BỘ GI

Truy

Trường:

Lớp: Số:

Tên:

Tập:

Năm học:

5

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Truyện đọc

5

ruongxua.vn

ĐỖ QUANG LƯU - VÂN THANH

(Tuyển chọn, chú giải theo *Kể chuyện* và *Truyện đọc* cũ)

(Tái bản lần thứ bảy)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGÔ TRẦN ÁI
VŨ DƯƠNG THỤY

Biên tập lần đầu :
HOÀNG PHÙNG

Biên tập tái bản :
HIỀN TRANG

Biên tập kĩ thuật :
TRẦN THU NGA

Trình bày bìa :
PHẠM VIẾT HỒNG LAM

Minh họa :
HUY TUẤN

Sửa bản in :
HIỀN TRANG

Sắp chữ :
PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

ĐV.13(075) / GD - 01   1105/110 - 00   Mã số : 1H515t1

thuongmaitr

1. TẤM CÁM

1. Ngày xưa, nhà kia có hai chị em cùng cha khác mẹ, chị tên là Tấm, em tên là Cám. Mẹ Tấm mất sớm, sau đó ít năm cha cũng qua đời. Tấm ở với dì ghẻ là mẹ Cám.

Một hôm, mẹ Cám đưa cho Tấm và Cám mỗi đứa một cái giỏ, sai đi xúc tép, đứa nào xúc được nhiều sẽ thưởng cho yếm đỏ. Tấm vốn chăm chỉ lại sợ dì mắng nên mải miết suốt buổi, xúc đầy một giỏ cả tôm lẫn tép. Còn Cám được mẹ nuông chiều, chỉ ham chơi nên chẳng xúc được gì. Cám bảo chị :

Chị Tấm ơi, chị Tấm
Đầu chị lấm
Chị hụp[1] *cho sâu*
Kẻo về mẹ mắng.

Tấm nghe lời em, hụp xuống thì Cám trút hết tôm tép của Tấm vào giỏ mình, rồi chạy về nhà trước. Lên bờ, Tấm thấy giỏ không, bưng mặt khóc nức nở. Bụt hiện lên hỏi : "Làm sao con khóc ?". Tấm vừa khóc vừa kể lại sự tình. Bụt bảo xem lại giỏ có còn gì không. Quả nhiên còn một con cá Bống[2]. Bụt dặn đem về thả xuống giếng, mỗi bữa bớt một bát cơm dành cho Bống, lúc cho Bống ăn thì gọi :

Bống bống, bang bang
Lên ăn cơm vàng, cơm bạc nhà ta
Chớ ăn cơm hẩm[3] *cháo hoa*[4] *nhà người.*

truongxua.vn

Tấm về làm đúng theo lời Bụt dặn. Mỗi lần nghe Tấm gọi, Bống lại ngoi lên mặt nước, ăn hết cơm rồi mới lặn xuống. Bống lớn nhanh như thổi.

Mẹ con Cám thấy sau bữa cơm nào Tấm cũng ra giếng, sinh nghi. Mụ sai con đi rình rồi về kể lại cho mẹ nghe.

Sáng hôm sau, mẹ Cám bảo Tấm :

Con ơi, con !
Con đi chăn trâu thì chăn đồng xa
Chớ chăn đồng nhà, làng bắt mất trâu.

Tấm vâng lời dì ghẻ cho trâu ăn đồng xa. Ở nhà, mẹ con Cám mang cơm ra giếng, cũng gọi Bống như Tấm gọi. Bống nổi lên, hai mẹ con bắt làm thịt, rồi vùi xương vào tro bếp.

Đến chiều, Tấm dắt trâu về, đem cơm ra gọi Bống thì không thấy Bống đâu nữa, chỉ thấy một cục máu nổi lềnh bềnh. Tấm bưng mặt khóc. Bụt hiện lên hỏi : "Làm sao con khóc ?". Tấm kể rõ đầu đuôi. Bụt bảo : "Con về nhặt lấy xương Bống, đựng vào bốn cái lọ đem chôn dưới bốn chân giường con nằm".

Về nhà, Tấm tìm mãi không thấy xương Bống đâu cả. Có con gà đang kiếm ăn quanh đấy bỗng kêu :

Cục ta cục tác
Cho ta nắm thóc
Ta bới xương cho.

Tấm bốc cho gà nắm thóc. Gà bới đống tro, tìm thấy xương Bống. Tấm nhặt bỏ vào bốn cái lọ đem chôn dưới bốn chân giường.

2. Ít lâu sau, nhà vua mở hội. Hai mẹ con Cám sắm sửa quần áo đẹp, đi xem. Còn Tấm thì mụ lấy một đấu thóc, trộn với một đấu gạo, bắt nhặt cho hết thóc mới được đi.

Tấm tủi thân ngồi khóc. Bụt hiện lên, hỏi : "Làm sao con khóc ?". Tấm kể nỗi khổ của mình. Bụt bảo : "Để ta sai một đàn chim sẻ xuống nhặt thóc giúp con". Chỉ một lát, đàn chim đã nhặt xong. Nhưng Tấm lại khóc. Bụt hỏi : "Làm sao con khóc ?". Tấm thưa : "Con không có quần áo đẹp để đi xem hội". Bụt bảo : "Con hãy đào những cái lọ ngày trước chôn ở bốn chân giường lên !".

Tấm đào lên thì thấy bốn chiếc lọ chứa đầy quần áo đẹp, một đôi giày nhung thêu kim tuyến óng ánh, lại có cả một con ngựa hồng đầy đủ yên cương[5]. Tấm thay bộ quần áo đẹp vào rồi cưỡi ngựa đi, trông nàng xinh đẹp tuyệt trần.

Lúc qua cầu, Tấm vô ý đánh rơi một chiếc giày xuống nước, không sao lấy lên được. Một lát, nhà vua cưỡi voi ra dự hội. Đến cầu, con voi bỗng đứng lại, rống lên, không chịu đi nữa. Vua thấy sự lạ, sai lính lặn xuống nước mò xem thì tìm được một chiếc giày đàn bà rất xinh.

Vua tần ngần ngắm nghía chiếc giày, rồi truyền lệnh : hễ đàn bà, con gái đi xem hội, ai ướm chân vừa chiếc giày thì nhà vua lấy làm vợ. Đàn bà, con gái trong đám hội chen nhau ướm thử. Mẹ con Cám cũng đến ướm nhưng không vừa. Tới lượt Tấm, mụ dì ghẻ liền bĩu môi nói mỉa :

"Chuông khánh[6] còn chẳng ăn ai
Nữa là mảnh chĩnh mảnh chai bờ rào".

Nhưng chân Tấm vừa vặn như khuôn đúc. Chiếc giày mò được dưới nước với chiếc giày Tấm cầm trong tay vừa khéo một đôi. Nhà vua cho đem kiệu rước Tấm về cung.

3. Ngày giỗ bố, Tấm về ăn giỗ. Mụ dì ghẻ bảo Tấm trèo lên cây cau, cắt một chẽ cau[7] cúng bố. Tấm leo lên đến

ngọn cây, mụ ta chặt luôn gốc cây. Tấm thấy cây rung liền hỏi : "Dì làm gì ở dưới ấy thế ?". Mụ trả lời : "Dì đuổi kiến cho nó khỏi đốt con đấy mà !". Cây cau đổ, Tấm lộn cổ xuống ao, chết ! Mẹ Cám lấy quần áo của Tấm mặc cho Cám rồi đưa con vào cung thay Tấm.

Tấm hóa thành chim vàng anh(8) cũng bay về cung. Thấy Cám phơi áo cho vua, chim bảo :

Giặt áo chồng tao
Thì giặt cho sạch
Phơi áo chồng tao
Phơi lao phơi sào
Chớ phơi bờ rào
Rách áo chồng tao.

Nghe chim nói, vua lấy làm lạ, bèn phán :

Vàng ảnh vàng anh
Có phải vợ anh
Chui vào tay áo.

Vừa dứt lời, chim vàng anh chui tọt vào tay áo vua. Vua cho chim vào lồng sơn son thiếp vàng(9), ngày đêm vui chơi với chim. Cám thấy vậy, vội về mách mẹ. Mẹ nó xui bắt chim làm thịt, vứt lông ra vườn. Chẳng bao lâu, lông chim hóa thành hai cây xoan đào, cành lá sum sê tươi tốt. Thấy hai cây xoan đào đẹp, vua sai mắc võng vào cây nằm hóng mát. Cám lại về mách mẹ. Mẹ nó xui chặt xoan đào, lấy gỗ đóng khung cửi. Lúc ngồi dệt vải, Cám nghe tiếng khung cửi rủa :

Kẽo cà kẽo kẹt
Lấy tranh chồng chị
Chị khoét mắt ra.

thuongmaitr

Cám lại về mách mẹ. Mẹ nó xui đốt khung cửi, đem tro đổ bờ đường. Từ đống tro ấy mọc lên một cây thị, chỉ có một quả. Có bà lão bán hàng nước đi qua, thấy quả thị vừa to vừa đẹp, bèn bảo :

Thị ơi, thị !
Thị rụng bị bà
Bà để bà ngửi
Chứ bà không ăn.

Bà lão nói dứt lời thì quả thị rụng ngay vào bị bà, bà đem về nhà. Từ đó, ngày nào đi chợ về, bà lão cũng thấy nhà cửa ngăn nắp, cơm nước sẵn sàng, nên rất lấy làm ngạc nhiên. Một hôm, bà lão giả vờ đi chợ. Đến nửa đường, bà lão quay về, rón rén nhòm qua khe cửa, thì thấy một cô tiên rất xinh đẹp đang nấu nướng, sửa soạn bữa ăn. Bất thình lình, bà lão chạy xộc vào ôm chầm lấy cô tiên và nhặt cái vỏ thị ở xó buồng, xé vụn. Từ đó, hai người thương yêu nhau như mẹ con.

thuongmaitr

Một hôm, vua đi qua, ghé vào ngồi nghỉ ở quán hàng nước bà lão. Bà lão rót nước, mời nhà vua ăn trầu. Thấy miếng trầu têm[10] cánh phượng, giống hệt trầu Tấm têm ngày trước, vua bèn hỏi : "Trầu ai têm mà khéo vậy ? Trẫm xem mặt được không ?". Bà lão liền gọi Tấm ra. Vua nhận ra vợ mình và đón Tấm về cung.

4. Thấy Tấm vẫn còn sống mà nước da ngày càng trắng, đẹp hơn mình, Cám băn khoăn tự hỏi : "Chẳng hiểu vì sao chị Tấm dầm sương dãi nắng mà da dẻ lại ngày càng đẹp ?".

Có người bày cho Cám giội nước sôi vào người để da trắng đẹp ra, Cám liền hí hửng làm ngay. Cám chết còng queo tức khắc.

Nghe tin Cám chết, mụ dì ghẻ cũng uất lên chết theo con*.

QUÝ THANH kể

(Theo *Truyện cổ tích Việt Nam*)

Chú giải

(1) *Hụp :* ngụp đầu xuống nước (lúc tắm ở ao, sông, hồ...).

(2) *Cá Bống :* loài cá nhỏ ở nước ngọt, mình tròn, thịt chắc.

(3) *Cơm hẩm :* cơm nấu bằng gạo đã biến màu, biến chất.

(4) *Cháo hoa :* cháo nấu toàn bằng gạo (không có thức gì khác như đậu xanh, đậu đen, thịt, cá...).

(5) *Yên cương :* yên là bộ phận bằng da đặt trên lưng ngựa để ngồi ; cương là dây bằng da buộc vào ngựa để điều khiển.

tuongxua.vn

(6) *Chuông, khánh :* những thứ nhạc cụ bằng kim loại hoặc bằng đá, đánh thành tiếng kêu trong và vang.

(7) *Chẽ cau :* nhánh của một buồng cau.

(8) *Vàng anh :* loài chim to bằng con sáo, lông vàng, hót hay (còn gọi là hoàng anh hoặc hoàng oanh).

(9) *Sơn son thiếp vàng :* sơn màu đỏ, bên ngoài dát vàng mỏng, óng ánh rất đẹp.

(10) *Têm trầu :* quệt vôi vào lá trầu không, cuộn lại rồi cài bằng cuống lá thành miếng trầu để ăn.

Ý nghĩa

"Tấm Cám" là một truyện cổ tích vào loại tiêu biểu và đặc sắc trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam. Cũng như phần lớn các

---

* Phần cuối có lược bớt và chỉnh lí theo tinh thần của cuốn *Tấm Cám* do Vũ Ngọc Phan kể – Nxb Kim Đồng – H. 1985 .

truyện cổ tích khác, "Tấm Cám" nêu lên điều mong ước thiết tha nhất của nhân dân ta thời xưa là : "Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác".

Câu hỏi gợi ý

1. Mẹ con Cám dùng những thủ đoạn nham hiểm, độc ác như thế nào để hãm hại Tấm và cướp đoạt hạnh phúc của Tấm ?

2. Tấm được Bụt giúp ra sao, đã phải hóa thân nhiều lần như thế nào để giành lại cuộc sống và hạnh phúc ?

2. BÔNG SEN TRONG GIẾNG NGỌC

1. Ngày xưa, cách đây gần bảy trăm năm, có cậu bé Mạc Đĩnh Chi, con nhà nghèo, người đen đủi, xấu xí. Tuy còn nhỏ, nhưng ngày nào cậu bé cũng vào rừng kiếm củi giúp đỡ cha mẹ.

thuongmaitr

2. Gần nhà Mạc Đĩnh Chi có một trường học, các bạn trong làng đến học đông vui. Không có tiền ăn học nhưng cậu bé rất thèm được học. Mỗi lần gánh củi qua trường, cậu lại ngấp nghé học lỏm(1).

Nhiều ngày như vậy, thầy đồ thấy cậu bé nhà nghèo mà hiếu học(2), cho phép cậu bé được vào trường. Nhờ có trí thông minh, Mạc Đĩnh Chi nhanh chóng trở thành học trò giỏi nhất trường.

Buổi tối, Mạc Đĩnh Chi mới có thì giờ đọc sách, vì ban ngày cậu còn phải làm việc khác. Nhưng lại không có dầu thắp, cậu bé đã nghĩ ra cách bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng làm đèn.

3. Miệt mài học tập với ngọn đèn đom đóm ấy, chẳng bao lâu, Mạc Đĩnh Chi trở thành người học rộng tài cao, đi thi đỗ trạng nguyên[(3)] (khoa thi năm 1304). Nhưng vì nhà vua thấy ông nhà nghèo lại xấu xí, có ý không muốn cho ông đỗ đầu, buộc ông phải làm một bài văn để thử tài.

Mạc Đĩnh Chi làm ngay bài phú[(4)] lấy tên là "Bông sen trong giếng ngọc" để tỏ rõ chí hướng[(5)] và tài năng của mình. Bài phú rất hay, hay đến nỗi vua nhà Trần phải phong cho ông một chức quan to trong triều. Với lòng yêu nước thương dân, Mạc Đĩnh Chi đã làm nhiều việc lớn cho đất nước.

(Theo *Ngọn đèn đom đóm*
Tập đọc lớp 5 – Nxb Giáo dục, 1980)

truongxua.vn

Chú giải

(1) *Học lỏm* : học một cách kín đáo điều gì đó ở người khác.

(2) *Hiếu học* : ham học.

(3) *Trạng nguyên* : người đỗ đầu khoa thi cao nhất tổ chức ở sân vua (thi đình) thời phong kiến.

(4) *Phú* : thể văn vần thời xưa, câu thường chia thành hai vế đối nhau.

(5) *Chí hướng* : mục đích phấn đấu của mỗi người.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi tấm gương hiếu học của Mạc Đĩnh Chi, danh nhân nổi tiếng nước ta đời Trần, quê ở Nam Sách, Hải Dương, biết khắc phục mọi khó khăn để học và học thành tài.

Câu hỏi gợi ý

1. Hoàn cảnh gia đình Mạc Đĩnh Chi hồi nhỏ ra sao ?
2. Mạc Đĩnh Chi ham học như thế nào ?
3. Tài học của Mạc Đĩnh Chi đã được bộc lộ như thế nào ?

3. THẦN SIÊU LUYỆN CHỮ

1. Ở thế kỉ trước, có một đôi bạn học rất nổi tiếng, một người tên là Nguyễn Văn Siêu, học giỏi lạ thường, được người đời gọi là Thần Siêu, người nữa tên là Cao Bá Quát được tôn làm Thánh Quát, sức học ông này cũng tài như Thánh [1].

Thần Siêu nổi tiếng thần đồng[2] ngay từ thuở nhỏ. Những người hay chữ thời ấy thường muốn được tận mắt nhìn thấy đôi câu đối[3] chữ Hán rất khó mà mới mười hai tuổi, cậu đã nghĩ được, và dán ở nơi cậu ngồi học. Đại ý :

Đạo học xưa nay không đường tắt,
Nhà tranh[4] vẫn xuất hiện người tài.

Suy nghĩ khác thường như thế, cậu miệt mài học tập và trở nên một người hiểu biết rất rộng.

2. Nhưng đến năm cậu đi thi, các vị giám khảo[5] thích thú phát hiện được một bài làm rất xuất sắc. Thí sinh [6] ấy xứng đáng đỗ đầu hàng cử nhân [7], e có một điều đáng tiếc là chữ viết của anh ta xấu quá ! Thế là, cuối cùng, anh ta bị đánh tụt xuống hàng thứ hai. Thí sinh ấy, chẳng phải ai khác mà chính là Thần Siêu ! Chữ xấu còn làm hại Nguyễn Văn Siêu một phen nữa. Sau khi đỗ cử nhân, ông vào kinh đô thi tiến sĩ [8]. Cũng lại vì chữ xấu mà ông chỉ

trúng tuyển[9] ở bảng phụ[10]. Bởi vậy mới có câu chế giễu :

Thần đâu mà chữ xấu như ma
Lọ lem cho người chẳng ngó ra !

3. Cái hại chữ xấu là như thế. Không phải chỉ học giỏi là được, mà chữ cần phải đẹp. Nguyễn Văn Siêu hiểu được điều đó, nên ngày đêm ông khổ công[11] luyện chữ. Cuối cùng cũng như Thánh Quát, Thần Siêu nổi tiếng khắp xa gần cả về tài viết chữ.

Ngày nay, ai có dịp đi thăm Hồ Gươm ở thủ đô, vào chơi đền Ngọc Sơn giữa hồ, sẽ có dịp ngắm những hàng chữ đẹp của Thần Siêu còn lưu lại đấy.

Theo AN LY
(Báo *Thiếu niên tiền phong*, 12-9-1975)

ruongxua.vn

Chú giải

(1) *Thần, Thánh :* những nhân vật do trí tưởng tượng của người xưa tạo ra, có tài, phép phi thường. Ở đây chỉ những người xuất chúng.

(2) *Thần đồng :* trẻ thông minh lạ thường (như *Thần*).

(3) *Câu đối :* thể văn đặc biệt thời xưa gồm hai vế, số chữ bằng nhau, đối nhau cả về lời lẫn về ý.

(4) *Nhà tranh* (cũng gọi : *nhà gianh)* : nhà lợp bằng cỏ tranh (gianh) hoặc lợp bằng rạ. Ở đây, ý nói nhà nghèo (nhà tranh vách đất).

(5) *Giám khảo :* người chấm thi hoặc kiểm tra kiến thức học sinh trong một kì thi.

(6) *Thí sinh :* người dự thi.

(7) *Cử nhân :* người đỗ trong khoa thi *hương* thời phong kiến, (khoa thi mở ở một số tỉnh, ba năm một lần), người đỗ đầu gọi là *giải nguyên,* người đỗ dưới cử nhân gọi là *tú tài*.

(8) *Tiến sĩ* : người đỗ kì thi hội thời phong kiến.

(9) *Trúng tuyển* : thi đỗ.

(10) *Bảng phụ* : phó bảng.

(11) *Khổ công* : bỏ nhiều công sức để làm việc gì đó.

Ý nghĩa

Truyện kể về một danh nhân văn hóa nổi tiếng nước ta thế kỉ 19, đời nhà Nguyễn. Đó là Nguyễn Văn Siêu. Ông là người tài cao học rộng, chỉ vì chữ xấu mà đi thi hương cũng như thi hội, đều bị đánh tụt xuống. Do đó, ông đã quyết chí khổ công luyện chữ cho kì được. Kết quả ông nổi tiếng về chữ đẹp cũng như nổi tiếng về tài văn chương.

Câu hỏi gợi ý

1. Ông Nguyễn Văn Siêu trở thành người học rộng, tài cao nổi tiếng như thế nào ?

2. Cái tật viết chữ xấu đã làm hại ông ra sao ?

3. Thần Siêu khổ công sửa chữa tật viết chữ xấu, đạt kết quả như thế nào ?

thuongmaitr

4. HŨ BẠC CỦA ÔNG GIÀ ĐỐT THAN

1. Ngày xưa, có một ông già làm ăn rất chăm chỉ. Làm xong lúa, ông lại lên rừng chặt củi đốt than đem bán. Mỗi lần, ông cất riêng vài hào, đến khi tuổi già, ông đã để dành được một hũ bạc(1). Tuy nhà làm ăn no đủ, có tiền để dành, nhưng lúc nào ông cũng buồn vì cậu con trai thích chơi bời, lêu lổng(2). Lúc còn bé, nó được mẹ nuông chiều, chỉ thích đi thả diều, đánh đáo. Lớn lên, cũng chỉ ở nhà vào lúc hai bữa cơm mà thôi. Ông già đã khuyên bảo con rất nhiều lần.

Mỗi bữa ăn, ông khuyên một lần, trước khi đi ngủ, ông lại nhắc một lượt nữa nhưng anh vẫn giữ nguyên tật cũ.

2. Một lần, bị ốm, ông gọi vợ vào, nói : "Tôi muốn trước khi nhắm mắt, được trông thấy thằng con kiếm nổi bát cơm. Tôi đã để dành được một hũ bạc, nhưng không nói cho bà biết. Tiền cho nó bây giờ thì chỉ làm hại nó. Bà hãy bảo nó đi làm. Bao giờ tự tay nó kiếm được về đây thì tôi cho nó cả.". Nghe chồng nói, người vợ ngậm ngùi, nhưng vẫn sợ con trai phải làm lụng vất vả, bà liền dồn tiền bà dành dụm được, kín đáo đem cho con trai. Anh kia mang tiền mẹ cho, đi chơi vài ngày, khi túi chỉ còn vài hào, mới trở về đưa cho bố. Ông lão cầm mấy hào bạc vứt xuống ao. Bà vợ tiếc của, tái cả mặt, còn anh con trai thì thản nhiên nhìn đi chỗ khác.

truongxua.vn

- Tiền này không phải tự tay mày kiếm ra !

Ông lão chỉ nói gọn như vậy, rồi vào giường nằm. Bấy giờ, bà mẹ lại nói với con :

- Cha con từng trải nhiều, không thể dối được. Bây giờ mẹ cho con một ít tiền, con đi kiếm nơi nào làm ăn, bao giờ làm được tiền, hãy về. Cha mẹ đâu có sống đời[3] để nuôi con mãi.

3. Người con lại nhận tiền mẹ cho. Nhưng lần này ít lắm. Anh cầm số tiền ít ỏi đó ra đi, mới có mấy hôm đã hết sạch, đói bụng, phải đi xin ăn. Thấy anh khỏe mạnh, không ai cho. Giữa đồng có hai người đang tát nước, anh ta lần đến. Trông rá cơm hẩm[4] để trên bờ, anh ta ngửa tay xin. Hai người nói :

- Rá cơm ấy là công tát cái đầm[5] này. Tát cạn, mới được bằng ấy. Có muốn ăn thì vào đây tát với chúng tôi !

Đói quá, anh ta đành phải tát nước. Lúc đầu, anh ta ngã xiêu ngã vẹo, sau cũng tát được ít gàu. Đến lúc ăn cơm, anh ta ngồi khóc. Anh đã biết muốn được bát cơm, phải tốn bao nhiêu sức lực.

Tát xong đầm nước, anh ta vào làng tìm việc làm. Một nhà thuê xay thóc và giã gạo. Xay hết một thúng thóc và giã trắng bốn cối gạo thì được trả công hai bát gạo. Công làm thì nhiều mà gạo được ít, anh ta chẳng dám ăn cả, mỗi ngày chỉ nấu một bát chia làm hai bữa. Xay, giã thuê suốt ba tháng, để dành được chín mươi bát gạo, anh ta đem bán được một ít tiền.

Bấy giờ đã sang mùa đông, ông già càng yếu. Một hôm, ông đang ngồi đốt lửa sưởi thì người con đưa tiền về. Tiện tay, ông ném luôn mấy hào bạc vào bếp lửa đang cháy. Anh con trai giật thót[6], không kể lửa bỏng, cứ cho tay vào, cào than, lấy ra. Ông già cười đến chảy nước mắt, nắm tay con, nói :

- Con ơi ! Cha sung sướng lắm rồi ! Bây giờ cha đã tin con, tiền đó chính tay con làm ra. Khi nào làm lụng vất vả, mệt nhọc, người ta mới biết quý đồng tiền.

4. Ông già đưa hũ bạc cho con và bảo :

- Nếu con không chịu làm ăn, dù cha có cho con một trăm hũ thế này cũng không đủ. Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là hai bàn tay con đó.

X.T. kể

(Theo *Cổ tích Chăm*)

Chú giải

(1) *Hũ :* đồ dùng bằng sành thường để đựng chất lỏng.

(2) *Lêu lổng :* (trẻ con) chơi bời la cà hết chỗ này đến chỗ nọ, không chịu học hành hoặc làm lụng gì.

(3) *Sống đời :* ý nói sống mãi ở đời.

(4) *Cơm hẩm :* xem chú giải ở truyện "Tấm Cám".

(5) *Đầm :* khoảng trũng rộng và sâu đầy nước ở ngoài đồng.

(6) *Giật thót :* giật mình (cảm thấy như tim thót lại).

Ý nghĩa

Truyện mang dáng dấp một truyện ngụ ngôn khá giản dị, nhưng ý nghĩa sâu sắc : khuyên con người ta ở đời, ngay từ tuổi mới lớn lên, phải thực sự lao động để biết quý lao động, biết lấy lao động làm nguồn sinh sống và hạnh phúc cho bản thân.

truongxua.vn

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao làm ăn no đủ mà người cha lúc nào cũng buồn phiền ?

2. Được bà mẹ dung túng, anh con trai đã lừa dối cha như thế nào ?

3. Cuối cùng, qua lao động vất vả, anh hiểu ra được điều gì và đã làm vui lòng cha ra sao ?

5. CON GÁI NGƯỜI CHĂN CỪU

1. Vua nước Ba Tư[1] sinh được một hoàng tử. Hoàng tử này yêu con gái một người chăn cừu, muốn lấy cô ta làm vợ. Nhà vua nói : "Con là con trai của cha, một ngày kia cha chết, con sẽ nối ngôi, vậy thì sao con có thể lấy

con gái một người chăn cừu ? " Chàng trai trả lời : "Thưa cha, nhưng con yêu cô gái này".

Nhà vua thấy không thể nào khuyên nhủ được con, nên bảo : "Cha sẽ cho sứ giả[(2)] đến chỗ cô gái hỏi ý kiến cô ta.". Sứ giả đến gặp cô gái và nói : "Hoàng tử yêu cô và muốn lấy cô làm vợ". Cô gái liền hỏi : "Thế hoàng tử làm nghề gì ?" Sứ giả ngạc nhiên : "Sao cơ ? Hoàng tử là con vua, chàng không phải làm gì cả". Cô gái nói : "Chàng phải học một nghề gì đó mới được !". Sứ giả trở về, tâu lại với nhà vua lời cô gái.

Nhà vua bảo hoàng tử : "Con gái người chăn cừu muốn con học một nghề nào đó. Con có muốn lấy cô ta nữa hay thôi ?". Hoàng tử trả lời : "Thưa có, con sẽ học dệt thảm rơm". Và người ta dạy cho hoàng tử dệt thảm rơm theo các kiểu mẫu, màu sắc và các hình hoa văn[(3)] trang trí. Vài ba ngày sau, chàng dệt được những tấm thảm rơm rất đẹp. Sứ giả trở lại nhà cô gái chăn cừu, đưa cho cô xem, và nói rằng đấy là những tấm thảm mà hoàng tử dệt.

thuongmaitr

Thế là cô gái đồng ý. Nàng trở thành vợ hoàng tử.

2. Một hôm, hoàng tử dạo chơi qua các phố của thành Bát-đa[(4)], chợt thấy một quán ăn rất sạch sẽ, mát mẻ. Chàng bước vào. Không ngờ đó là sào huyệt[(5)] của bọn cướp. Chúng đem nhốt chàng vào một cái ngục lớn, nơi rất nhiều nhân vật có tiếng tăm của thành phố đang bị giam giữ.

Chúng giết những người béo tốt, còn nuôi những người gầy. Hoàng tử gầy nhất trong số những người bị bắt. Vì

chẳng ai biết chàng là con vua Ba Tư nên chàng thoát chết. Chàng bảo với bọn cướp rằng chàng là thợ dệt thảm rơm, và trên thị trường[6] thảm rơm là một loại hàng đang có giá. Bọn cướp bèn mang rơm lại cho chàng. Trong ba ngày, chàng dệt xong ba tấm và bảo chúng hãy mang đến cung điện bán cho nhà vua, mỗi tấm nhà vua sẽ trả 100 đồng tiền vàng. Bọn cướp mang thảm đến. Nhà vua biết ngay đó là của hoàng tử, liền đưa lại cho vợ hoàng tử xem. Nàng cầm từng tấm thảm lên, chăm chú ngắm nhìn những nét hoa văn và thấy đó là một bức thư bằng chữ Ba Tư của chồng nàng. Nàng trình lên vua cha. Nhà vua liền phái quân lính đến chỗ bọn cướp, cứu được những người bị bắt giữ. Hoàng tử được an toàn trở về. Khi gặp lại vợ, chàng quỳ xuống ôm chân nàng, nói : "Cám ơn em, người vợ yêu quý của ta, nhờ có nàng mà ta thoát chết !".

truongxua.vn

UY-LI-AM SA-RA-VAN

(Theo *Con gái người chăn cừu – Truyện cổ tích Anh* – ĐỖ THỊ BÌNH *dịch)*

Chú giải

(1) *Ba Tư :* tên cũ nước I-ran.

(2) *Sứ giả :* người được nhà vua phái đi loan báo một mệnh lệnh.

(3) *Hoa văn :* hình vẽ trên các đồ gốm, đồ đồng, hoặc đan thêu trên các đồ dệt, đồ mây.

(4) *Bát-đa :* kinh đô cũ của đế quốc Ba Tư, nay là thủ đô nước I-rắc.

(5) *Sào huyệt :* căn cứ ẩn náu của bọn trộm cướp.

(6) *Thị trường :* nơi buôn bán trao đổi hàng hóa.

Ý nghĩa

Mỗi người phải có một nghề để đảm bảo cuộc sống, dù là hoàng tử. Đó là ý nghĩa của truyện. Đó cũng là tiêu chuẩn "kén chồng" của cô gái. Truyện trở nên lí thú khi hoàng tử nhờ có nghề dệt thảm rơm mà thoát chết và cứu được nhiều người lương thiện khác.

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao hoàng tử phải học được một nghề mới lấy được cô con gái người chăn cừu làm vợ ?

2. Nhờ đâu hoàng tử đã thoát chết, lại cứu được nhiều người khác thoát khỏi tay bọn cướp ?

6. VÂNG LỜI MẸ

1. Hôm ấy, trong giờ nghỉ giải lao, các học viên quân sự ở điện Krem-lanh[(1)] đi lao động ngày thứ bảy cộng sản[(2)], vây quanh Lê-nin.

Một người nói :

- Đồng chí Lê-nin, đề nghị đồng chí nói chuyện tình hình thời sự !

Lê-nin trả lời :

- Chúng ta có ít thì giờ quá ! Các đồng chí hãy nghỉ ngơi một chốc lấy lại sức rồi tiếp tục lao động.

Một người khác đưa Lê-nin cái túi đựng thuốc lá với giấy cuốn :

- Mời đồng chí Lê-nin hút một điếu thuốc !

Lê-nin từ chối :

- Cảm ơn đồng chí, tôi không hút thuốc.

Người học viên mời thuốc liền hỏi :

- Thế, trước đây đồng chí có bao giờ hút thuốc không ?

Lê-nin đáp :

- Có ! Khi còn học trung học, tôi có hút, nhưng rồi bỏ.

2. Trong tâm trí Lê-nin lúc này chợt hiện lại kỉ niệm ngày xưa về bà mẹ mình, bà Ma-ri-a A-lếch-xăng-đrốp-na. Và thay cho tình hình thời sự, các đồng chí học viên quân sự đã được biết câu chuyện ấy như sau :

Hồi ấy, cha của Vô-lô-đi-a (tên Lê-nin hồi nhỏ) mất rồi, anh cả Alếch-xăng-đrơ thì bị Nga hoàng ra lệnh treo cổ, nên Vô-lô-đi-a là người đàn ông lớn nhất trong gia đình. Vô-lô-đi-a cùng với mẹ Ma-ri-a quán xuyến[3] mọi việc. Vô-lô-đi-a đối xử với mẹ rất mực ân cần, trìu mến và cố gắng không bao giờ làm phiền lòng mẹ. Mẹ Ma-ri-a cũng hết sức yêu quý và tôn trọng con. Tuy thế, bà không bao giờ khen Vô-lô-đi-a là đứa con thông minh nhất, đẹp trai nhất, giỏi giang nhất... Bà không quen dùng những từ ngữ trống rỗng ấy.

Và một lần, bà đã nói thẳng với Vô-lô-đi-a :

- Con hút thuốc đấy ư ?

Vô-lô-đi-a lễ phép trả lời :

- Thưa mẹ, vâng !

Bà nói tiếp :

uongxua.vn

- Hút thuốc lá là quyền của con. Nhưng con đừng quên nhà ta đông người, chi tiêu phải eo hẹp. Con thử nghĩ xem có nên phí tiền hút thuốc như vậy không ?

Vô-lô-đi-a suy nghĩ một giây rồi từ tốn[4] trả lời mẹ :

- Mẹ nói đúng, con xin vâng lời mẹ !

Từ đấy, Vô-lô-đi-a (sau này là Lê-nin) không bao giờ đụng đến một điếu thuốc nào nữa.

(Theo báo *Thiếu niên tiền phong*, 5-4-1968)

Chú giải

(1) *Điện Krem-lanh :* nơi làm việc của Lê-nin và Chính phủ trung ương của Nhà nước Xô viết sau Cách mạng tháng Mười.

(2) *Ngày thứ bảy cộng sản :* ngày lao động tự nguyện để xây dựng chủ nghĩa cộng sản, tổ chức vào thứ bảy hằng tuần ở Liên Xô sau Cách mạng tháng Mười (1917).

(3) *Quán xuyến :* đảm đương toàn bộ công việc.

(4) *Từ tốn :* nhẹ nhàng và khiêm tốn.

Ý nghĩa

Truyện nêu lên tấm gương sáng về tình cảm và thái độ của Lê-nin đối với mẹ.

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao Lê-nin bỏ thuốc lá từ hồi còn học trung học ?
2. Lê-nin nghiêm túc vâng lời mẹ như thế nào ?

thuongmaitr

7. CẬU BÉ NIU-TƠN

1. Sinh ra trong một gia đình nông thôn nước Anh, mãi năm 12 tuổi, cậu bé Niu-tơn mới được ra thành phố đi học. Thoạt đầu, Niu-tơn cũng chỉ là một cậu học trò bình thường. Đến cuối năm học thứ hai thì một câu chuyện bất thường đã xảy ra, đánh dấu bước ngoặt trên con đường học tập của Niu-tơn.

Hôm ấy, trong giờ nghỉ, Niu-tơn bị một cậu học sinh học giỏi nhất lớp nhưng cũng rất ngỗ nghịch[1], thụi[2] vào bụng một quả đau điếng. Giận sôi người lên, Niu-tơn muốn ăn miếng trả miếng ngay tức khắc, nhưng đành nín nhịn vì cậu kia khỏe hơn, ít ra cũng gấp đôi. Uất ức, cuối cùng Niu-tơn đã nghĩ ra được một cách trả thù rất đắc ý[3], cậu quyết định học thật giỏi, vượt hẳn kẻ đã đánh mình để giành lấy chỗ nhất lớp của hắn. Có như vậy, hắn mới hết kiêu căng, hết cậy học giỏi và cậy khỏe, bắt nạt người khác.

Thế là Niu-tơn tự đề ra cho mình một kế hoạch tích cực và cụ thể, quyết tâm thực hiện bằng được. Tất cả những bài tập thầy giáo ra, cậu miệt mài làm hết. Bài học nào cũng học thật kĩ, nắm thật chắc. Cậu lại đọc thêm sách, nhiều khi mải mê quên ăn quên ngủ. Quả nhiên, chỉ mấy tháng sau, cậu đã giỏi nhất lớp, được thầy giáo khen ngợi.

2. Nhưng đến năm mười lăm mười sáu tuổi, Niu-tơn lại phải thôi học về nông thôn sống với mẹ. Muốn hướng con vào công việc làm ăn, bà thường sai Niu-tơn và người giúp

truongxua.vn

việc vào thành phố mua bán hàng họ. Nhưng cậu chẳng thích thú gì công việc này cả. Cậu để mặc người giúp việc mua bán, còn cậu thì chỉ tìm mua mấy quyển sách rồi kiếm chỗ ngồi ở gốc cây, vùi đầu vào đọc, say sưa đến nỗi có lần cậu cũng chẳng nhận ra ông chú mình đang đứng bên cạnh theo dõi xem cháu làm gì !

Thấy cháu có năng khiếu(4) đặc biệt, ông chú đã khuyên bà mẹ Niu-tơn nên cho cậu học tiếp. Thế là năm 17 tuổi, Niu-tơn đã được vào học trường đại học. Ở đây, Niu-tơn say mê nghiên cứu hầu hết công trình khoa học của các nhà bác học xưa và nay. Vì thế, sau này ông đã có nhiều phát minh(5) có giá trị lớn, được cả thế giới ca tụng(6). Chẳng hạn ông là người đầu tiên sáng chế kính thiên văn(7) giúp cho con người nhìn thấu các vì sao xa thẳm để nghiên cứu vũ trụ(8) bao la vô tận, v.v...

Niu-tơn đã trở thành một nhà bác học(9) vĩ đại của thế giới như thế đấy !

Theo V.Đ. TSI-CHI-A-KỐP

Chú giải

(1) *Ngỗ nghịch :* bướng bỉnh, không chịu vào khuôn phép, lễ thói chung.

(2) *Thụi :* đấm.

(3) *Đắc ý :* được như ý muốn, lấy làm thích thú.

(4) *Năng khiếu* (nói tắt : *khiếu*) : khả năng đặc biệt về một môn gì đó (ví dụ : văn, toán, âm nhạc, vẽ...).

(5) *Phát minh :* phát hiện mới có giá trị về mặt khoa học.

(6) *Ca tụng :* tỏ lòng biết ơn, kính phục (công đức, tài năng, sự nghiệp...).

thuongmaitr

(7) *Kính thiên văn :* dụng cụ dùng để quan sát hoặc chụp ảnh trăng, sao, mặt trời...

(8) *Vũ trụ :* khoảng không gian bao la ngoài Trái Đất (nghĩa hẹp).

(9) *Bác học :* người có kiến thức rộng và sâu, có đóng góp xuất sắc vào việc xây dựng, phát triển một hoặc nhiều ngành khoa học.

Ý nghĩa

Qua một vài mẩu chuyện trong quãng đời niên thiếu của Niu-tơn, truyện trên cho chúng ta thấy lòng tự trọng cao độ, tinh thần tự học, ý thức làm chủ bản thân sớm nảy nở ở nhà bác học vĩ đại.

Câu hỏi gợi ý

1. Do nguyên nhân nào, Niu-tơn đã quyết tâm phấn đấu trở thành cậu học sinh giỏi nhất lớp ?

2. Niu-tơn đã trở thành một nhà bác học vĩ đại như thế nào ?

uongxua.vn

8. BẢY ANH EM CHÚ BÉ MỒ CÔI

1. Một nhà kia, bố mẹ chết sớm, có bảy anh em trai. Em út gầy yếu, xấu xí, bị các anh ghét cay ghét đắng. Út thường buồn rầu cho thân phận mình bèn đi tìm ông cụ già nhất làng, hỏi :

- Thưa cụ, cháu muốn gặp Chúa Thần Da-na-ha-ri. Vậy cháu phải làm thế nào ?

Cụ già ngắm nhìn Út. Thấy em là một đứa trẻ đáng thương, cụ bảo :

- Con sẽ phải vượt qua núi cao, sông rộng, qua suối, qua đèo, nhưng con sẽ đến nơi yên ổn và gặp nhiều may mắn, nếu con chịu làm đúng lời ta dặn.

- Con xin hứa làm đúng !

- Vậy thì con cứ thẳng đường mà đi. Dọc đường, con sẽ gặp một bãi mía, một bầy cừu, một vườn cam, một đàn bò, một giếng nước trong, nhưng con đừng có đụng đến. Tới nơi, nếu Chúa Thần vắng nhà, con nhớ chào vợ Chúa Thần. Nếu bà ấy cho uống nước thì con nhớ đưa hai tay ra đỡ lấy chén.

Út cảm ơn ông cụ già rồi lên đường. Quả nhiên, em gặp một bãi mía, cây mập[1] và cao, nhưng em cứ đi giữa đường, không đụng đến. Gặp một bầy cừu béo mượt, em khen : "Cừu béo quá !" rồi cứ thẳng đường mà đi. Qua vườn cam trĩu quả chín mọng, đang khát nước, em vẫn lánh ra để khỏi làm rụng những quả cam lúc lỉu ngay trên đầu. Thấy một đàn bò mập mạp gặm cỏ bên đường, em khen : "Bò nhà ai đẹp thế !". Cuối cùng, đến bên giếng nước trong, em soi bóng một chút, nhưng không đụng vào nước dù chỉ bằng đầu ngón tay.

Đi khỏi giếng một quãng, Út đến nhà Chúa Thần. Chỉ có bà vợ ở nhà. Út cúi đầu chào rất lễ phép và đứng ngoài cửa. Bà vợ Chúa Thần rót nước cho em, em đưa hai tay kính cẩn đón lấy chén và cảm ơn bà.

Vừa lúc đó, Chúa Thần về. Chúa Thần hỏi :

- A, chú bé Út ! Các anh cháu ghét cháu lắm phải không ? Cháu muốn gì nào ?

- Thưa Chúa Thần Da-na-ha-ri, con muốn khỏe và đẹp, vì mọi người chế giễu con, khinh con xấu xí.

- Dọc đường cháu có thấy bãi mía của ta không ?

- Thưa có, nhưng cháu không đụng đến.

- Cháu có thấy bầy cừu của ta không ?

- Thưa có, nhưng cháu không bắt con nào.

- Thế vườn cam của ta ?

- Thưa có, nhưng cháu không hái quả nào.

- Đàn bò của ta ?

- Thưa có, nhưng cháu không ném đá xua đuổi.

- Giếng nước đầu nguồn của ta ?

- Thưa có, nhưng cháu không nhúng tay vào.

Da-na-ha-ri quay sang hỏi vợ :

- Khi chú bé vào đây, nó có chào bà không ?

truongxua.vn

- Ồ, cháu chào rất lễ phép.

- Lúc bà cho nó uống nước, nó biết đưa hai tay lễ phép cầm chén chứ ?

- Đúng như vậy.

Da-na-ha-ri gật đầu tỏ vẻ hài lòng. Chúa Thần khẽ đặt tay lên đầu Út, chú bé lập tức thành một chàng trai khỏe đẹp. Út cảm ơn Chúa Thần, sung sướng trở về.

2. Thấy Út thay đổi như thế, cả sáu người anh xúm lại hỏi :

- Mày đấy à, Út ? Có thật mày không đấy ? Mày ở đâu về thế ?

Chú bé ngay thật trả lời :

- Tôi khổ quá bèn đi tìm Chúa Thần Da-na-ha-ri và thế là Chúa Thần ban ơn cho tôi được thế này.

Cả sáu đứa kia hí hửng reo lên :

- Bọn tao đã khỏe đẹp như thế này rồi, nếu cũng đến gặp Da-na-ha-ri thì nhất định sẽ trở thành những tráng sĩ[2] oai hùng đệ nhất !

Thế là chúng kéo nhau đến gặp ông cụ già nhất làng. Cụ nhìn kĩ mỗi đứa rồi bảo :

- Các anh đi đến Da-na-ha-ri thì cũng tốt thôi ! Nhưng già không dám nói trước là các anh sẽ được như ý muốn đâu. Tuy nhiên, cũng vẫn có thể tốt đẹp, nếu các anh chịu khó làm theo lời già bảo.

- Chúng tôi xin làm đúng ! Cụ già cứ nói đi !

- Thấy bãi mía, chớ có đụng vào.

thuongmaitr

- Vâng, xin không đụng ! Sao nữa ?

- Đừng giết hại cừu gặp dọc đường.

- Ồ, có khó gì ! Xin làm đúng ! Còn gì nữa ?

- Chớ có hái cam.

- Chúng tôi sẽ không hái !

- Chớ có ném đá xua đuổi bò đang gặm cỏ.

- Nhất định là không ném đá rồi ! Hết chứ cụ già ?

- Đừng múc nước ở giếng nước trong.

- Cái đó cũng dễ thôi ! Xin làm đúng. Xong chứ cụ ?

- Còn điều này nữa : vào nhà Da-na-ha-ri, nếu Ngài đi vắng, chỉ có bà vợ ở nhà thì chào bà cho lễ phép và khi bà cho uống nước, đưa hai tay nhận chén.

- Vâng, vâng ! Hết phải không ? Cụ già cứ yên trí, chúng tôi sẽ đi được tới nơi và nhất định Da-na-ha-ri sẽ làm cho chúng tôi trở thành những tráng sĩ oai hùng đệ nhất thế gian !

Sáu anh em kéo nhau đi, đem theo vô khối thức ăn nước uống. Thấy mía ngọt, chúng đua nhau bẻ : "Dăm bảy cây, ai biết đấy là đâu !". Gặp bầy cừu, chúng hò nhau giết thịt một con : "Phải có chất tươi mới có sức đi chứ ! Chỉ một con, ai biết đấy là đâu !". Qua vườn cam, mỗi đứa hái ăn hàng chục quả : "Cam nhiều và chín thế kia, rụng bao nhiêu ! Chừng này quả, bõ bèn gì ! Ai biết đấy là đâu !". Gặp đàn bò béo mập, chúng bảo nhau : "Gớm, bò béo thế kia, đi sao nổi ! Ta xua thử xem ! Ai biết đấy là đâu !". Thế là chúng ném đá rào rào vào đàn bò. Tới bên giếng nước trong, chúng vục ngay xuống uống lấy uống để. Vào tới nhà Da-na-ha-ri, chúng chẳng chào ai cả, lại còn hỏi trống không, đòi uống nước. Người ta chưa kịp đưa chén, chúng đã giơ tay ra tranh giành nhau.

Vừa lúc đó, Da-na-ha-ri từ ngoài cửa bước vào :

- Này, sáu chàng trai đến đây có việc gì thế ?

Cả sáu đứa trố mắt nhìn Chúa Thần và nói :

- Chúng tôi đến đây cầu mong Chúa Thần giúp cho trở thành những tráng sĩ oai hùng đệ nhất thế gian.

- Dọc đường các anh có thấy mía của ta không ?

- Thưa có, mà chúng tôi chỉ bẻ mỗi đứa một cây thôi.

- Các anh có thấy bầy cừu của ta không ?

- Thưa có, chúng tôi thèm chất tươi nên có giết một con.

- Thế, vườn cam của ta ?

- Thưa có, chúng tôi có hái một ít.

- Thế, các anh có ném đá xua bò của ta không ?

Năm đứa chỉ vào thằng anh cả :

- Chính anh này ném trước.

- Các anh có vục miệng xuống giếng của ta không ?

- Thưa có, khát nước nên chúng tôi có uống mấy ngụm.

Da-na-ha-ri quay sang hỏi bà vợ :

- Khi vào nhà, chúng nó có chào bà không ?

Bà vợ lắc đầu :

- Chẳng chào hỏi gì cả !

- Thế thì chắc chúng nó không đưa hai tay đón chén nước chứ gì ?

thuongmaitr

- Đúng thế, lại còn tranh giành nhau nữa !

Bấy giờ Da-na-ha-ri cau mày nhìn sáu anh em và nghiêm khắc bảo :

- Chúng mày không biết nhân cách(3) là thế nào ! Chúng mày chỉ đáng trở thành giống vật !

Ngay lúc đó, người ta thấy một con thạch sùng, một con rắn, một con nhái, một con ễnh ương, một con chuột và một con dơi kéo nhau trốn vào rừng.

Tất cả cơ nghiệp(4) bố mẹ để lại, bây giờ Út được hưởng.

(Theo *Truyện cổ Ma-da-gát-xca*)

Chú giải

(1) *Mập* : to béo, đẫy đà. Ở đây chỉ loại mía thân to.

(2) *Tráng sĩ* (từ cổ): người đàn ông có sức lực cường tráng và có chí khí mạnh mẽ.

(3) *Nhân cách* : tư cách, phẩm chất con người.

(4) *Cơ nghiệp* : tài sản gây dựng được.

Ý nghĩa

Người khác loài vật ở chỗ có nhân cách. Nhân cách thể hiện trước hết ở chỗ biết tôn trọng những quy tắc thông thường trong quan hệ với mọi người xung quanh, từ trong gia đình ra ngoài xã hội. Chúa Thần Da-na-ha-ri trong truyện cổ tích trên đây đã trừng phạt sáu gã con trai thô lỗ, thiếu lễ độ, tham lam và càn rỡ kia. Chỉ có đứa con út hiền lành, thật thà, tốt bụng là xứng đáng được hưởng cơ nghiệp bố mẹ để lại.

truongxua.vn

Câu hỏi gợi ý

1. Chú em Út tỏ ra có nhân cách như thế nào ? Kết quả chú đã được hưởng những gì ?

2. Sáu đứa anh trai tỏ ra thiếu nhân cách như thế nào ? Chúng đã phải gánh lấy hậu quả của những thái độ, hành vi thiếu nhân cách của chúng ra sao ?

9. SỰ TÍCH CHIM "QUỐC"

1. Ngày xưa, có đôi bạn chí thân tên là Quắc và Nhân. Họ là học trò con nhà nghèo, lại đều mồ côi cha mẹ. Quắc được học nhiều hơn bạn nên làm thầy đồ. Tuy bổng lộc[1] chẳng là bao, nhưng Quắc vẫn thường giúp đỡ Nhân. Đối lại, có lần Quắc ốm nặng, giá không có bạn thuốc thang,

săn sóc ngày đêm thì anh khó lòng sống nổi. Sau đó, vì sinh kế[2] đôi bạn phải chia tay, mỗi người một ngả.

Khi Quắc sống cuộc đời dạy trẻ thì Nhân đi lang thang đến các vùng xa xôi làm thuê làm mướn. Trải qua một thời kì lang bạt[3], cuối cùng anh vào làm công cho một phú thương[4]. Thấy anh thật thà, chăm chỉ, phú thương rất tin cậy, rồi gả con gái cho.

Vợ Nhân có nhiều của riêng, vì thế Nhân nghiễm nhiên trở thành một phú ông[5] có một cơ nghiệp kha khá ở trong vùng.

2. Nhân giàu nhưng không quên tình bạn, vẫn nhớ tới lời thề "sống chết, sướng khổ có nhau". Anh cất công đi tìm, và sung sướng thấy Quắc còn sống. Quắc đang dở năm dạy, Nhân thương lượng với cha mẹ học trò cho con em sang học một ông đồ khác rồi đưa Quắc về nhà, dặn người nhà phải cơm nước hầu hạ không được bê trễ.

thuongmaitr

Nhưng vợ Nhân tính không được như chồng. Xưa nay, đối với những kẻ rách rưới, chị ta thường khinh rẻ. Vả lại, chị ta không cùng sống những ngày nghèo khó với Nhân, nên có biết tình nghĩa giữa Nhân và Quắc như thế nào đâu ! Thấy chồng trọng đãi[6] khách, thì lúc đầu vợ cũng không nói gì. Nhân luôn luôn bảo vợ :

- Đây là người bạn thân nhất đời tôi. Không có anh ấy, chưa chắc tôi đã sống đến ngày nay !

Vợ Nhân lẩm bẩm :

- Khéo ! Bạn với bè ! Chỉ ngồi ăn hại !

Dần dần, chị ta bực mình ra mặt. Chị ta khó chịu vì cái ông khách lạ tự dưng ở đâu đến, chả giúp ích gì cho nhà mình cả, chỉ chễm chệ ngồi trên giường cao, cơm rượu mỗi

ngày hai bữa. Chị ta trước còn nói mát, nhưng sau thì ngoa ngoắt ra mặt. Có hôm, người đàn bà ấy đay nghiến cả chồng lẫn khách :

- Chẳng phải bố già, không phải khách nợ[7], ở đâu rước về thờ phụng[8], ăn no lại nằm. Thôi, liệu mà tống khứ đi ![9]

Thấy vợ ngày càng quá quất, chồng sợ mất lòng bạn. Một mặt Nhân tự mình săn sóc bạn, một mặt khuyên bảo vợ. Nhưng chị ta chứng nào vẫn giữ tật nấy. Về phần

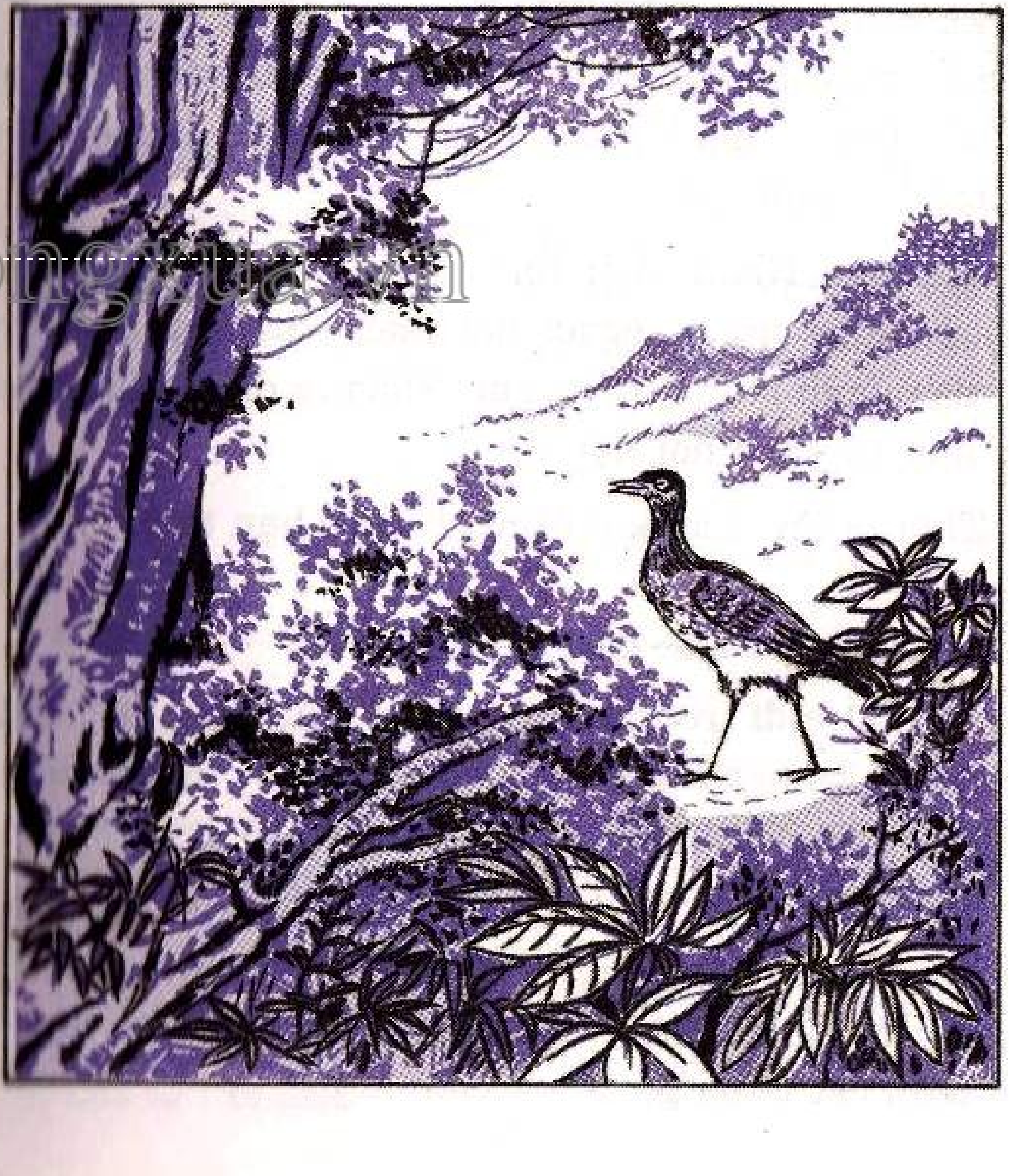

Quắc thì anh hiểu tất cả. Đã hai lần anh cáo từ[10] bạn xin về, nhưng bạn cố giữ lại. Thấy bạn chí tình, anh lại nấn ná ít lâu.

Nhưng hôm đó, Quắc quả quyết ra đi, vì anh vừa nghe những câu nói xúc phạm đến mình quá thể. Anh nghĩ, nếu mình không tính kế sớm, sẽ có ngày nhục với người đàn bà này. Mà ra đi như mấy lần trước thì bạn giữ giằng lôi thôi khó thoát !

Một hôm, trời còn mờ sương, Quắc lẻn ra đi. Muốn cho bạn khỏi mất công tìm, khi qua một khu rừng, anh cởi khăn áo treo lên cành cây bên đường, giả cách như mình đã chết. Đoạn, anh lần mò đi xứ khác, trở lại cuộc đời gõ đầu trẻ[11] nuôi thân.

3. Mất bạn, Nhân bổ đi tìm nhưng chẳng biết tung tích[12] đâu cả. Nghe tin có người bắt được khăn áo ở mé rừng phía nam, anh lật đật đến xem. Nhận ra đó là khăn áo của bạn, anh vô cùng hối hận :

- Thôi ta làm hại bạn ta rồi ! Chắc bạn ta bị cướp giết chết mất rồi !

Nhưng sau đó anh lại nghĩ khác :

- Bạn ta ra đi trong túi không có một đồng một chữ thì dẫu có gặp cướp cũng không can gì. Hẳn là bị hùm beo[13] ăn thịt, hoặc bị lạc vào rừng sâu. Dù thế nào đi nữa thì nhất định bạn ta cũng đi về phương này.

Nhân lần mò vào rừng. Không thấy có vết máu, anh lại càng hi vọng. Anh băng qua chông gai, chui vào bụi rậm, luôn luôn cất tiếng gọi :

thuongmaitr

- Anh Quấc ơi ! Quấc ơi ! Quấc ! Quấc !...

Anh đi mãi, gọi mãi, quanh quẩn trong khu rừng mênh mông. Cho đến hơi thở cuối cùng, người bạn chí tình ấy vẫn gọi không ngớt :

- Quấc ! Quấc !...

Nhân chết hóa thành chim "quốc"(14) !

Lại nói sau đó, vợ Nhân đợi mãi không thấy chồng về, lấy làm ăn năn về những hành vi của mình đã dẫn tới kết quả tai hại như thế. Một hôm, chị ta bỏ nhà đi tìm chồng, cuối cùng cũng đến khu rừng phía nam. Nghe tiếng "Quấc ! Quấc !", chị ta nhận ra tiếng chồng gọi bạn. Chị ta mừng quá, kêu to :

- Có phải anh đấy không, anh Nhân ?

Không ai trả lời ngoài những tiếng kêu "Quấc ! Quấc !" của con chim "quốc". Chị ta cứ theo tiếng chim đi vào rừng sâu. Sau cùng không tìm được lối ra, chị ta tuyệt vọng, chết bên cạnh một gốc cây.

truongxua.vn

Theo NGUYỄN ĐỔNG CHI

(Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam – Tập I)

Chú giải

(1) *Bổng lộc :* lương và các khoản thu nhập khác của quan lại thời phong kiến.

(2) *Sinh kế :* việc làm ăn để sống.

(3) *Lang bạt :* sống nay đây mai đó, ở những nơi xa lạ.

(4) *Phú thương :* người buôn bán giàu có.

(5) *Phú ông :* người đàn ông giàu có ở nông thôn thời xưa.

(6) *Trọng đãi :* đối đãi rất hậu.

(7) *Khách nợ :* người đến đòi nợ.

(8) *Thờ phụng :* chăm sóc, nuôi dưỡng một cách tôn kính.

(9) *Tống khứ :* đuổi đi.

(10) *Cáo từ :* từ biệt.

(11) *Gõ đầu trẻ :* dạy trẻ học.

(12) *Tung tích :* dấu vết.

(13) *Hùm beo :* hổ báo.

(14) *Chim "quốc"* (chim cuốc) : loài chim nhỏ, hơi giống gà, sống ở bụi bờ gần nước, về mùa hè kêu "cuốc, cuốc" (từ Hán Việt : đỗ quyên).

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi tình bạn thủy chung, khi khó khăn cũng như lúc sung sướng, đến chết cũng không quên nhau.

Câu hỏi gợi ý

1. Tình bạn giữa Quắc và Nhân khăng khít ra sao cho tới lúc vì sinh kế họ phải chia tay nhau ?

2. Trong gia đình Nhân, cuộc sống của Quắc và Nhân đã diễn ra như thế nào ?

3. Vì sao Nhân chết hóa thành con chim "quốc" ?

thuongmaitr

10. NGÀY MỪNG THỌ[1]

1. Chu Văn An (tức Chu An) là một nhà giáo và nhà văn nổi tiếng đời Trần. Cụ đỗ cao nhưng không ra làm quan, mà mở trường dạy học tại quê nhà (nay thuộc ngoại thành Hà Nội) nhằm truyền bá đạo lí và đào tạo nhân tài cho đất nước. Trường Cụ rất đông học trò, có nhiều người trở thành những nhân vật nổi tiếng.

Đời vua Trần Minh Tông, Cụ được nhà vua vời lên kinh đô Thăng Long (tức thủ đô Hà Nội ngày nay), coi việc học ở trường Quốc tử giám[2] và dạy hoàng tử. Đến đời vua

Trần Dụ Tông, vốn là học trò của cụ, việc triều chính[3] ngày một suy đốn. Cụ dâng sớ xin chém bảy tên gian thần nhà vua đang tin dùng. Không được chấp thuận, Cụ bèn từ chức xin về. Kể từ đó, Cụ chuyên chú dạy học và nghiên cứu nghề thuốc chữa bệnh cho nhân dân.

2. Năm ấy, còn ba ngày nữa là đến ngày mừng thọ Cụ tròn sáu mươi tuổi. Anh trưởng tràng[4] đã ngót năm mươi, khăn áo chỉnh tề, đến nhà thầy. Noi gương thầy, anh cũng không ra làm quan mà ở làng làm thuốc. Anh đến nhà thầy cùng với một người bạn đồng môn[5]. Người này ăn mặc sang trọng, đi ngựa và có quân lính theo hầu, nhưng biết tính thầy nên đã để ngựa và quân lính ngoài cổng làng. Đó chính là quan hành khiển[6] Phạm Sư Mạnh, chức quan to nhất trong triều. Hai anh em đồng môn dắt nhau qua cổng nhà thầy, đứng giữa sân vái vào, miệng chào to, kính cẩn :

- Lạy thầy ạ ! Có anh em chúng con đến hầu thầy !

Cụ người gầy nhưng quắc thước, nghiêm nghị xỏ đôi guốc gộc tre, bước ra thềm. Cụ nhận ra học trò yêu nên vẻ mặt chợt tươi lên :

- Các anh sang sớm thế ! Vào đây !

Trong nhà bày biện rất đơn sơ. Sáu bộ ghế ngựa[7] kê sát tường hậu[8] và hai bên vách[9]. Chính giữa là bàn thờ tổ tiên. Trước bàn thờ kê một cái sập[10] trên bày một bộ đồ trà và một cái điếu thuốc lào bằng gốc trúc rất đẹp. Cụ thường ngồi trên sập này để dạy học.

3. Cụ cho phép hai trò cùng ngồi sập với mình, nhưng họ không dám. Họ xin ngồi ở ghế ngựa. Phạm Sư Mạnh

truongxua.vn

(11) *Gõ đầu trẻ :* dạy trẻ học.

(12) *Tung tích :* dấu vết.

(13) *Hùm beo :* hổ báo.

(14) *Chim "quốc"* (chim cuốc) : loài chim nhỏ, hơi giống gà, sống ở bụi bờ gần nước, về mùa hè kêu "cuốc, cuốc" (từ Hán Việt : đỗ quyên).

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi tình bạn thủy chung, khi khó khăn cũng như lúc sung sướng, đến chết cũng không quên nhau.

Câu hỏi gợi ý

1. Tình bạn giữa Quắc và Nhân khăng khít ra sao cho tới lúc vì sinh kế họ phải chia tay nhau ?

2. Trong gia đình Nhân, cuộc sống của Quắc và Nhân đã diễn ra như thế nào ?

3. Vì sao Nhân chết hóa thành con chim "quốc" ?

thuongmaitr

10. NGÀY MỪNG THỌ[1]

1. Chu Văn An (tức Chu An) là một nhà giáo và nhà văn nổi tiếng đời Trần. Cụ đỗ cao nhưng không ra làm quan, mà mở trường dạy học tại quê nhà (nay thuộc ngoại thành Hà Nội) nhằm truyền bá đạo lí và đào tạo nhân tài cho đất nước. Trường Cụ rất đông học trò, có nhiều người trở thành những nhân vật nổi tiếng.

Đời vua Trần Minh Tông, Cụ được nhà vua vời lên kinh đô Thăng Long (tức thủ đô Hà Nội ngày nay), coi việc học ở trường Quốc tử giám[2] và dạy hoàng tử. Đến đời vua

Trần Dụ Tông, vốn là học trò của cụ, việc triều chính[3] ngày một suy đốn. Cụ dâng sớ xin chém bảy tên gian thần nhà vua đang tin dùng. Không được chấp thuận, Cụ bèn từ chức xin về. Kể từ đó, Cụ chuyên chú dạy học và nghiên cứu nghề thuốc chữa bệnh cho nhân dân.

2. Năm ấy, còn ba ngày nữa là đến ngày mừng thọ Cụ tròn sáu mươi tuổi. Anh trưởng tràng[4] đã ngót năm mươi, khăn áo chỉnh tề, đến nhà thầy. Noi gương thầy, anh cũng không ra làm quan mà ở làng làm thuốc. Anh đến nhà thầy cùng với một người bạn đồng môn[5]. Người này ăn mặc sang trọng, đi ngựa và có quân lính theo hầu, nhưng biết tính thầy nên đã để ngựa và quân lính ngoài cổng làng. Đó chính là quan hành khiển[6] Phạm Sư Mạnh, chức quan to nhất trong triều. Hai anh em đồng môn dắt nhau qua cổng nhà thầy, đứng giữa sân vái vào, miệng chào to, kính cẩn :

- Lạy thầy ạ ! Có anh em chúng con đến hầu thầy !

Cụ người gầy nhưng quắc thước, nghiêm nghị xỏ đôi guốc gộc tre, bước ra thềm. Cụ nhận ra học trò yêu nên vẻ mặt chợt tươi lên :

- Các anh sang sớm thế ! Vào đây !

Trong nhà bày biện rất đơn sơ. Sáu bộ ghế ngựa[7] kê sát tường hậu[8] và hai bên vách[9]. Chính giữa là bàn thờ tổ tiên. Trước bàn thờ kê một cái sập[10] trên bày một bộ đồ trà và một cái điếu thuốc lào bằng gốc trúc rất đẹp. Cụ thường ngồi trên sập này để dạy học.

3. Cụ cho phép hai trò cùng ngồi sập với mình, nhưng họ không dám. Họ xin ngồi ở ghế ngựa. Phạm Sư Mạnh

truongxua.vn

kính cẩn trả lời các câu hỏi của thầy. Cụ hỏi thăm sức khỏe các học trò hiện làm quan trong triều. Cụ chỉ hỏi về sức khỏe, nhưng Phạm Sư Mạnh hiểu thầy quan tâm nhiều mặt khác, nên ông cố nói cặn kẽ về việc làm của từng người, cách nuôi dạy con cái, cách cư xử với kẻ ăn người ở.

Quan hành khiển vừa hầu chuyện thầy vừa nghĩ đến trách nhiệm quan trọng của mình trong chuyến này mà lo. Số là vua Trần Dụ Tông sai ông về xin ý thầy trước để ngày mừng thọ, nhà vua về mừng thầy như mọi người học trò khác.

Cụ mở tráp[11] lấy một cuốn sách đưa cho người trưởng tràng bảo :

- Thầy đã soạn xong cuốn sách thuốc này. Anh đem về chép lấy mấy bản cho các anh cùng làm nghề thuốc xem. Trưởng tràng trân trọng đón cuốn sách từ tay thầy. Cụ cũng là người dạy trưởng tràng làm thuốc, cho nên Cụ cho sách cũng là cho cả những điều thu hoạch quý báu qua mỗi bận xem bệnh kê đơn.

Trong lúc trưởng tràng sung sướng được thầy cho sách thì Phạm Sư Mạnh rất lo. Quan hành khiển đắn đo chẳng biết thưa với thầy thế nào cả. Tính thầy cứng cỏi, dứt khoát như thế. Cụ thường dặn học trò phải giữ cho đúng nhân cách[12] : "Thầy dạy các anh thành người chứ không phải thành quan. Các anh giữ không đúng thì đừng gặp thầy nữa.". Nay nhà vua đã không nghe sớ của Cụ xin chém bảy người mà vẫn tin dùng, Cụ bỏ quan về có nghĩa là Cụ coi như không có người học trò đang ngồi trên ngai vàng kia nữa.

Bây giờ vua ngỏ ý muốn về mừng thọ thầy và nhân dịp này mời Cụ lại lên kinh coi việc học ở trường Quốc tử giám như xưa. Việc ấy xem ra khó lắm, chắc Cụ chả chịu.

Về sau, Phạm Sư Mạnh đành phải trình lại thành thật với thầy mệnh vua ủy thác[13]. Cụ bình thản, cười :

- Thầy làm nghề dạy học. Dạy ở trường Giám, dạy ở đây hay ở đâu nữa cũng vậy thôi. Còn việc đức vua vời cung thì không nên.

4. Đến hôm mừng thọ, các môn sinh đến nhà thầy, thấy cửa nhà dọn dẹp sạch sẽ, cửa trong cửa ngoài mở rộng, Cụ đội khăn ngay ngắn, mặc áo chùng thâm[14] ngồi trên sập. Họ dâng biếu thầy những cuốn sách quý do chính họ đã bỏ nhiều tâm sức, sưu tầm chép lại nghiêm túc trên giấy dó loại quý nhất. Cụ cảm ơn và đột nhiên nói :

- Thầy cảm ơn các anh. Bây giờ ai thực yêu mến thầy, hãy theo thầy đi tạ[15] một người mà thầy mang ơn rất lớn.

Các môn sinh dạ ran. Thế là thầy đi trước, trò theo sau : các anh có tuổi đi ngay sau thầy, người ít tuổi hơn nhường bước, cuối cùng là mấy chú tóc còn để trái đào[16]. Cụ dẫn học trò sang thôn Đoài, đến một ngôi nhà tranh nhưng sáng sủa. Ở hiên trước, một ông già trên tám mươi, tóc râu bạc phơ đang ngồi sưởi nắng. Cụ bước vào sân, chắp tay cung kính vái[17] và nói to :

- Lạy thầy ! Hôm nay con đem các môn sinh đến tạ ơn thầy.

Ông già tóc bạc ngước lên, nghiêng đầu nghe. Ông già đã nặng tai. Cụ lại nói to câu nói vừa rồi một lần nữa. Thì ra đây là thầy đồ xưa kia đã khai tâm (dạy vỡ lòng) cho Cụ.

truongxua.vn

Tiếp sau Cụ, các môn sinh lần lượt theo lứa tuổi vái tạ ông đồ già. Hôm ấy, họ lại được học thêm một bài học thấm thía về nghĩa thầy trò.

Theo HÀ ÂN

(*Truyện về người thầy* – Nxb Kim Đồng, 1982

Chú giải

(1) *Mừng thọ :* mừng sống lâu (vào các dịp 60, 70, hoặc 80 tuổi...).

(2) *Quốc tử giám :* trường học lập ra ở kinh đô, lúc đầu chuyên dạy người trong hoàng gia và con các vị đại thần.

(3) *Triều chính :* việc cai trị của triều đình.

(4) *Trưởng tràng :* người đứng đầu đám học trò của một ông thầy thời phong kiến.

(5) *Bạn đồng môn :* bạn cùng học một thầy.

(6) *Hành khiển :* chức quan to trong triều đình phong kiến.

(7) *Ghế ngựa :* giường ghép bằng hai tấm ván hình chữ nhật, kê trên hai cái mễ.

(8) *Tường hậu :* bức tường phía lưng nhà (tường sau).

(9) *Vách :* tường làm bằng tre đan trát đất ; đây chỉ tường bên.

(10) *Sập :* giường chân liền, chung quanh có diềm.

(11) *Tráp :* hộp bằng gỗ sơn có ngăn và nắp, để đựng trầu, đồ vật hay sách, bút.

(12) *Nhân cách :* xem chú giải ở truyện "Bảy anh em chú bé mồ côi".

(13) *Ủy thác :* giao phó.

(14) *Áo chùng thâm :* áo dài đen.

(15) *Tạ :* ý nói tạ ơn, cám ơn một cách kính cẩn.

(16) *Trái đào :* mớ tóc hình quả đào để lại ở hai bên đầu trẻ em thời trước.

(17) *Vái :* chắp tay giơ lên, hạ xuống, đầu cúi (khi chào một cách cung kính, hoặc khi đứng lễ trước bàn thờ, trước mộ người đã khuất ...).

thuongmaitr

Ý nghĩa

Truyện nêu lên nhiều phẩm chất đạo đức cao quý của Chu Văn An như : tính khẳng khái, cương trực đối với nhà vua, đối với triều đình ; lòng yêu thương học trò và tinh thần "tôn sư trọng đạo".

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao cụ Chu Văn An trước đây xin từ chức để về nhà dạy học ?

2. Anh trưởng tràng đã dẫn bạn đồng môn là quan hành khiển Phạm Sư Mạnh đến xin ý kiến thầy giáo Chu trước ngày mừng thọ như thế nào ?

3. Cụ giáo Chu đã hỏi chuyện và tiếp chuyện hai người học trò cũ ra sao ?

4. Cụ giáo Chu đã dẫn học trò sang thăm thầy giáo cũ của mình như thế nào ?

uongxua.vn

11. TREO BIỂN

1. Một cửa hàng bán cá làm cái biển đề mấy chữ to tướng :

"Ở đây có bán cá tươi"[(1)]

Biển vừa treo lên, có người qua đường xem, cười bảo :

- Nhà này xưa nay quen bán cá ươn[(2)] hay sao mà bây giờ lại phải đề biển là "bán cá tươi" ?

Nhà hàng nghe nói thế, xóa ngay chữ "tươi" đi.

2. Hôm sau, có người khách đến mua cá, cũng nhìn lên biển, cười bảo :

- Người ta chẳng nhẽ đến hàng hoa mua cá hay sao mà phải đề là "Ở đây" ?

Nhà hàng nghe nói, bỏ ngay hai chữ "Ở đây" đi.

3. Cách vài hôm, lại có một người khách đến mua cá cũng nhìn lên biển, cười bảo :

- Ở đây chẳng bán cá thì bày cá ra để khoe hay sao mà phải đề là "có bán" ?

Nhà hàng nghe nói, lại bỏ ngay hai chữ "có bán". Thành ra trên biển chỉ còn mỗi một chữ "cá". Anh ta nghĩ bụng chắc từ bây giờ không còn ai bắt bẻ[3] gì nữa.

4. Vài hôm sau, người láng giềng sang chơi, nhìn lên biển, nói :

thuongmaitr

- Ôi dào, chưa đi đến đầu phố đã ngửi thấy mùi tanh đến gần nhà thấy đầy những cá, ai chẳng biết là bán cá mà còn phải đề biển ?

Thế là nhà hàng cất nốt cái biển.

Theo NGUYỄN HỒNG PHONG

(*Truyện cười dân gian Việt Nam*)

Chú giải

(1) *Tươi :* (tôm, cá) mới đánh bắt ở sông, hồ... lên hoặc ở biển về, chưa bị biến chất.

(2) *Ươn :* (tôm, cá) bắt đầu biến chất và đã có mùi hôi.

(3) *Bắt bẻ :* vạch ra thiếu sót, sơ hở của người khác để chê trách.

Ý nghĩa

Truyện cho ta thấy hậu quả của bệnh cả nghe người khác, không chịu suy xét, khiến cho người chủ cửa hàng cá rút cục đã làm một việc rất kì khôi là bỏ hẳn tấm biển.

Câu hỏi gợi ý

1. Nhà hàng cá đã làm gì mỗi lần có người góp ý chê tấm biển treo ở cửa hàng của mình ?

2. Kết quả cuối cùng kì khôi và buồn cười ra sao ?

12. MÈO LẠI HOÀN[1] MÈO

1. Ngày xưa có một người nuôi một con mèo. Nghĩ con mèo của mình khôn ngoan, tài giỏi không loài nào hơn nữa, mới đặt tên cho là "Trời".

2. Một hôm có khách đến chơi, thấy sự lạ mới hỏi :

- Sao ông lại dám gọi con mèo của ông là con "Trời" ?

Chủ nhà đáp :

- Con mèo của tôi quý hóa có một không hai. Gọi là con mèo thì không được. Phải gọi là con "Trời" mới xứng đáng vì không ai hơn được "Trời".

Khách hỏi :

- Thế, mây chẳng che được trời là gì ?

Chủ nhà bảo :

- Vậy thì tôi gọi nó là con "Mây".

Khách lại hỏi :

- Nhưng gió lại đuổi được mây !

Chủ nhà lại bảo :

- Thì tôi gọi nó là con "Gió".

- Nhưng thành[2] lại cản được gió !

- Thì tôi gọi nó là con "Thành".

- Nhưng chuột lại khoét được thành !

- Thì tôi gọi nó là con "Chuột".

- Nhưng mèo lại bắt được chuột !

Chủ nhà nghĩ ngợi rồi bảo :

- Thì tôi lại cứ gọi nó là con mèo như trước vậy.

3. Khách vỗ tay cười :

thuongmaitr

- Thế có phải là "Mèo lại hoàn mèo" như câu tục ngữ[3] ta vẫn thường nói không ?

Theo NGUYỄN VĂN NGỌC
(*Truyện cổ nước Nam*)

Chú giải

(1) *Hoàn :* trả lại, trở lại như cũ.

(2) *Thành :* tường cao xây quanh một nơi để bảo vệ.

(3) *Tục ngữ :* câu nói ngắn gọn, thường có vần, đúc kế kinh nghiệm của nhân dân trong cuộc sống.

Ý nghĩa

Bất cứ vật gì dù ta quý hóa đến đâu cũng chỉ có được cái gi trị vốn có của nó và cũng chỉ xứng đáng với cái tên thông thườn

nó vẫn được gọi. Đặt cho nó một cái tên thật kêu, cuối cùng nó vẫn cứ là nó. Truyện trên đây nói với chúng ta điều đó.

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao người nuôi mèo đổi đi đổi lại tên con mèo của mình ?

2. Cuối cùng con mèo của anh ta được gọi là gì ? Tại sao ?

13. ÔNG PHÙNG HƯNG ĐÁNH HỔ

1. Vào khoảng đầu mùa hạ. Chưa năm nào động rừng[1] như vậy. Thú dữ nhan nhản kéo về Đường Lâm, hết bầy này đến lũ khác. Nhưng rồi chỉ một dạo là tất cả đã phải bạt đi miền khác, bởi khiếp oai một con hổ không biết từ đâu tới.

Hổ lớn như một con bò mộng[2]. Trâu, bò, lợn và cả người nữa, đều bị hổ hại không biết bao nhiêu mà kể. Dân làng đồn là hổ đã thành tinh[3], vì họ đã đặt đủ các thứ bẫy, nhưng không bẫy nào chạm được tới nó. Đã có lần, một đám trai làng liều lĩnh, mang cung tên giáo mác, theo dấu chân hổ, lần sâu vào rừng lùng từ sáng tinh mơ. Nhưng trời vừa sẩm tối thì thấy cả bọn mặt cắt không còn hạt máu, chạy hộc tốc về làng. Nhiều người sợ quá đến phát ốm li bì. Họ kể lại rằng vào lúc xế chiều thì gặp hổ trong rừng. Nhưng thật kinh lạ ! Cả một loạt mũi tên độc từ tay đám trai làng phóng ra, bay như châu chấu về phía nó mà không một mũi nào trúng đích. Hổ liền gầm thét nhảy xổ

vào giữa đám người, và chỉ một tát, rồi một vả, đập ch
gục luôn hai người trong bọn.

Dân làng Đường Lâm từ đó không còn ai dám tín chuyện trừ hổ nữa. Mới chập tối, nhà nào nhà nấy đ gài ngõ, chèn cổng thật chặt, ở yên trong nhà. Trẻ co sợ không dám cất tiếng khóc. Và sáng sáng, dân làn khiếp đảm chỉ cho nhau xem những vết chân to bằng cá bát lớn, những đống nước dãi tanh tưởi của hổ rải trê đường làng, trong góc sân các nhà. Hổ được thể càn ngang nhiên hoành hành. Một buổi trưa, hổ đã dám tá tợn chộp một con trâu lớn đang ăn cỏ ngay ven rừng moi tim ruột ăn rồi bỏ thây lại.

2. Thấy hổ quấy nhiễu dân làng, Phùng Hưng giận lắm Ông tới ven rừng xem kĩ dấu chân nó, rồi bảo mọi người

thuongmaitr

- Cứ để nguyên xác trâu ở đấy ! Nó đang ăn dở mồ nhất định tối nó sẽ quay trở lại. Ta sẽ sống mái(4) với nó phen này !

Nói là làm, sẩm tối, mặc lời can ngăn của mọi người Phùng Hưng nai nịt(5) gọn gàng, lưng giắt dao nhọn, tay xách cây lao(6) ngắn đi thẳng vào rừng. Mặt trăng vừa nhô lên trên khu rừng đen sẫm thì trận đấu dữ dội giữa người và ác thú cũng bắt đầu. Hổ dữ vừa lần tới chỗ mồi ăn dở thì Phùng Hưng cũng rời chỗ nấp, lững thững bước tới, cây lao lăm lăm trong tay. Nó sửng sốt giương đôi mắt đỏ như hai hòn than nhìn kẻ địch, và đột nhiên nó gò người phục xuống, nhe nanh gầm gừ đe dọa. Phùng Hưng cũng đứng lại, giữ thế, chờ.

Bỗng vụt một cái, đất đá bay rào rào, sau một tiếng gầm inh ỏi, nó chồm tới vồ Phùng Hưng. Chỉ đợi có thế, nhanh như cắt, Phùng Hưng nghiêng người vung tay phóng mạnh cây lao. Ngọn lao phóng hết đà tay, bay vụt, sáng loáng như một ánh chớp, cắm ngập vào giữa ức(7) hổ đang lù lù như trái núi đổ tới. Hổ gào thét, mất đà rồi chúi đầu xuống sát ngay mặt Phùng Hưng. Thuận tay, Phùng Hưng túm chặt lấy đầu nó, rút nhanh con dao, xả một nhát trí mạng(8)

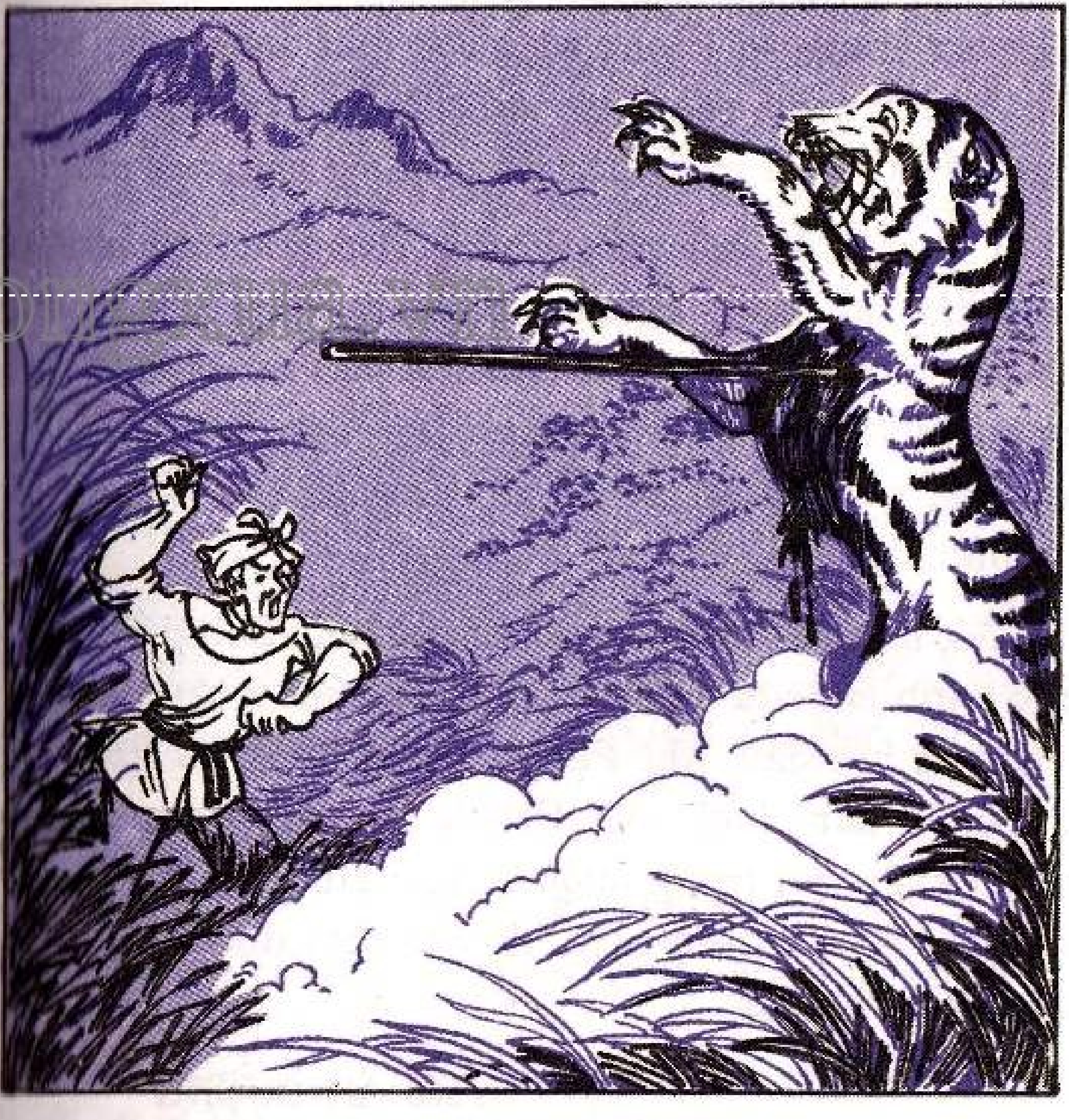

vào gáy nó. Trúng hai vết thương hiểm ác, hổ rống lê giãy giụa, cố chồm dậy. Nhưng Phùng Hưng cũng mang h sức mình, ghì chặt đầu nó xuống đất. Người và thú dữ giằ co, quần thảo[9] dữ dội...

Lúc dân làng nghe tiếng hổ gầm thét, hốt hoảng đ đuốc rùng rùng kéo nhau chạy ùa ra rừng, thì trận đấu đ gần kết thúc.

Dưới ánh đuốc lập lòe, con hổ vằn lớn như con bò mộ đang nằm phủ phục, bốn chân giãy đành đạch lần cuối cùn Và Phùng Hưng, mắt long sòng sọc như tướng nhà trời, ta nổi gân cuồn cuộn, xoạc chân ấn chắc đầu nó như đóng đin xuống đất. Cây cỏ một vùng đổ nghiêng ngả, nát nhừ.

3. Thấy hổ đã hết cựa, Phùng Hưng lúc ấy mới từ t buông đầu nó, loạng choạng đứng thẳng dậy. Trời về đê lạnh mà mồ hôi chảy ướt đẫm cả tấm áo chẽn[10]. Dâ làng hò reo tưởng đến vỡ rừng, kiệu ngay hảo hán[11] củ mình lên, và khiêng xác hổ về. Cả làng đốt lửa ăn mừn ngay đêm ấy.

Từ đó, một đồn mười, mười đồn trăm, danh tiếng "Phùn Hưng đánh hổ, cứu dân" lan rộng như sóng cồn ngoài biể cả. Chẳng bao lâu, khi Phùng Hưng dựng cờ khởi nghĩ đánh quân xâm lược nhà Đường phương Bắc, hàng vạ người ở khắp nơi trong nước kéo về Đường Lâm theo ôn đánh giặc. Tục truyền nhân dân ta thời đó đã tôn ông l "Bố cái Đại Vương"[13].

Theo AN CƯƠNG

(*Bố cái Đại Vương* – Nxb Kim Đồng, 1962

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Động rừng :* hiện tượng có nhiều thú dữ chạy ra khỏi rừng.

(2) *Bò mộng :* bò đực lớn và khỏe.

(3) *Tinh :* yêu quái, ma quỷ.

(4) *Sống mái :* ý nói quyết liệt, một mất một còn.

(5) *Nai nịt :* thắt buộc quần áo mặc trên người cho gọn gàng, chặt chẽ (để chuẩn bị một cuộc đấu sức hoặc ra trận...).

(6) *Lao :* gậy dài có đầu nhọn (để phóng vào địch).

(7) *Ức :* vùng giữa ngực, từ cổ đến bụng.

(8) *Trí mạng :* làm cho nguy đến tính mạng.

(9) *Quần thảo :* đánh lộn, vật lộn với nhau.

(10) *Áo chẽn :* áo ngắn và hẹp, bó sát người.

(11) *Hảo hán :* người đàn ông giỏi võ nghệ, dũng cảm, hay cứu giúp người (trong xã hội phong kiến).

(12) *Đường Lâm :* thuộc tỉnh Hà Tây.

(13) *Bố cái :* (từ cổ) bố mẹ.

uongxua.vn

Ý nghĩa

Phùng Hưng là một trong những vị anh hùng dựng cờ khởi nghĩa cứu nước cứu dân thời xưa. Truyện trên đây giới thiệu với chúng ta hình ảnh hào hùng biểu hiện tấm lòng yêu thương nhân dân của ông hồi còn trẻ. Tuy là truyện về danh nhân lịch sử, nhưng lại bình dị, tự nhiên như một truyện cổ tích lí thú.

Câu hỏi gợi ý

1. Hổ dữ đã hoành hành, tàn hại xóm làng ra sao ?

2. Căm giận hổ quấy nhiễu dân làng, Phùng Hưng đã ra tay trừng trị như thế nào ?

3. Tiếng tăm "Phùng Hưng đánh hổ cứu dân" lan rộng khắp nước có lợi gì khi ông dựng cờ khởi nghĩa ?

14. HAI CÁI BƯỚU[1]

1. Ngày xưa có một ông già làm nghề đốn củi. Một hôm, vào rừng, nhưng vì trời mưa to, gió lớn không về được, ông đành nấp vào một hốc cây. Vừa chập tối, thì nghe thấy tiếng cười nói, tiếng bước chân dồn dập đi về phía mình. "Thật là lạ ! - Ông già lẩm bẩm - Cứ tưởng chỉ có một mình ta trong xó rừng này !".

Chợt ông nhìn thấy trên bãi trống, ngay trước mặt, có một bọn trông rất lạ lùng, gớm ghiếc. Thân hình chúng kì dị[2], nửa người nửa vật, quần áo đủ màu sặc sỡ. Chính là một lũ quỷ[3]. Chúng đốt một đống lửa to rồi hò hét, nhảy múa xung quanh. Được một lúc, tên quỷ đầu đàn, có bộ mặt đáng sợ nhất, quát to :

- Chúng mày nhảy chán quá, tao muốn một trò gì khác kia !

thuongmaitr

Ngồi trong hốc cây, ông già nghĩ : "Ta cứ thử ra nhảy với chúng xem sao.". Thế rồi, ông già kéo chiếc mũ sụp xuống trán, chạy ra cùng nhảy.

Vô cùng ngạc nhiên, lũ quỷ nhao lên hỏi nhau :

- Ai nhỉ ! Hắn từ đâu đến mà lại nhảy giỏi và đẹp thế !

Bọn chúng khoái chí[4] vừa nhảy theo ông già, vừa vỗ tay ầm ĩ. Quỷ đầu đàn nói :

- Lão nhảy giỏi lắm. Từ nay trở đi, lão phải đến đây nhảy cho bọn ta xem. Nhưng lão phải để lại đây một vật gì thật quý làm tin, chứng tỏ rằng ngày mai lão sẽ đến mới được.

Má phải ông già có một cục bướu to, lũ quỷ cho rằng chính cái bướu ấy là đáng giá nhất. Thế là chúng xúm lại vặt luôn cái bướu của lão. Trời cũng vừa tảng sáng và lũ quỷ biến mất.

Ông già ngạc nhiên sờ lên mặt, cái bướu không còn nữa. Sướng quá, bỏ quên cả gánh củi, ông chạy về nhà thuật lại câu chuyện lạ với mọi người.

2. Tên nhà giàu bên cạnh nhà ông cũng có một cái bướu trên mặt nhưng lại ở bên má trái. Hắn thèm được gặp may như ông. Hôm sau hắn vào rừng, chui vào hốc cây để chờ lũ quỷ.

Trời vừa chập tối, lũ quỷ đã kéo đến. Chúng đốt lửa, hò hét và nhảy múa. Tên nhà giàu lao ra khỏi hốc cây cùng nhảy.

truongxua.vn

"Lão già đây rồi ! Lão già đây rồi ! - Lũ quỷ reo lên - Hãy dừng lại xem lão già nhảy !" - Quỷ đầu đàn quát.

Nhưng khốn nỗi, tên nhà giàu lại nhảy rất vụng về. Chán quá, lũ quỷ hét lên :

- Ô, mày nhảy tồi quá ! Chúng ta trả mày vật làm tin đây này, rồi cút đi !

Một con quỷ ném cái bướu vào mặt tên nhà giàu, trúng ngay vào má phải. Tên nhà giàu hốt hoảng bỏ chạy, với hai cái bướu trên mặt.

THANH THANH *dịch*

(*Truyện cổ tích Tiệp Khắc – báo Thiếu niên tiền phong* – 1983)

Chú giải

(1) *Bướu :* cục thịt to mọc trên cơ thể người.

(2) *Kì dị :* lạ lùng.

(3) *Quỷ :* quái vật do người xưa tưởng tượng ra, hay làm hại người (nhân vật thường có trong truyện cổ).

(4) *Khoái chí :* thích lắm.

Ý nghĩa

Người bất tài muốn bắt chước người có tài để cầu lợi thì lợi chả thấy đâu mà lại chuốc cái hại vào mình. Đó là trường hợp anh nhà giàu bắt chước ông già đốn củi trổ tài nhảy múa với lũ quỷ, hi vọng bứt bỏ cái bướu trên má bên trái, nhưng đã thất bại khốn khổ. Rút cục anh ta phải nhận thêm một cái bướu trên má bên phải !

Câu hỏi gợi ý

1. Ông già đốn củi bất chợt bắt gặp lũ quỷ trong rừng ra sao ?
2. Ông già đã làm gì và được hưởng điều may mắn gì ?
3. Tên nhà giàu đã vào rừng làm gì và kết quả ra sao ?

thuongmaitr

15. CHIM KHÁCH VÀ QUẠ

1. Chim Khách[1] đậu ở cổng nhà kia, kêu lên mấy tiếng. Chủ nhà nghe thấy mừng rỡ bảo con : "Này, Chim Khách kêu là nhà sắp có khách quý đấy ! Con vào nhà kiếm chút gì đem thưởng cho Chim.". Con vâng lời, vào nhà lấy một vốc thức ăn thưởng cho Chim Khách.

Giữa lúc đó, một chú Quạ[2] bay qua, thấy thế, vội sà xuống, hỏi săn đón[3] :

- Anh Khách ơi ! Tại sao người ta cho anh ăn nhiều và ngon thế ?

Chim Khách đáp :

- Có gì đâu, vừa rồi tôi báo tin mừng cho họ, nên họ thưởng cho tôi đấy !

Quạ ngạc nhiên hỏi dồn :

- Được thưởng à ? Thế anh làm cách nào để báo tin mừng cho họ ?

Chim Khách nói :

- Tôi cứ việc đậu đầu nhà, đầu cổng, hoặc trước sân, kêu ba tiếng thật to, thế là họ khắc biết.

ruongxua.vn

Quạ bảo :

- Tưởng khó khăn thế nào ! Chứ đứng ở đầu nhà kêu ba tiếng thì tôi kêu to hơn anh nhiều !

2. Nói rồi, Quạ bay sang nhà bên cạnh, đậu trên nóc nhà chính giữa, vươn cổ kêu ba tiếng thật to : "Quạ... ạ ! Quạ... ạ ! Quạ... ạ !". Tiếng kêu vừa dứt, đã thấy chủ nhà hô hoán[4], xóm giềng vác sào, nhặt đá, đuổi đánh túi bụi. Quạ cố đem hết sức bình sinh[5] bay vút lên cao, lao thẳng ra cánh đồng, hút chết[6] !

Hôm sau, Quạ đến tìm Chim Khách, trách Chim Khách lừa mình. Chim Khách bực tức nói :

- Tôi có xui anh làm như tôi đâu. Tôi kêu ba tiếng nhưng tiếng kêu của tôi thanh thản[7], người ta cho là báo tin mừng. Còn bọn các anh, khi có người chết, thì kéo nhau

kêu quang quác để kiếm ăn, cho nên tiếng kêu của các anh, người ta cho là báo tin rủi[8]. Anh không tự hiểu mình nên chuốc vạ vào thân[9], sao lại còn đến trách tôi ?

Theo ĐINH GIA KHÁNH và PHẠM NGỌC HY
(*Tuyển tập văn học dân gian* –
Nxb Văn học – 1977)

Chú giải

(1) *Chim khách :* loài chim lông đen, đuôi dài. Nhân dân ta thường cho rằng khi chim khách đến đậu ở nhà ai kêu lên mấy tiếng là báo nhà ấy sắp có khách.

(2) *Quạ :* loài chim lông đen, mỏ dài, hay rỉa xác chết và bắt gà con.

(3) *Hỏi săn đón :* hỏi cho kì được.

(4) *Hô hoán :* kêu to lên cho mọi người biết (khi có việc nguy cấp).

(5) *Đem hết sức bình sinh :* đem hết sức lực có thể có được của bản thân ra (để chống đỡ, hoặc để làm một việc gì đó).

(6) *Hút chết :* suýt chết.

(7) *Thanh thản :* nhẹ nhàng, thoải mái.

(8) *Rủi :* điều không may, không lành, bất ngờ xảy đến.

(9) *Chuốc vạ vào thân :* rước lấy tai họa vào mình.

Ý nghĩa

Quạ tìm xác chết và báo tin dữ, điềm gở, bị mọi người ghét bỏ, xua đuổi, chứ không thể biến thành *Chim Khách* báo tin vui, điềm lành và được mọi người chờ. Tốt hay xấu là do bản chất của mình chứ không thể mượn cái bề ngoài mà tạo ra hoặc che đậy đi. Đó là ý nghĩa sâu sắc của truyện ngụ ngôn trên đây.

thuongmaitr

Câu hỏi gợi ý

1. Chim Khách làm gì và Quạ đã hỏi săn đón Chim Khách ra sao ?
2. Quạ bắt chước Chim Khách làm gì và kết quả ra sao ?
3. Quạ trách và Chim Khách trả lời Quạ như thế nào ?

16. CON CHIM CU GÁY[1]

1. Ông quan nọ vốn nổi tiếng tham lam. Một hôm, quan đem mấy anh lính lệ[2] đi thăm đê. Trời râm mát. Từ trên đê, quan trông thấy hai chú bé đương tranh nhau một vật gì giữa bãi cỏ rộng mà quan không thấy được rõ. Quan đến gần. Thì ra chỉ có một cái nón úp bên cạnh hai chú bé. Thấy người lạ, có lính theo hầu thì biết là quan huyện,[3] trong bụng đã có phần sợ hãi, nhưng hai chú bé vẫn dang tay đè chặt cái nón.

truongxua.vn

2. Quan liền hỏi :

- Cái gì trong ấy mà chúng mày tranh nhau dữ thế !

Một chú bé thưa :

- Dạ, con úp được con chim cu gáy, con úp trước mà đứa này lại muốn tranh của con ! Đây là cái nón con nhặt được.

Chú kia cãi :

- Bẩm quan, không phải ạ ! Con úp được trước ! Đó là cái nón của con !

Nghe nói cu gáy, quan thích lắm, đã nghĩ đến bát cháo béo ngậy ăn khuya. Quan lấy bộ nghiêm nghị, bảo :

- Không được tranh giành nhau ! Để tao xem chim thế nào rồi phân xử[4] cho !

Hai chú bé nghe quan truyền như vậy, càng đè lấy chiếc nón và nói :

- Bẩm quan, chim non nhưng khôn lắm rồi, mở ra nó bay mất ạ !

Ồ, lại chim non ! Quan càng thèm. Quan nói như ra lệnh :

- Thế nào tao cũng phải xem cái đã !

Và quan cúi xuống. Hai chú bé càng đè chặt chiếc nón và nói :

- Bẩm quan, chim cu gáy mới ra ràng[5], thối lắm ạ ! Xin quan đừng xem !

- Thối, tao cũng xem !

Nói xong, quan lại cúi xuống, một tay gỡ nón, một tay chuẩn bị bắt chim. Hai chú bé van xin rối rít :

- Dạ, bẩm quan ! Xin quan đừng phân xử nữa !

Hai chú bé vẫn đè chắc chiếc nón. Gỡ mãi không ra, mặt quan đỏ gay, miệng quan thở phì phò... Bực mình với hai thằng bé ương ngạnh[6], quan liền quát bảo hai anh lính lệ kéo hai chú bé ra xa. Hai chú bé giãy giụa, van khóc...

3. Sợ chim bay mất, không kịp xắn ống tay áo, quan đã nhè nhẹ mở hé chiếc nón ra, rồi một tay giữ chiếc nón, một tay thò vào chụp[7] một cái thật mạnh.

Quan giật nảy mình vì chẳng thấy chim đâu, chỉ thấy cái gì bầy nhầy, âm ấm. Rút tay ra, quan thấy tay nhoe nhoét phân trâu. Vừa xấu hổ vừa giận tím ruột, quan nạt bảo lính lôi hai chú bé lại, trị cho chúng một trận. Song, hai chú bé đã lỉnh[8] đi đâu mất rồi.

(Truyện cười dân gian Việt Nam)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Chim cu gáy* (chim gáy) : chim có vòng lông quanh cổ trông như hạt cườm, thường hay gáy "cúc cu cu".

(2) *Lính lệ :* lính hầu hạ các quan lại thời phong kiến.

(3) *Quan huyện* (tức tri huyện) : viên quan đứng đầu một huyện thời phong kiến thực dân.

(4) *Phân xử :* phân rõ phải trái để giải quyết một việc xích mích hoặc tranh chấp.

(5) *Ra ràng :* (chim non) mới mọc đủ lông.

(6) *Ương ngạnh :* bướng bỉnh, không chịu tuân theo, nghe theo.

(7) *Chụp :* tóm lấy.

(8) *Lỉnh :* bỏ đi nơi khác không để ai biết.

Ý nghĩa

Qua truyện cười trên đây, nhân dân ta đả kích bọn quan lại tham lam vô độ, bòn mót, cướp bóc không từ một thứ gì. Tiêu biểu là tên quan huyện đi thăm đê trong truyện. Hắn đã bị hai em nhỏ cho một bài học đích đáng.

Câu hỏi gợi ý

(1) Câu chuyện giữa tên quan huyện và hai chú bé xảy ra trong hoàn cảnh nào ?

(2) Quan huyện đã ép buộc hai chú bé phải làm gì ?

(3) Hắn bị mắc lỡm hai chú bé ra sao ?

17. ÔNG PHẠM NGŨ LÃO

1. Ông Phạm Ngũ Lão là người học trò ở làng Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Ông có sức khỏe lạ thường, muôn người không địch nổi.

Phạm Ngũ Lão mặt mũi khôi ngô, văn võ đều giỏi. Nhà vốn chỉ có nghề làm ruộng, đến ông mới theo nghiệp bút nghiên[1]. Mới hai mươi tuổi, ông đã có tính khẳng khái[2]. Trong làng có người tên là Bùi Công Tiến đỗ tiến sĩ, làm lễ ăn mừng, cả làng kéo đến, chỉ Ngũ Lão không đến.

Bà mẹ Ngũ Lão bảo rằng :

- Con làm thế nào cho bằng người ta thì làm. Nay người ta ăn mừng, cả làng đến, sao con không đến một chút ?

Phạm Ngũ Lão thưa :

- Con chưa làm nên gì để vui lòng mẹ mà con đi mừng người ta thì con lấy làm nhục lắm.

2. Nhà ở bên cạnh đường cái, một hôm Phạm Ngũ Lão ngồi vệ đường vót tre đan sọt. Chợt có Hưng Đạo Vương đi qua để vào kinh, quan quân rất đông. Quân đi mở đường thấy Ngũ Lão ngồi xếp bằng tròn bên cạnh đường, quát bắt đứng dậy. Ngũ Lão cứ nghiễm nhiên như không nghe tiếng. Quân lính cầm ngọn giáo đâm vào đùi, Ngũ Lão cũng không động đậy. Lúc xe Hưng Đạo Vương đến nơi, trông thấy thế làm lạ, ngài gọi đến hỏi, bấy giờ Ngũ Lão mới biết là có quan quân đi qua, và quân lính đã đâm vào đùi mình.

Hưng Đạo Vương hỏi :

- Nhà thầy kia ở đâu, sao ta đi qua mà cứ ngồi chững chàng[3] làm vậy ?

Ngũ Lão thưa :

- Tôi đang mải nghĩ một việc cho nên không biết là ngài trẩy[4] qua đây.

thuongmaitr

Hưng Đạo Vương lấy làm kì, hỏi đến việc học hành kinh sử[5] thì hỏi đâu nói đấy, không sót chỗ nào, ứng đối[6] nhanh như nước chảy.

Hưng Đạo Vương bèn sai quân lấy thuốc dấu[7] dịt vào vết đâm rồi cho Ngũ Lão ngồi xe đem về kinh tiến cử[8] lên vua Trần Thánh Tông.

3. Vua thấy người có sức khỏe, lại có học thức, cho sung chức[9] quản vệ sĩ[10]. Các vệ sĩ không chịu, xin đấu sức với Ngũ Lão. Ngũ Lão xin vua cho về nhà ba tháng để thu xếp việc nhà, rồi sẽ xin đấu và nhận chức luôn thể. Vua cho về, Ngũ Lão về nhà, ra ngoài đồng, tìm chỗ gò cao tập nhảy, cứ cách mười trượng[11] chạy đến nhảy vọt qua gò. Tập luyện xong xuôi, Ngũ Lão vào kinh đấu sức. Khi đấu quyền[12] với các vệ sĩ thì không ai địch nổi. Sau Ngũ Lão thách tất cả vệ sĩ cùng ra đấu. Các vệ sĩ xúm xít chung quanh hàng trăm hàng nghìn người. Ngũ Lão tay đấm chân đá, nhảy nhót như bay, chạm phải ai kẻ ấy không ngã đau, thì què, gãy. Các vệ sĩ không tài gì mà đánh lại được, bấy giờ mới chịu phục.

Vua thấy người kiên dũng[13] làm vậy cho theo Hưng Đạo Vương đi đánh giặc Nguyên thì đánh trận nào cũng thắng, lập nên công trạng rất nhiều. Hưng Đạo Vương có lòng yêu mến, gả con gái nuôi là Nguyên quận chúa[14] cho. Về sau, vua nước Ai Lao đem hơn một vạn quân và voi sang cướp đất Thanh, Nghệ. Vua sai Ngũ Lão cầm quân đi đánh. Ngũ Lão sai dân chặt tre đực dài độ một trượng, chồng chất trên các vệ đường. Khi Ngũ Lão kéo quân vào đánh, giặc thúc voi sấn lên, Ngũ Lão chỉ chân tay không mà vào, gặp đống tre nào thì vớ lấy đống tre chỗ ấy, đập vào chân voi. Voi bị đau gầm rống lên chạy trở về, giày xéo lên cả quân của vua Ai Lao, Ngũ Lão mới thúc quân đánh tràn sang, giặc tan vỡ, phải trốn về nước.

uongxua.vn

4. Vì có những công to ấy, Ngũ Lão được cất lên làm Điện tiền thượng tướng quân. Khi mất, được phong làm thượng đẳng phúc thần[15] và được dân làng Phù Ủng lập miếu thờ ngay ở chỗ nhà Ngũ Lão.

Theo PHAN KẾ BÍNH

(Nam Hải dị nhân lược truyện)

Chú giải

(1) *Nghiệp bút nghiên :* ý nói việc học hành, thi cử (bút nghiên : bút lông và nghiên để mài mực của người học trò thời xưa).

(2) *Khẳng khái :* thẳng thắn, cứng cỏi, không chịu làm điều thấp hèn, không chịu luồn cúi.

(3) *Chững chàng* (chững chạc) : ý nói đàng hoàng.

(4) *Trẩy :* kéo (quân) đi.

(5) *Kinh sử :* chỉ chung các bộ sách mà người học trò thời phong kiến phải học cho thông thạo để đi thi.

thuongmaitr

(6) *Ứng đối :* đối đáp lại người hỏi mình.

(7) *Thuốc dấu :* thuốc đông y chữa các vết thương ở ngoài da.

(8) *Tiến cử :* giới thiệu người có năng lực cho cấp trên để người ấy được sử dụng.

(9) *Sung chức :* được bổ làm một chức vụ nào đó.

(10) *Quản vệ sĩ :* chỉ huy đội vệ sĩ, tức đội quân bảo vệ hoàng cung và bảo vệ vua.

(11) *Trượng :* đơn vị đo chiều dài bằng mười thước ta (*cũ*).

(12) *Quyền :* môn võ dùng tay chân không *(cũ)*, hoặc dùng nắm đấm *(mới)* để đánh đối phương.

(13) *Kiên dũng :* vừa can đảm vừa có sức mạnh.

(14) *Quận chúa :* con gái các bậc vương triều thời phong kiến.

(15) *Thượng đẳng phúc thần :* (phúc thần : người có danh tiếng sau khi chết được thờ làm thần) vị thần ở bậc cao nhất.

Ý nghĩa

Phạm Ngũ Lão là vị tướng tài giỏi xuất sắc đời nhà Trần đã giúp Trần Hưng Đạo đánh đuổi quân Nguyên ở phương Bắc và quân của vua Ai Lao ở phía Tây. Truyện trên giới thiệu một vài nét về ông, một con người tính tình khẳng khái, vừa có chí lớn vừa có tài cao, đã lập công giết giặc cứu nước, nêu tấm gương sáng ngời về chí làm trai cho các thế hệ thanh niên đời sau.

Câu hỏi gợi ý

1. Ngay lúc thiếu thời, Phạm Ngũ Lão đã tỏ ra là con người khẳng khái ra sao ?

2. Phạm Ngũ Lão lần đầu tiên gặp Trần Hưng Đạo như thế nào ?

3. Được vua Trần tin dùng, ông đã lập công lớn với dân với nước ra sao ?

uongxua.vn

18. THỎ RỪNG VÀ HÙM XÁM

1. Buổi sáng hôm ấy, Thỏ Rừng đang vừa đi vừa khoái chí về việc đã dùng mẹo làm cho Sói Già hay cắn trộm bị bỏng đít và cụt đuôi. Còn Hùm Xám khét tiếng[(1)] hung dữ nhất khu rừng này nữa !

Thỏ Rừng bỗng giật thót, vì vừa nghĩ tới Hùm Xám đã thoáng trông thấy hắn ngồi lù lù trong đám bụi rậm ngay trước mặt. Suýt nữa, quá chân một chút, Thỏ ta đã vào bụng hắn rồi ! Chợt Hùm Xám đứng dậy rời khỏi chỗ nấp, tiến đến một cái cửa hang bên sườn núi mà hắn không tài nào chui vào lọt. Hắn đi đi lại lại ngoài cửa hang, đôi mắt

nghiêng ngó nhìn hau háu[2] vào trong, rồi lại lặng lẽ quay về chỗ nấp ban nãy, ngồi rình.

2. Thỏ Rừng hiểu ngay là sắp có chuyện chẳng lành cho kẻ nào trốn trong hang. Dù là ai chăng nữa thì cũng đáng thương cả. Có cách gì cứu họ không nhỉ ? Ngẫm nghĩ một lát, Thỏ Rừng leo lên một cành cây cao, gọi với xuống :

- Này, Hùm Xám, anh bạn làm gì ở đây thế ?

Hùm Xám giật mình nhìn lên : "A ! Đúng là cái thằng nhãi[3] nổi tiếng tinh quái ở khu rừng này đấy ư ? Phải cảnh giác[4] với hắn mới được !". Hùm Xám có phần chột dạ[5], giả tảng cầu hòa[6] :

- Ôi, anh bạn đấy à, may quá ! Chẳng giấu gì anh bạn, tớ đang đói bụng, đi tới đây tưởng vớ được hai chú nai tơ[7], nhưng chúng lại chui vào trong cái hang khốn kiếp này mất ! Tớ ngồi rình đã khá lâu mà chúng cứ chết dí ở trong đó ! Anh bạn có cách gì giúp tớ bắt chúng ra nộp mạng cho tớ không ? Tớ cam đoan sẽ ăn ở tử tế với anh bạn như lão Voi Cộ ấy mà !...

Thỏ Rừng thấy đã có cơ hội tốt bèn gật đầu nói :

- Ồ, tưởng gì chứ việc vặt ấy thì khó gì ? Anh bạn cứ ngồi rình đó thì đến Tết chúng cũng chẳng chui ra nộp mạng đâu ! Anh bạn có biết không : cứ đánh hơi thấy cái mùi của anh bạn, thì chúng thà chịu chết khô trong cái hang ấy còn hơn !

Hùm Xám bỗng thộn mặt[8] hỏi :

- Thế thì tớ phải làm gì bây giờ ?

Thỏ Rừng liền tỏ vẻ sốt sắng bày cách :

- Anh bạn hãy chất rơm rạ ở gần cửa hang mà đốt rồi quạt khói vào trong hang, như người ta hun chuột ấy ! Gan mấy chúng cũng phải chui ra tức khắc. Sẵn đống lửa, ta thui chúng liền. Thế là có thịt nai nướng, ăn có sướng miệng không ?

Hùm Xám nghe Thỏ Rừng nói thì gật gù, rồi hỏi :

- Kiếm đâu ra rơm rạ bây giờ ?

Thỏ Rừng lại mách :

- Chẳng khó đâu, tớ dẫn anh bạn tới chỗ kia, chỉ việc còng về một ôm tướng là đủ.

Hùm Xám lại hỏi :

- Có xa không ? Mà ngộ nhỡ trong lúc tớ đi kiếm rạ, chúng nó chuồn mất thì sao ?

uongxua.vn

Thỏ Rừng cười nhạt trả lời :

- Xa thì có xa, chứ ở trong rừng thì một cái cuống rạ cũng chẳng có đâu ! Phải phóng nước đại[9] đấy, anh bạn ạ ! Còn nếu sợ chúng nó chuồn mất thì anh bạn chịu khó vần tảng đá tướng đằng kia lại chặn ngay ở cửa hang. Mười chú nai nhóc[10] cũng chẳng đẩy ra nổi !

3. Dàn xếp xong xuôi, Thỏ Rừng từ trên cây nhảy xuống cưỡi lên lưng Hùm Xám, dẫn hắn đến cánh đồng khô đầy rạ ở khá xa khu rừng. Chất rạ lên lưng Hùm Xám và chằng buộc xong, Thỏ Rừng leo lên ngồi trên đống rạ để Hùm Xám phóng trở lại rừng. Vừa đi được một quãng, Thỏ Rừng lấy ra hai hòn đá sỏi, cọ sát vào nhau. Nghe thấy tiếng lạch cà lạch cạch, Hùm Xám vội hỏi :

- Tiếng gì kêu thế, anh bạn ?

19. CON HỒ CÓ LÁ GAN CHUỘT NHẮT

1. Có con Quạ tha chú Chuột Nhắt bay qua cánh rừng, chẳng may đánh rơi chú Chuột. Chuột rơi vào nhà một ông lão có phép lạ. Ông lão cho nó ở cùng, cho ăn, cho uống cẩn thận. Chuột lấy làm hể hả lắm.

2. Một hôm, vừa bò ra khỏi nhà, chú Chuột gặp ngay một con Mèo lớn. Nó vội chạy biến vào nhà, chui xuống gầm giường, run bắn lên. Thấy vậy, ông lão hỏi :

- Có chuyện gì mà cháu sợ sệt đến thế ?

- Thưa ông - chú Chuột vừa nói vừa run - cháu gặp một con Mèo. Sợ quá !

Ông lão suy nghĩ chốc lát rồi nói :

- Được rồi. Cháu cứ đi ngủ đi, tỉnh dậy cháu sẽ thành Mèo, chẳng còn phải sợ ai nữa.

thuongmaitr

Quả nhiên, sáng hôm sau, Chuột Nhắt đã thấy mình là con Mèo. Nó sung sướng bò ra khỏi nhà.

Vừa ra được một quãng, Mèo - Chuột Nhắt đã gặp con Mèo hôm qua. Nhìn thấy Mèo, hồn vía[1] Mèo - Chuột Nhắt bay lên mây, quên biến rằng mình đã là Mèo như ai, lại chạy thục mạng[2] vào nhà.

Ông lão hỏi :

- Làm sao mà cháu lại run thế ?

Mèo - Chuột Nhắt lấy làm xấu hổ về việc nó lại cứ sợ Mèo, đành nói dối :

- Thưa ông, trong rừng, cháu gặp con Chó. Nó gầm gừ nhe nanh ra đuổi cháu. May mà cháu chạy thoát được.

Ông lão nói :

- Cháu yên trí ngủ đi. Tỉnh dậy, cháu sẽ là một con Chó. Lúc ấy, chẳng việc gì cháu phải sợ những con Chó khác.

Đúng như lời ông lão, sáng hôm sau, chú Mèo - Chuột Nhắt đã trở thành một con Chó lớn, tiếng sủa ồm ồm. Nó chạy ngay vào rừng. Đến một gốc cây, chú Chó - Chuột Nhắt lại gặp con Mèo nọ. Mèo nghĩ là Chó sắp lao vào nó. Hết đường chạy, nó nhe nanh, giơ vuốt, kêu gừ gừ. Nghe thấy tiếng Mèo, chú Chó - Chuột Nhắt hoảng quá, quên mình đã là Chó, co chân chạy một mạch về nhà.

Ông lão lại hỏi :

- Lần này con gì dọa, làm cháu sợ ?

Chó - Chuột Nhắt không dám nhận là đã sợ Mèo, lại nói dối :

uongxua.vn

- Thưa ông, cháu vừa bị Hổ đuổi, suýt nữa bị nó ăn thịt.

Ông lão nói :

- Được rồi. Sáng mai cháu sẽ trở thành con Hổ và sẽ không phải sợ sệt ai nữa cả.

Sáng hôm sau, ngủ dậy, Chó - Chuột Nhắt đã thấy mình thành một con Hổ Vằn. Nó nghĩ : "Từ nay ta đã là chúa sơn lâm rồi, chẳng việc gì phải sống chui rúc nơi nhà ông lão nữa. Ta vào rừng ở và muôn loài phải thần phục[3] ta". Nghĩ vậy, nó oai vệ bước về phía rừng. Thình lình nó lại gặp con Mèo tai ác nọ. Mèo trông thấy Hổ - Chuột Nhắt, sợ quá, lông dựng ngược, người mềm ra, mắt long lên, nghĩ : "Thôi, chuyến này thì chết mất !".

Con Hổ - Chuột Nhắt nhìn thấy ánh mắt long lanh của Mèo thì mất hết hồn vía. Nó lại quên mất chính nó đã là Hổ, co chân phóng như bay về nhà ông lão, nhảy vọt vào buồng, chui vào góc, nằm cuộn tròn lại, run như cầy sấy. Ông lão thấy vậy, ngạc nhiên hỏi :

- Sao cháu lại run lẩy bẩy như vậy ? Chả nhẽ quanh đây lại có con vật nào khỏe hơn Hổ hay sao ?

- Dạ có... ạ... - Hổ - Chuột Nhắt lí nhí mãi, không trả lời được.

- Con gì vậy ? - Ông lão gặng hỏi.

- Dạ... con... con... Mèo ạ !

3. Lúc này, ông lão hiểu hết. Ông nói :

- Hổ mà có lá gan Chuột Nhắt thì vẫn cứ yếu hơn Mèo. Đã vậy cứ để nó làm Chuột nhắt là tốt nhất.

Nói xong, ông lão biến con Hổ - Chuột Nhắt trở lại thành con Chuột Nhắt thảm thương như cũ.

BÙI VIỆT kể

(*Truyện cổ tích Ấn Độ* – Nxb Kim Đồng, 1982)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Hồn vía :* phần linh hồn của con người (đối lại với thể xác). Hồn vía bay lên mây, ý nói sợ hãi quá, không còn tỉnh táo, tự chủ được nữa. (cũng nói như : hồn phách)

(2) *Thục mạng :* không kể gì hết, miễn không nguy đến tính mạng (ý nói, chạy bán sống bán chết).

(3) *Thần phục :* chịu phục tùng và tự nhận làm bề tôi (của vua). Ở đây ý nói chịu tuân theo mọi mệnh lệnh.

Ý nghĩa

Con người hèn nhát, dù có mượn cái oai danh bên ngoài ghê gớm đến đâu, cũng vẫn bộc lộ cái bản chất hèn nhát, trước thử thách của cuộc sống. Đó là ý nghĩa châm biếm hóm hỉnh mà lí thú của truyện cổ tích Ấn Độ mang tính chất ngụ ngôn đặc sắc trên đây.

Câu hỏi gợi ý

1. Chuột Nhắt từ đâu tới nhà ông lão có phép lạ ?

2. Chuột Nhắt đã được đội lốt những con vật nào để đối phó với con Mèo ?

3. Cuối cùng số phận Chuột Nhắt được ông lão có phép lạ định đoạt ra sao ?

20. ÔNG PHÙNG KHẮC KHOAN VÀ NẮM HẠT GIỐNG

ruongxua.vn

1. Ngày xưa, vào thế kỉ thứ 16 dưới thời vua Lê chúa Trịnh, có ông Phùng Khắc Khoan, ở Phùng Xá (tức làng Bùng), tỉnh Sơn Tây (nay thuộc Hà Tây) là người học giỏi, tài cao, lại sống giữa thời loạn lạc nên rất chăm lo cứu dân giúp nước. Nhân dân tôn ông là Trạng Bùng (tức ông Trạng ở làng Bùng).

Thời kì làm quan trong triều, có lần Phùng Khắc Khoan được cử đi sứ[1] Trung Quốc. Trên đường đi từ biên giới tới Yên Kinh (kinh đô Trung Quốc), ông thường tìm hiểu cách làm ăn của nhân dân ở mỗi địa phương ông đi qua.

Dạo ấy, vào cuối tháng ba, trên các sườn đồi, sườn núi bạt ngàn, chỗ nào ông cũng thấy trồng một thứ cây xanh

ngất một màu. Ông không biết cây gì, lạ lắm, lân la dò hỏi mãi mới biết đó là "ngọc mễ" (tức gạo ngọc), thứ ngũ cốc(2) hạt to gấp mấy lần hạt gạo, ăn thay gạo rất bùi. Ông bèn mua ăn thử. Bữa đầu tiên, bụng khó chịu. Ăn đến bữa thứ hai, thứ ba, rồi năm ngày, mười ngày..., ông thấy người vẫn bình thường...Ông nghĩ bụng, nhân dân ở đây có tới hàng vạn, hàng triệu người sống bằng thứ "gạo ngọc" quý giá này, vậy phải tìm cách đưa về nước trồng.

2. Một hôm sắp đến ngày về, vua nhà Minh (Trung Quốc) thết đãi ông một bữa tiệc yến(3) sào. Phùng Khắc Khoan bèn nói :

- Thưa Đức vua, bấy lâu nay tôi ăn "ngọc mễ" đã quen dạ(4), xin cho phép được ăn thay yến.

Vua Minh sai người đưa hầu ông một bát "ngọc mễ" bung(5). Mọi người ăn tiệc yến vui vẻ, riêng ông vẫn ăn "ngọc mễ" bung ngon lành.

Ông còn xin vua Minh cho đem theo "ngọc mễ" để ăn đường. Vua Minh bằng lòng.

Trên đường về, mỗi ngày ông ăn một bữa, nhịn một bữa, dành dụm để đem về làm giống. Nhưng về đến cửa ải(6) Nam Quan, bỗng phía trước có một tốp lính nai nịt gọn gàng, phóng ngựa tới.

Sứ giả(7) nhà Minh lễ phép nói :

- Thưa tiên sinh ! Lệnh nhà vua không cho đem hạt "ngọc mễ" nào ra khỏi biên giới. Đây là pháp lệnh(8). Xin tiên sinh(9) hiểu cho.

Phùng Khắc Khoan bàng hoàng cả người. Thế là hỏng hết việc. Ông nghĩ lung(10) lắm, chưa biết giải quyết như

thuongmaitr

thế nào, bèn bốc lấy một nắm bỏ vào túi áo, còn bao nhiêu dỡ cả xuống đường, trước mặt sứ giả, rồi đánh xe đi. Đến quãng đường vắng, ông ra lệnh cho tất cả mọi người dừng lại và nói :

- Bên này có giống gạo quý, dễ trồng, thu hoạch cao, thế nào cũng phải đưa về một ít làm giống. Mỗi người phải mang về kì được hai hạt. Các ông lại đây nhận lấy !

Ai nấy, từ lính đến quan, lo lắng, tay run run, nhận "ngọc mễ". Ông lại dặn thêm :

- Đây là quốc pháp[11] không ai được làm mất. Ai không làm tròn bổn phận, phải chịu tội nặng.

Mọi người loay hoay tìm cách giấu "ngọc mễ", có kẻ nhét vào hậu môn...

Đến cửa ải Nam Quan, lính tráng nhà Minh khám xét rất kĩ, nắn từ đầu đến chân, mở cả hành lí[12] ra. Không tìm thấy gì, viên quan coi ải mới tỏ vẻ nhã nhặn :

- Thưa tiên sinh ! Xin thứ lỗi cho chúng tôi việc làm hồ đồ[13] này. Vả lại đấy là lệnh nhà vua.

Phùng Khắc Khoan không nói gì, giong xe qua ải. Lúc cửa quan[14] từ từ khép lại, mọi người bỗng thấy mình nhẹ nhõm như vừa trút được gánh nặng. Họ hồ hởi đến nộp lại "ngọc mễ" cho ông... Riêng người lính đi tiền trạm[15] vẻ mặt lo lắng, bần thần. Mọi người đã nộp xong mà anh ta vẫn đứng ì ra đó.

Ông bèn bảo :

- Nộp đi !

Anh lính lúng túng :

truongxua.vn

- Thưa... thưa !

Ông vội hỏi :

- Thưa gì ? Sao, làm mất rồi hả ?

Anh lính sợ hãi thanh minh[16] :

- Thưa... con đi trước, khi đến cửa Nam Quan bị khám kĩ quá. Hắn bóp má, nhòm lỗ mũi, vạch lỗ tai con, con sợ quá nuốt mất !

Mọi người cười ồ cả lên...

3. Thế là hạt "ngọc mễ" nhập vào nước ta từ hồi ấy. Vì giống này lấy từ đất Ngô, nên Phùng Khắc Khoan đặt tên là "ngô" cho dễ gọi.

Ông tuy làm quan trong triều, nhưng rất quan tâm đến việc cấy trồng. Chính ông đã nhân giống[17] cây "ngô"[18] cho nhân dân ta trồng rộng rãi trong cả nước.

(Theo *Đối đáp giỏi* – Nxb Kim Đồng)

Chú giải

(1) *Đi sứ :* (vâng mệnh vua) đi giao thiệp với nước ngoài.

(2) *Ngũ cốc :* (nghĩa gốc) chỉ năm loài cây có hạt dùng để ăn *kê, đậu, ngô, lúa nếp, lúa tẻ* ; (nghĩa rộng) chỉ chung các loài cây có hạt làm lương thực.

(3) *Yến :* món ăn rất quý làm bằng yến sào, ngày xưa thường do vua ban cho trong các bữa tiệc trọng thể *(yến sào :* tổ chim yến).

(4) *Quen dạ, hợp dạ :* quen bụng, hợp bụng.

(5) *Bung :* nấu nhừ (ngô, cà...).

(6) *Cửa ải :* nơi giáp giới giữa hai nước, có cổng để kiểm soát sự đi lại.

thuongmaitr

(7) *Sứ giả* : xem chú giải (2) ở trang 19.

(8) *Pháp lệnh* : mệnh lệnh buộc phải thi hành như luật pháp của Nhà nước.

(9) *Tiên sinh* : (cũ) từ dùng với ý tôn xưng người trên hay người đáng kính trọng.

(10) *Lung* : (suy nghĩ) rất kĩ.

(11) *Quốc pháp* : luật pháp của quốc gia.

(12) *Hành lí* : đồ dùng đem theo khi đi xa.

(13) *Hồ đồ* : thiếu cân nhắc chín chắn.

(14) *Cửa quan* : tức cửa ải.

(15) *Tiền trạm* : chỉ người đi trước liên lạc và chuẩn bị cho đoàn đi sau đến làm việc được thuận lợi.

(16) *Thanh minh* : trình bày rõ cho người ta hiểu mình.

(17) *Nhân giống* : làm cho hạt giống nảy sinh ra được nhiều hạt giống khác và cứ thế mà tăng lên mãi.

(18) *Ngô* : tên gọi một nước ở phía nam Trung Quốc thời xưa.

uongxua.vn

Ý nghĩa

Truyện giới thiệu với chúng ta một danh nhân lịch sử thời vua Lê chúa Trịnh (thế kỉ 16), Phùng Khắc Khoan (còn gọi Trạng Bùng) là một bậc học rộng tài cao, giàu lòng yêu nước thương dân, đã có những cống hiến to lớn cho dân tộc. Ông cũng là người đầu tiên đã mưu trí vượt qua mọi trở ngại, đem hạt giống ngô từ phương Bắc vào nước ta.

Câu hỏi gợi ý

1. Trong một chuyến đi sứ sang Trung Quốc, ông Phùng Khắc Khoan đã có ý định gì ? Do đâu mà có ý định đó ?

2. Ông kiên nhẫn, mưu trí và tháo vát thực hiện ý định đó có kết quả ra sao ?

3. Tại sao ông đặt cho hạt "ngọc mễ" cái tên là "ngô" ?

21. SỰ TÍCH ÔNG TÁO[1] LÊN CHẦU TRỜI

1. Ngày xưa, có hai vợ chồng nghèo, lấy nhau đã lâu mà không có con. Một hôm, trong lúc phiền muộn, vợ chồng cãi nhau, chồng nóng nảy đánh vợ, vợ tủi thân[2] bỏ nhà đi. Duyên số[3] run rủi, chị ta kết bạn với một người đàn ông khác ở miền ngược làm nghề săn bắn. Anh chồng hối hận, ít ngày sau, đi tìm. Tìm mãi không thấy, hết tiền, lại sinh ốm đau, đành phải ăn xin lần hồi[4].

thuongmaitr

2. Một hôm, tình cờ anh ta đến xin ăn đúng nhà vợ chồng người đi săn. Chị vợ nhận ra chồng cũ. Thấy đói rách, tiều tụy, chị ta rất thương. Nhân chồng mới vắng nhà, chị dọn một bữa cơm rượu đãi chồng cũ. Anh ta ăn uống no say, rồi lăn ra ngủ thiếp đi, đánh thức mấy cũng không dậy. Thật là tai hại ! Trời sắp trưa, chồng cũng sắp về. Hoảng quá, chị ta vội cõng anh kia ra đống rơm ở cuối sân, lấy rơm phủ lên người giấu đi để tránh điều tiếng không hay.

Vừa lúc đó, anh chồng mới mang về một con cầy, bảo chị vợ ra chợ sắm các thứ gia vị làm một bữa ra trò thết hàng xóm. Ở nhà, anh ta đốt rơm thui cầy. Bất đồ, lửa bùng lên, bén vào đống rơm, thui cả anh chồng cũ. Chị vợ về, thấy vậy, vô cùng đau xót, như chính mình mắc tội giết chồng cũ. Chị ta liền nhảy vào đống lửa chết theo. Anh chồng mới thương vợ, cũng đâm đầu vào chết luôn. Hôm ấy là ngày hai mươi ba tháng Chạp âm lịch.

uongxua.vn

3. Thấy ba người ăn ở với nhau có tình nghĩa, Ngọc Hoàng[5] cho họ hóa thành ba "ông" đầu rau để họ được ở bên nhau mãi mãi, đồng thời phong cho họ là Táo quân (còn gọi là Vua bếp). Hằng năm, Táo quân phải lên chầu Ngọc Hoàng tâu về việc làm ăn của các nhà ở hạ giới. Nhân dân ta từ xưa, mỗi lần năm hết tết đến có tục lệ mua cá chép làm cỗ tiễn ông Táo lên chầu Trời, chính là bắt nguồn từ câu chuyện này.

QUÝ THANH kể

(Theo *Truyền thuyết dân gian Việt Nam*)

Chú giải

(1) *Ông Táo* (còn gọi *Táo quân* hoặc *Vua bếp*) : tên vị Thần bếp (theo quan niệm người xưa) trông coi việc bếp núc, thể hiện

ở ba ông đầu rau, tức ba hòn đất nung để kê nồi lên đun trong bếp mỗi nhà (miền Trung gọi là ba ông *núc*).

(2) *Tủi thân :* cảm thấy buồn vì số phận (cuộc sống mà mỗi người phải chấp nhận do trời định đoạt, theo quan niệm cũ).

(3) *Duyên số :* tình duyên (mối tình kết thành vợ chồng) do số phận định đoạt (theo quan niệm cũ).

(4) *Lần hồi :* nấn ná cho qua thời.

(5) *Ngọc Hoàng :* ông Trời (theo quan niệm xưa) được xem như một vị hoàng đế cai quản trần gian.

Ý nghĩa

Mỗi khi năm hết Tết đến, gia đình Việt Nam nào cũng có tục lệ làm cỗ tiễn ông Táo lên chầu Trời vào ngày 23 tháng Chạp âm lịch. Truyện đề cao cái lẽ nhân nghĩa thủy chung trong đạo vợ chồng, nền tảng hạnh phúc của gia đình.

thuongmaitr

Câu hỏi gợi ý

1. Cảnh gia đình của đôi vợ chồng nghèo nọ đã tan vỡ bất ngờ như thế nào ?

2. Đôi vợ chồng cũ và người chồng mới đã hành động như thế nào để giữ trọn tình nghĩa với nhau ?

3. Ngọc Hoàng đã đối xử nhân hậu với ba người sau khi họ chết ra sao ?

22. LÍ TỰ TRỌNG

1. Lí Tự Trọng là con một gia đình cách mạng ở Hà Tĩnh. Tránh giặc Pháp khủng bố[1], cả gia đình phải chạy sang Thái Lan. Anh sinh ở nước ngoài, chín mười tuổi được cách mạng giáo dục và sinh hoạt với cơ quan hồi ấy đóng

ở Trung Quốc. Năm 1928, anh tham gia "Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội"[2], và được đoàn thể cho theo học. Anh học rất sáng dạ[3], tiếng Trung Quốc và tiếng Anh đều nói thạo. Vừa đi học, anh vừa làm liên lạc.

2. Mùa thu năm 1929, anh theo một đồng chí cách mạng về nước, và làm giao thông liên lạc cho Xứ ủy[4] Nam Kì[5] và Trung ương Đảng. Anh còn có nhiệm vụ giao và nhận thư từ, tài liệu trao đổi với các Đảng bạn khi có tàu biển nước ngoài tới. Để tiện công việc, Đảng sắp xếp cho anh nhặt than ở bến Sài Gòn.

Ở giữa Sài Gòn, mật thám đông như ruồi, thế mà không có nhiệm vụ khó khăn nào anh không hoàn thành. Anh rất nhanh trí, gan dạ và bình tĩnh. Có lần, anh chuyển nhiều tài liệu, phải gói vào chiếc màn buộc sau xe. Đi qua phố, gặp một tên đội Tây gọi lại đòi khám, anh bình tĩnh nhảy xuống cởi bọc ra, kì thật anh lại buộc chặt hơn. Tên kia sốt ruột, quăng xe bên vệ đường, đến lúi húi tháo mở. Nhanh trí, anh vớ lấy xe nó, nhảy lên, phóng đi mất. Lần khác, anh mang tài liệu ở dưới tàu biển lên, lính địch chực giữ lại khám. Anh nhảy tõm xuống nước, lặn qua gầm tàu trốn thoát.

Đầu năm 1931, trong một cuộc mít tinh[6], một đồng chí cán bộ nói chuyện trước đông đảo công nhân và đồng bào Sài Gòn. Tên thanh tra mật thám Lơ-grăng ập tới, định bắt đồng chí đang nói chuyện. Lập tức, Lí Tự Trọng rút súng lục bắn chết tên này. Không may anh bị chúng bắt.

3. Bọn địch tra tấn rất dã man, anh chết đi sống lại hàng chục lần, nhưng kẻ địch không moi được tài liệu gì ở anh cả.

truongxua.vn

Giam trong ngục, bọn coi ngục rất khâm phục và kiêng nể anh, gọi anh là "Ông nhỏ".

Trước tòa, anh dõng dạc vạch mặt bọn đế quốc và tuyên truyền cách mạng. Luật sư[7] bào chữa cho anh, nói bị can[8] chưa đến tuổi thành niên[9] nên hành động không suy nghĩ. Anh gạt phắt lời luật sư :

- Tôi hành động có suy nghĩ và vì mục đích cách mạng. Tôi chưa đến tuổi thành niên thật, nhưng tôi đủ trí khôn để hiểu rằng thanh niên chỉ có một con đường là làm cách mạng, không thể có con đường nào khác...

Dư luận trong nước và ngoài nước rất phẫn nộ về vụ xử án Lí Tự Trọng, nhưng thực dân Pháp bất chấp dư luận và luật pháp, đã xử tử[10] anh vào một ngày cuối năm 1931.

Trước khi chết, anh hát vang bài "Quốc tế ca"[11]. Năm ấy anh mới 17 tuổi.

thuongmaitr

(Theo báo *Thiếu niên tiền phong*, 13-2-1970)

Chú giải

(1) *Khủng bố :* dùng sức mạnh tàn bạo (bạo lực) để uy hiếp làm cho người ta khiếp sợ không dám chống lại.

(2) *Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội :* tổ chức cách mạng đầu tiên do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập (khoảng năm 1925), sau này trở thành cơ sở nòng cốt để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

(3) *Sáng dạ :* học đâu hiểu đấy, nhớ đấy.

(4) *Xứ ủy :* Ban chấp hành đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở mỗi "xứ".

(5) *Nam Kì :* tên gọi cũ của Nam Bộ. Thực dân Pháp chia nước ta ra làm ba miền, tức ba "xứ" (Bắc Kì, Trung Kì và Nam Kì) có ba chế độ chính trị khác nhau.

(6) *Mít tinh :* cuộc hội họp của đông đảo quần chúng, có tổ chức và nhằm biểu thị một mục đích chung.

(7) *Luật sư :* người làm nghề nghiên cứu pháp luật để bào chữa cho những người phải ra trước tòa án.

(8) *Bị can :* người phạm tội hoặc tình nghi phạm tội trong thời kì đang bị xét hỏi, điều tra.

(9) *Thành niên :* người được pháp luật coi là đã đến tuổi (*niên*) trưởng thành (*thành*) và phải chịu trách nhiệm về việc mình làm (thường là 18 tuổi).

(10) *Xử tử :* xử tội chết.

(11) *Quốc tế ca :* bài hát chung của các đảng Cộng sản các nước.

Ý nghĩa

Truyện giới thiệu với chúng ta Lí Tự Trọng, đoàn viên Đoàn thanh niên Cộng sản đầu tiên đã nêu cao tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất trước kẻ thù để bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng. Anh là tấm gương sáng cho thế hệ thanh niên thời đại Hồ Chí Minh.

Câu hỏi gợi ý

1. Lúc mới lớn lên, anh Lí Tự Trọng đã hoạt động ở nước ngoài như thế nào ?

2. Kể từ ngày được đoàn thể đưa về nước, anh Lí Tự Trọng đã hoạt động cách mạng ra sao ?

3. Khi sa vào tay kẻ thù, anh đã có thái độ hiên ngang bất khuất như thế nào ?

23. THẠCH SANH

1. Ngày xưa, có ông lão nhà nghèo kiếm ăn bằng nghề đốn củi, tuổi đã 60 mà vẫn chưa có con nối dõi. Mặc dù

nghèo khổ, hai vợ chồng vẫn hay giúp đỡ mọi người chẳng hề quản ngại vất vả nên được nhân dân xa gần ngợi khen. Cảm thấu tấm lòng nhân đức[1] của vợ chồng ông lão, Ngọc Hoàng sai thái tử[2] xuống đầu thai làm con.

Sau ba năm chín tháng, bà vợ sinh nở, thì ông chồng qua đời. Đứa bé trông khôi ngô, tuấn tú, vừa lọt lòng mẹ đã biết đứng biết ngồi. Bà đặt tên cho là Thạch Sanh và tháng ngày rau cháo nuôi con.

Năm Thạch Sanh lên bảy thì mẹ mất. Thạch Sanh sống lủi thủi một mình bên gốc cây đa, cả gia tài chỉ có một chiếc rìu, lại tiếp tục nghề của cha, hằng ngày vào rừng đốn củi. Năm mười ba tuổi, Thạch Sanh được Ngọc Hoàng phái một ông tiên giỏi nhất trên thiên đình[3] xuống dạy cho các môn võ nghệ và đủ mọi phép thần thông[4].

2. Một hôm, có gã hàng rượu tên là Lí Thông đi qua, ngồi nghỉ ở gốc đa. Thấy Thạch Sanh có sức vóc khác thường đoán là người được việc, Lí Thông bèn lân la gạ chuyện rồi ngỏ ý muốn kết nghĩa anh em. Vốn lòng ngay dạ thẳng, Thạch Sanh vui vẻ nhận lời rồi về ở với Lí Thông. Từ đó, được Thạch Sanh ra sức đỡ đần, mẹ con Lí Thông buôn bán ngày càng giàu có. Thấm thoắt bảy năm trôi qua.

Hồi ấy, trong vùng có một con Xà tinh[5], chuyên nhũng nhiễu nhân dân và bắt người ăn thịt. Quan quân nhiều lần kéo đến vây bắt nhưng không trừ nổi. Dân chúng đành lập miếu thờ và mỗi năm cúng một mạng người. Năm ấy, đến lượt Lí Thông nộp mạng. Nghe tin dữ, mẹ con hắn vô cùng hoảng hốt, nhưng rồi nghĩ ra được một kế. Hôm đó, chờ lúc Thạch Sanh đi kiếm củi về, hắn mượn cớ giỗ cha, bày ra một mâm rượu thịt, mời mọc chàng ân cần.

Sau đó, hắn nói với Thạch Sanh : "Đêm nay đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó thay anh, sáng lại về.". Thạch Sanh không nghi ngờ gì cả, thuận đi ngay.

Sẩm tối hôm ấy, sau khi vượt qua mấy dặm đường rừng hoang vắng tới miếu thờ, Thạch Sanh giở cơm nắm ra ăn thì Xà tinh hiện ra, hình thù kì dị, nhe nanh giơ vuốt định vồ lấy chàng. Chàng liền vung rìu đánh nhau với yêu quái. Xà tinh giở ra nhiều phép biến hóa, đều bị chàng phá hết. Sau chàng dùng phép tung lưới sắt bủa vây, lập tức con yêu quái trở lại nguyên hình là một con trăn cực lớn. Thạch Sanh chém chết, rồi cắt lấy đầu và đốt xác. Xác Xà tinh vừa cháy xong, bỗng hiện ra một bộ cung tên bằng vàng. Chàng mừng rỡ nhặt lấy và xách đầu yêu quái chạy thẳng một hơi về nhà.

uongxua.vn

Lí Thông vốn là đứa hiểm sâu, thấy vậy, dọa chàng, nói rằng : Xà tinh là con vật vua nuôi để làm của báu, ai giết nó sẽ bị đền tội, và khuyên chàng nên trốn ngay, kẻo vạ lây cả nhà, còn có chuyện gì thì mặc hắn lo liệu. Tưởng thật, chàng vội vã trở lại sống ở gốc đa, nghĩ mình phận hẩm, mong gì gặp may. Còn Lí Thông thì lập tức vào kinh tâu vua là hắn đã chém được đầu yêu quái. Vua kinh ngạc, sai quân đi khiêng về, bấy giờ mới tin là thực và hết lời ngợi khen, phong Lí Thông làm quan đô đốc[6] trong triều cho hưởng lộc[7] nước rất hậu[8].

3. Cũng trong thời gian này, nhà vua làm lễ kén chồng cho Công chúa Quỳnh Nga, con gái độc nhất của nhà vua, nhưng nàng không ưng ý một người nào. Không ai làm đẹp lòng nàng cả. Một hôm, Công chúa dạo chơi trong vườn hoa, bị một con Đại bàng ở trên cao sà xuống quắp đi.

thuongmaitr

Lúc ấy, Thạch Sanh đang thẩn thơ bên gốc đa, thấy Đại bàng quắp người bay qua, bèn giương cung bắn trúng vào cánh. Chim rơi xuống, nhưng nó vội rút ngay tên ra, quắp lấy người, tiếp tục bay đi. Thạch Sanh lần theo vết máu tìm đến một hang núi, nhưng không thấy tăm hơi Đại bàng đâu nữa.

Mất con gái quý, nhà vua xiết bao đau đớn. Các quan cử ba đội quân ra sức tìm kiếm, cũng không có kết quả. Nghe lời tâu của quần thần[9], vua bèn sai quan đô đốc Lí Thông, trước kia có tài chém yêu tinh, đi tìm Công chúa, hứa sẽ gả nàng và nhường ngôi báu. Lí Thông nhớ đến Thạch Sanh, mới tìm ra kế mở hội hát ở kinh đô trong mười ngày cho nhân dân các nơi về xem để dò la tin tức chàng. Mãi đến ngày thứ mười, hắn mới gặp Thạch Sanh bước vào rạp xem hát. Lí Thông vờ tay bắt mặt mừng, đón tiếp người em "kết nghĩa". Nhân đó, hắn cho chàng biết việc vua sai hắn đi tìm Công chúa. Thạch Sanh thật thà nói cho Lí Thông biết chính Mãng Xà Vương[10] hóa làm Đại bàng đi bắt người. Thế là Lí Thông lại dùng lời đường mật nhờ chàng dẫn đi tìm Công chúa. Thạch Sanh nhận lời. Đến chỗ ở của Đại bàng, chàng lấy dây làm thang xuống hang sâu và dặn Lí Thông hễ thấy đầu dây động đậy thì kéo Công chúa lên, rồi lại thả dây xuống kéo mình lên. Vừa xuống tới hang, còn đang lúng túng chưa biết đi về hướng nào, thì bỗng gặp Công chúa Quỳnh Nga. Cảm kích Thạch Sanh đã không quản hiểm nguy đến cứu mình, Công chúa liền ngỏ ý xin cùng chàng kết nghĩa trăm năm. Thạch Sanh từ chối, nói rằng đây là việc của triều đình, và chàng muốn giữ trọn tình nghĩa anh em với Lí Thông. Nhưng Công chúa vẫn quyết một lòng và coi như đã "kết

duyên lành" với chàng từ đây. Từ hôm bị trúng tên, Đại bàng nằm li bì một chỗ. Thạch Sanh đưa thuốc mê bảo Công chúa dỗ Đại bàng uống, xong buộc nàng vào dây cho quân kéo lên. Lập tức Lí Thông sai quan quân đưa Công chúa về triều để hắn ở lại đánh yêu quái. Kì thực, quan quân vừa đi khỏi, hắn vội vã ra sức lăn đá lấp kín cửa hang để hại Thạch Sanh. Công chúa Quỳnh Nga mỏi mắt trông về phía sau, không thấy chàng đâu cả, nàng bàng hoàng uất ức nói không ra lời rồi sinh ra cấm khẩu.

4. Lại nói về Thạch Sanh, sau khi cứu Công chúa ra khỏi hang thì Lí Thông khuân đá lấp kín cửa hang không cho chàng ra nữa. Chàng tức giận giương cung bắn phá lâu đài Xà Vương. Giữa lúc đó, con yêu quái chợt tỉnh cơn mê, thấy có người lạ đột nhập[11] vào và cướp mất công chúa, hắn xông ra đánh nhau kịch liệt với Thạch Sanh. Hai bên giao tranh ngoài trăm hiệp[12] mà vẫn không phân thắng bại. Xà Vương trổ hết mọi phép yêu ma, nhưng đều bị Thạch Sanh phá hết. Cuối cùng, Đại bàng biến thành con chim bằng[13], nhỏ như con chim khách, toan trốn đi, nhưng Thạch Sanh đã kịp phủ vây lưới sắt, và giương cung bắn chết. Sau đó, chàng vung đao thần[14] phá cung điện của Xà Vương, nhân đó cứu được cả con vua Thủy tề[15] bị nhốt trong cũi sắt đã một năm ròng. Thái tử cảm tạ ơn sâu, mời chàng xuống thủy cung[16] chơi.

Thạch Sanh được vua Thủy tề tiếp đãi rất trọng thể, ban cho trăm lạng vàng bạc để đền ơn, nhưng chàng từ tạ[17] không nhận. Thủy tề lại khẩn khoản mời chàng ở lại hẳn dưới thủy cung, nhưng chàng nhất định từ chối. Thủy tề đành lưu chàng ở lại chơi vài ngày. Thái tử dẫn chàng đi xem khắp năm cung trong ngoài. Hai người mải mê dạo

thuongmaitr

chơi, bất ngờ lạc bước tới thành trì của Hồ tinh[18] chín mắt, rất lợi hại và ngạo ngược[19], chưa ai trị nổi. Nó hóa thành một cô gái xinh đẹp đưa lời trêu ghẹo. Thạch Sanh liền vạch chân tướng[20] nó là loài yêu quái, nó bèn biến thành Hồ tinh chín mắt, xông vào toan vồ bắt cả hai chàng. Thạch Sanh vung đao thần, giương cung, bổ búa, đấu quyền[21] với nó suốt một ngày ròng, nó vẫn không nao núng. Sau chàng dùng phép thần, nó mới chịu thua và phải hiện nguyên hình là con hồ li (tức con cáo). Thạch Sanh tha cho nó được sống để tu tỉnh[22].

Ban thưởng công lao, vua Thủy tề liền phong cho chàng làm quốc trạng[23]. Chàng xin trở về dương thế[24]. Để đền ơn chàng, Thủy tề nghe lời Thái tử biếu chàng chiếc đàn thần của Ngọc Hoàng ban cho hồi trước. Thạch Sanh lại trở về sống bên gốc đa.

ruongxua.vn

5. Công chúa Quỳnh Nga thoát nạn rồi, nhưng lại mắc bệnh câm, vua cha đành hoãn việc hôn nhân của nàng với Lí Thông để chữa cho khỏi đã. Vua thì lo lắng thuốc thang và khấn vái Trời Phật ; Lí Thông thì lập đàn mời pháp sư[25], cúng lễ linh đình hàng tháng ròng, nhưng Quỳnh Nga vẫn "chẳng nói chẳng rằng, miệng hoa âm ỉ chẳng hằng nói chi".

Nói về Trăn tinh và Mãng Xà Vương, sau khi chết, hồn chúng chui rúc bụi bờ, chuyên đi ăn trộm, bắt gà bắt chó, kiếm ăn. Một đêm, chúng tình cờ gặp nhau và kể lể cho nhau nghe số phận của mình, rồi bàn kế báo thù Thạch Sanh. Chúng lẻn vào kho nhà vua trộm vàng bạc rồi giả tảng trở đi trở lại để bọn lính canh dõi theo chân chúng tới gốc đa. Chúng quẳng đồ ăn trộm vào chỗ Thạch Sanh

đang nằm ngủ để đổ vạ cho chàng. Quả nhiên, Thạch Sanh bị bắt giải về trình Lí Thông. Lí Thông rất kinh ngạc, bắt tống giam, lại ra lệnh canh phòng nghiêm mật, rắp tâm đợi ba ngày sau, sẽ thừa mệnh[26] triều đình đem chàng xử tử.

Ngồi trong ngục, Thạch Sanh buồn tình đem đàn ra gảy... Tiếng đàn nỉ non, như oán như than, vạch tội Lí Thông ăn ở bất nhân[27], trách Công chúa không giữ lời ước hẹn :

Đàn kêu tích tịch tình tang
Ai mang Công chúa dưới hang trở về ?...

Tiếng đàn bay thấu cung vua, Quỳnh Nga đang ngồi ủ rũ mày hoa[28], nghe tiếng đàn, thốt nhiên cười cười nói nói, tâu với vua cha xin cho đòi người gảy đàn vào cung để nàng gặp mặt. Nàng tỏ bày đầu đuôi sự tình với nhà vua, nhờ đó Thạch Sanh được giải oan[29]. Nhà vua bèn mở yến tiệc đãi chàng, phong cho chàng hai chức quận công[30], do hai lần có công trạng lớn, và cho kết duyên với Công chúa.

thuongmaitr

Về phần Lí Thông, vua giao cho Thạch Sanh tùy ý xử tội. Chàng xin vua tha chết và cho hắn trở về quê quán làm ăn. Nhưng hai mẹ con hắn về giữa đường thì Ngọc Hoàng sai Thần Sét đánh chết, đúng như lời hắn đã thề nguyền khi kết nghĩa anh em với Thạch Sanh. Lại bắt Lí Thông hóa kiếp làm bọ hung đời đời sống trong nhơ bẩn.

6. Được tin Công chúa Quỳnh Nga kết duyên với Thạch Sanh, anh chàng khố rách nghèo hèn, thái tử các nước chư hầu trước kia từng bị Công chúa cự tuyệt, bèn kéo binh đến báo thù. Khí thế quân mười tám nước chư hầu vô cùng

mạnh mẽ, đi tới đâu núi lở sông cạn tới đó, phá tan năm cửa ải. Quân triều đình bị đánh tan tác. Nhà vua hoảng sợ, bèn vời Thạch Sanh vào bàn mưu tính kế. Thạch Sanh tâu với nhà vua cứ để cho quân địch kéo đến, chàng sẽ ra tay.

Giặc bao vây bốn mặt thành trùng trùng điệp điệp, không ngớt lời reo hò khiêu khích. Thạch Sanh mới đem đàn thần ra gảy. Đàn bỗng kêu lên "tích tịch tình tang" vạch điều hơn lẽ thiệt :

Đàn kêu nhân nghĩa thủy chung
Thánh tha thánh thót muôn lòng xôn xao.

Tiếng đàn khi rắn rỏi, lúc khuyên lơn, khiến cho quân tướng mười tám nước dần dần thoái chí[31], quy hàng một loạt. Chúng xin cấp lương ăn để về nước. Thạch Sanh cấp cho chúng mười tám hộc[32] lương. Chúng chê ít, Thạch Sanh sai đem chiếc niêu của chàng ra thổi cơm cho chúng ăn. Trông thấy niêu cơm, hết thảy đều ngao ngán. Thạch Sanh đố chúng ăn hết, sẽ trọng thưởng. Hàng vạn quân lính ăn mãi, niêu cơm cứ vơi rồi lại đầy. Chúng lại nhất loạt quy phục chàng lần nữa.

Thạch Sanh chiến thắng quân mười tám nước chư hầu, thì nhà vua làm lễ nhường ngôi để chàng đem tài ra trị vì đất nước. Công chúa Quỳnh Nga cũng được nhà vua xuống chiếu[33] phong làm Hoàng hậu. Hai năm sau, Hoàng hậu Quỳnh Nga sinh được một trai, một gái. Thế là đất nước thịnh trị[34], gia đình hòa vui...

ĐỖ QUANG LƯU kể

(Theo *Truyện thơ khuyết danh*)

quangxua.vn

Chú giải

(1) *Nhân đức :* có lòng tốt biết thương người.

(2) *Thái tử :* con vua được chọn để nối ngôi vua cha.

(3) *Thiên đình :* (từ cổ) triều đình ở trên trời, nơi Ngọc Hoàng ngự trị.

(4) *Phép thần thông :* (cũ) phép biến hóa mầu nhiệm.

(5) *Xà tinh* (xà = rắn ; tinh = yêu tinh) : rắn đã thành yêu tinh.

(6) *Đô đốc* (cũ) : chức quan võ cầm đầu một đạo quân thời phong kiến.

(7) *Lộc :* lương bổng của quan lại thời phong kiến.

(8) *Hậu :* đầy đủ, thừa thãi.

(9) *Quần thần :* các quan trong triều.

(10) *Mãng Xà Vương* (mãng xà = rắn lớn, vương = vua) : đây chỉ con rắn chúa đã thành tinh, chuyên biến hình thành chim đại bàng đi bắt người.

(11) *Đột nhập :* xông vào một cách bất ngờ.

(12) *Hiệp :* chỉ từng quãng thời gian ngắn hai bên xông vào đấu võ với nhau.

(13) *Bàng :* loài chim rất lớn, bay cao.

(14) *Đao thần :* ý nói thanh đao có sức mạnh ghê gớm (như thần).

(15) *Thủy tề* (thủy vương) (cũ) : ông vua được Ngọc Hoàng giao cho cai quản sông, ngòi.

(16) *Thủy cung :* cung điện của Thủy tề ở dưới nước.

(17) *Từ tạ :* cảm ơn và không nhận (chối từ).

(18) *Hồ tinh :* con hồ li (tức con cáo) đã hóa thành yêu tinh.

(19) *Ngạo ngược :* hỗn xược, ngang bướng.

(20) *Chân tướng :* bộ mặt thật, bản chất thật.

(21) *Quyền :* môn võ đánh bằng chân tay không.

(22) *Tu tỉnh :* nhận biết và sửa chữa lầm lỗi của mình.

(23) *Quốc trạng :* ý nói Thạch Sanh được tôn là bậc tài giỏi nhất (trạng) của quốc gia.

thuongmaitr

(24) *Dương thế* (dương gian) : cõi đời.

(25) *Pháp sư :* phù thủy (người có phép thuật trừ được ma quỷ).

(26) *Thừa mệnh :* thi hành mệnh lệnh trên, vâng lệnh trên mà làm.

(27) *Bất nhân :* ăn ở độc ác, không có lòng thương người.

(28) *Mày hoa :* chỉ vẻ mặt xinh đẹp của người thiếu nữ.

(29) *Giải oan :* làm cho hết nỗi oan.

(30) *Quận công :* danh vị (tước) vào bậc thứ hai sau quốc công mà vua chúa phong kiến phong cho các quan to hoặc những người có công lớn.

(31) *Thoái chí :* nhụt chí, sa sút ý chí.

(32) *Hộc :* đồ dùng (ngày xưa) làm bằng gỗ để đong đếm, bằng mười đấu.

(33) *Chiếu :* văn bản của nhà vua được công bố ra.

(34) *Thịnh trị :* (đất nước) thịnh vượng và yên ổn.

Ý nghĩa

Thạch Sanh là một trong những truyện thơ khuyết danh vừa mang tính chất anh hùng ca vừa mang màu sắc thần thoại.

Qua câu chuyện, chúng ta biết Thạch Sanh là một con người khẳng khái, hào hiệp, lòng ngay dạ thẳng, coi trọng điều nhân nghĩa hơn tiền tài, danh vọng, cứu giúp người không nề gian nguy, không mảy may tính toán, vụ lợi, tiêu biểu cho truyền thống đạo đức và tính cách anh hùng của dân tộc Việt Nam.

Câu hỏi gợi ý

1. Thạch Sanh ra đời và lớn lên như thế nào ?

2. Thạch Sanh giết Xà tinh, cứu Công chúa Quỳnh Nga, nhưng đã bị Lí Thông cướp công và hãm hại ra sao ?

3. Thạch Sanh diệt Mãng Xà Vương, xuống thủy cung trừng trị Hồ tinh chín mắt, nhưng khi trở về lại sa vào tay Lí Thông như thế nào ?

4. Thạch Sanh giúp vua quy phục quân tướng 18 nước chư hầu, được hưởng hạnh phúc ra sao ?

24. LU-I PA-XTƠ VÀ EM BÉ

1. Ngày mồng 6 tháng 7 năm 1885, một sự kiện đáng ghi vào lịch sử nhân loại : em bé Giô-dép Mây-xte, chín tuổi, bị chó dại cắn đã hai ngày lúc đi đến trường, được mẹ em đưa từ vùng quê An-dát[1] xa xôi đến thủ đô Pa-ri[2] nhờ Lu-i Pa-xtơ cứu chữa.

thuongmaitr

Mây-xte bị mười bốn vết cắn ở tay, vì em đã lấy tay che mặt khi con chó xông vào. Con chó đã bị đánh chết, nhưng tính mạng em cũng chỉ còn chờ đợi những ngày cuối cùng, không thể nào thoát được, như tính mạng của tất cả những người bị chó dại cắn xưa nay.

Pa-xtơ nhìn sắc thái đau đớn của em bé, nhìn đôi mắt đỏ hoe rưng rưng muốn khóc của người mẹ, lòng ông se lại. Ông cố kìm nổi xúc động khi nghĩ đến một ngày kia em bé đáng thương này sẽ lên cơn điên dại, cuối cùng lịm dần vì tê liệt, hoặc nghẹt thở vì một cơn giật dữ dội, rồi chết. Ông không nén được nữa, mắt ông đã ướt.

2. Đêm đã khuya lắm rồi, Pa-xtơ vẫn ngồi im lìm trước bàn làm việc, mặt phờ phạc, đầy vẻ ưu tư. Chỉ còn đôi mắt thăm thẳm cho biết ông đang suy nghĩ : "Có thể làm gì

cho em bé ?". Vắc-xin[3] chữa bệnh dại ông chế ra đã được thí nghiệm có kết quả trên loài vật, nhưng chưa lần nào thí nghiệm trên cơ thể con người. Ông muốn cho em bé khỏi, nhưng không muốn lấy em làm vật thí nghiệm. Nhỡ ra ! Nhỡ ra có tai biến thì sao ? Ở loài vật thì chưa thấy, nhưng ở con người thì chưa lường trước được. Nhưng còn cách gì cứu em bé ? Bệnh dại sẽ phát ra, sắp sửa phát ra rồi, đe dọa tính mạng em.

Sáng hôm sau, Pa-xtơ lần lượt tìm gặp một số bác sĩ giàu kinh nghiệm và đã cùng nghiên cứu với mình để bàn bạc. Một đằng thì cái chết ghê gớm không thể thoát, còn một đằng thì, nếu tiêm vắc-xin còn có hi vọng cứu khỏi. Em bé, bà mẹ em bé, khoa học đòi hỏi Pa-xtơ phải làm việc đó. Họ đã nhất trí với nhau như thế.

uongxua.vn

3. Ngay buổi chiều, Pa-xtơ cùng hai bác sĩ cộng sự[4] thân cận đến thăm em Mây-xte một lần nữa để quyết định lần cuối. Và cũng buổi chiều hôm đó, ngày mồng 7 tháng 7 năm 1885, họ đã tiêm vào dưới da bụng Mây-xte vài giọt vắc-xin chống dại. Loại vắc-xin này hầu như hoàn toàn không độc vì đã để trong không khí khô mười bốn ngày.

Rồi những ngày hôm sau, tiếp tục tiêm các loại vắc-xin có độc tính[5] tăng dần. Những ngày đầu, mọi việc đều tốt đẹp. Em bé ngủ yên, ăn thấy ngon, chỗ tiêm ngày hôm trước, hôm sau đã lặn đi, không để lại vết tích gì. Nhưng những phát sau, với liều độc mỗi ngày một tăng, em bé bắt đầu có những triệu chứng[6] đáng ngại : chỗ tiêm hơi tấy đỏ, tuy không đau. Em vẫn tỉnh táo, ăn ngủ tốt, nhưng có vẻ hơi bồn chồn.

Chín ngày trôi qua, Pa-xtơ cảm thấy dài dằng dặc như chín tháng. Tâm trí ông như một chiếc phong vũ biểu(7) bập bềnh theo những chuyển biến bệnh tật của em bé : lúc lo lắng, lúc hi vọng, có lúc như hối hận, nhưng có lúc lại như mừng rỡ. Luôn luôn ông sống trong trạng thái sốt ruột chờ đợi và đôi khi ông hơi tỏ vẻ thất vọng.

4. Hôm sau là ngày thứ mười. Người ta sẽ tiêm cho em bé phát tiêm cuối cùng với loại vắc-xin có sức độc rất cao. Vắc-xin đó có thể làm cho con chó, con thỏ lên cơn dại dữ dội sau bảy ngày ủ bệnh(8).

Có bắt buộc phải tiêm phát này cho em bé không ? Câu hỏi cứ giày vò Pa-xtơ suốt đêm. Ông đã thức một đêm trắng. Râu ông mọc dài thêm, tóc cũng bạc thêm. Có lúc ông muốn cự tuyệt việc đó. Ông tự nhủ : "Thế là được ! Phát thứ chín rồi cơ mà !".

Nhưng gần sáng, sau một lúc ngủ thiếp đi trên ghế bành, ông tỉnh dậy. Lúc đó, Pa-xtơ lại thấy cần phải tiêm phát thứ mười. Ông nghĩ phải mạnh dạn, kiên quyết mới được ! Phát tiêm thứ mười này sẽ kiểm tra lại kết quả chín phát tiêm trước, kiểm tra khả năng miễn dịch của cơ thể em sau chín ngày tiêm phòng, đồng thời tạo cho em sự miễn dịch(9) chắc chắn.

Pa-xtơ đến thăm Mây-xte và chăm chú theo dõi người ta tiêm cho em bé phát vắc-xin cuối cùng. Sau khi tiêm, tự tay ông dắt em bé lên giường, an ủi em và khuyên em nằm nghỉ. Ông ra về nhưng lòng không yên. Lát sau, ông lại đến với em bé.

5. Thêm bảy ngày chờ đợi đằng đẵng, tính từng giây từng phút. Bảy ngày lo lắng bồn chồn và đón chờ một cơn dại

thuongmaitr

ghê gớm bất thần có thể xảy ra với em bé. Nhiều đêm Pa-xtơ không nhắm mắt nổi. Mỗi khi đặt mình xuống giường thì cơn ác mộng[10] lại kéo đến. Ông như thấy có nhiều người hò hét ngoài cửa : "Quân giết người ! Quân giết người !" và tiếng đập phá đòi vào. Có lúc đang ngồi, ông vụt đứng dậy kinh hoàng sợ hãi.

Mà thời gian thì cứ trôi đi một cách nặng nề.

Giữa đêm hôm khuya khoắt, đã bao lần ông tì vào chiếc chân trái bị liệt, một mình chống gậy xuống cầu thang để lại thăm em bé.

Đến tận sáng nay, qua ngày thứ bảy, em bé vẫn ngủ yên !

6. Sau những ngày thử thách như dông tố, bão táp, cảnh thanh bình lúc này đã trở lại lòng người. Đêm qua, Pa-xtơ đã ngủ một giấc ngon lành. Ông dậy sớm hơn thường lệ. Trời quang và cao vút. Một làn gió nhẹ thoảng qua. Lòng ông thấy thanh thản, dễ chịu lạ thường.

Mây-xte đã khỏi. Hôm nay, em lên đường trở về An-dát, quê hương thân yêu của em. Em lại tiếp tục đi trên những con đường mòn đầy ánh nắng đến trường học...

Thế rồi người ta liên tiếp gửi đến phòng thí nghiệm của Lu-i Pa-xtơ những người bị chó dại cắn để được cứu sống. Phòng thí nghiệm của ông trở thành bệnh viện chữa chó dại cắn và là cơ sở để một năm sau được "Viện hàn lâm khoa học"[11] Pháp quyết định xây dựng "Viện Pa-xtơ", viện chống dại đầu tiên trên thế giới.

Theo ĐỨC HOÀI

(*Lu-i Pa-xtơ* – Nxb Kim Đồng, 1978)

Chú giải

(1) *An-dát :* tên một tỉnh cũ ở đông bắc nước Pháp giáp giới với Cộng hòa liên bang Đức.

(2) *Pa-ri :* thủ đô nước Pháp (ở vùng Tây Âu trông ra Đại Tây Dương).

(3) *Vắc-xin :* thuốc dùng để tiêm chủng vào người (hoặc vật) giúp cho người (vật) chống lại được một bệnh (Ví dụ : vắc-xin phòng bệnh đậu mùa, vắc-xin chữa bệnh dại do chó dại cắn...).

(4) *Cộng sự :* cùng cộng tác với nhau (cộng) làm một việc (sự).

(5) *Độc tính :* tính chất độc hại (của một loại thuốc chữa bệnh).

(6) *Triệu chứng :* dấu hiệu báo trước một điều gì.

(7) *Phong vũ biểu :* dụng cụ đo áp suất của không khí và theo đó dự đoán thời tiết.

(8) *Ủ bệnh :* nói về thời kì bệnh còn âm ỉ chưa phát ra ngoài.

(9) *Miễn dịch :* chỉ trạng thái của cơ thể một người (hoặc một con vật nuôi) có thể tránh được một bệnh nào đó (sau khi đã được tiêm phòng).

thuongmaitr

(10) *Ác mộng :* giấc mộng dữ.

(11) *Viện hàn lâm khoa học :* cơ quan khoa học tối cao của một nước.

Ý nghĩa

Truyện nói lên một cách cụ thể, sinh động bản chất nhân đạo cao cả của Lu-i Pa-xtơ, nhà bác học kiệt xuất của nước Pháp (thế kỉ 19), và những thử thách ghê gớm mà ông đã phải chịu đựng để hoàn thành ở giai đoạn cuối cùng một công trình nghiên cứu có tác dụng lớn lao đối với hạnh phúc con người.

Câu hỏi gợi ý

1. Lu-i Pa-xtơ suy tính ra sao để đi tới quyết định cứu chữa cho em bé Giô-dép Mây-xte ?

2. Ông kiên trì cứu chữa cho em bé trong tâm trạng căng thẳng như thế nào ?

3. Cuối cùng số phận của em bé Mây-xte ra sao, có liên quan gì với sự ra đời của "Viện Pa-xtơ" đầu tiên trên thế giới ?

25. CÔ KIỆN TƯỚNG[1] PHÁ BOM NỔ CHẬM

1. Người đoàn viên thanh niên ấy mới hai mươi hai tuổi. Chị tên là Nguyễn Thị Liệu, tổ trưởng một tổ phá bom nổ chậm trên con đường Trường Sơn nổi tiếng. Tổ chị có ba người chịu trách nhiệm một đoạn đường trọng điểm[2] bị máy bay giặc Mĩ ngày đêm đánh phá rất ác liệt. Chúng nhằm vào khúc đường tương đối trống trải này để ngăn chặn tới mức cao nhất các đoàn xe vận tải của quân ta ở miền Bắc vào tiếp tế cho cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam anh hùng.

2. Đêm hôm ấy, trời đã khuya, chị Liệu cứ trằn trọc mãi không sao ngủ được. Chị nghĩ đến quả bom nổ chậm ban chiều. Không biết quả bom này là quả thứ mấy mà chị đã phá để thông đường[3] càng sớm càng tốt cho xe quân ta tiến vào chiến trường lớn. Nhưng sao lòng chị vẫn cứ thấy bứt rứt không yên ?

Lúc đó, nhận được lệnh của ban chỉ huy, chị chuẩn bị nhanh chóng dụng cụ rồi đi ngay. Đến nơi, chị thấy một quả bom to tướng nằm chềnh ềnh ngay giữa mặt đường. Như đã quen thuộc, chị lại phá quả này theo kiểu bấn mìn

Đào đất xong, chị Liệu lấy một mảnh giấy bìa cứng gói thuốc mìn quấn lại thành hình phễu, ép phía dưới quả bom. Sau đó, chị chọn một kíp mìn gắn vào chóp phễu. Xong đâu đấy, chị kiểm tra lại xem mìn đã để vào chính giữa chưa ? Cuối cùng, chị phủi tay, bật lửa châm vào dây mìn, rồi chạy ra xa nấp để tránh sức nổ và mảnh bom.

Lần này vẫn có hai tiếng nổ nhưng nghe nhẹ hơn hẳn những lần trước. Chị Liệu và hai anh Chiến, Bồng cùng chạy lại. Ba người sửng sốt reo lên : "Thành công rồi ! Thành công rồi !". Theo cách phá lần này của chị, quả bom bị sức mìn phía dưới làm bật tung lên nổ ở trên không. Mặt đường chỉ bị khoét sâu bằng chiếc lòng chảo. Chẳng cần cuốc xẻng, cả ba người cùng dùng chân, dùng tay mà hất đất xuống một chốc là đầy. Thế là đường lại nối liền, xe ta lại rầm rập từng đoàn kéo ra tiền tuyến. Các anh lái xe tươi cười, vẫy tay chào những người chiến sĩ làm đường dũng cảm và mưu trí.

4. Từ đó, người ta gọi kiểu bắn mìn phá bom ấy là "kiểu bắn mìn Nguyễn Thị Liệu". Khắp các đơn vị, đâu đâu cũng nổi lên phong trào thi đua học tập và áp dụng "kiểu bắn mìn phá bom Nguyễn Thị Liệu". Nhờ thế mà anh em làm đường hễ gặp bom nổ chậm là phá luôn theo kiểu mới và thông đường được ngay. Ai cũng khen chị Nguyễn Thị Liệu là : "Cô kiện tướng phá bom nổ chậm.".

(Theo *Thế hệ anh hùng* – Tập I –
Nxb Thanh niên, 1968)

Chú giải

(1) *Kiện tướng :* người đạt thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu hoặc luyện tập.

(2) *Trọng điểm :* điểm chính, nơi quan trọng.

(3) *Thông đường :* làm cho đường thông suốt, việc qua lại được bình thường.

(4) *Bắn mìn phá đá :* châm ngòi cho mìn nổ tạo ra sức ép cực lớn làm cho đá bị phá vỡ bắn tung lên.

(5) *Kíp* (mìn, bom, lựu đạn...) : cái chốt có tác dụng gây nổ (khi rút hoặc mở ra).

(6) *Sững sờ :* ở trạng thái lặng người đi vì quá ngạc nhiên hoặc quá xúc động.

(7) *Đường chiến lược :* đường phục vụ mục tiêu chiến đấu toàn cục hoặc có tính chất quyết định.

(8) *Khẩn trương :* làm một cách nhanh chóng.

(9) *Xốp :* (đất) mềm, không rắn.

(10) *Xiên khoai :* (ánh nắng) chiếu chênh chếch xói vào một chỗ.

uongxua.vn

Ý nghĩa

Truyện trên đây nêu cao lòng dũng cảm, trí thông minh, tháo vát của người nữ đoàn viên thanh niên Nguyễn Thị Liệu trong công tác phục vụ chiến đấu chống Mĩ cứu nước. Chị đã phải vượt qua những thử thách lớn lao, nguy hiểm đến tính mạng, không kém gì những tấm gương chiến đấu anh hùng của anh em bộ đội ở tiền tuyến.

Câu hỏi gợi ý

1. Chị Nguyễn Thị Liệu làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu trong hoàn cảnh như thế nào ?

2. Chị Liệu đã trải qua bao đêm mất ngủ để suy nghĩ vấn đề gì ?

3. Chị Liệu đã tự mình thực hiện cách phá bom nổ chậm kiểu mới do chị nghĩ ra như thế nào ?

26. CÂY ĐÈN THẦN

1. Ngày xưa, tại kinh đô một nước thuộc Trung Quốc, có bà vợ góa một người thợ may nghèo tên là Mut-xta-pha sống với con trai là A-la-đanh.

Năm đó, A-la-đanh mười lăm tuổi. Một hôm, cậu bé đang đùa với bạn ở một bãi đất rộng ngoài phố, bỗng thấy một người lạ mặt đi qua, dừng chân lại và chăm chú nhìn mình. Người lạ ấy chính là một lão phù thủy(1) cao tay đã cất công lặn lội từ châu Phi sang, mới đặt chân tới đây được ít ngày để thực hiện một ý đồ to lớn của lão. Lại gần A-la-đanh, lão hỏi :

- Cháu ơi, có phải bố cháu tên là Mut-xta-pha làm nghề thợ may không ?

thuongmaitr

A-la-đanh lễ phép trả lời :

- Thưa ông vâng, nhưng bố cháu mất đã lâu rồi.

Nghe thấy thế, lão phù thủy bỗng ôm chầm lấy A-la-đanh, kêu lên, vẻ đau đớn vô hạn :

- Sao ! Thế là người anh muôn vàn quý mến của ta đã mất rồi ư ? Thật đau khổ cho ta biết chừng nào ! Trời ơi !

Rồi lão rưng rưng nước mắt nói tiếp :

- Cháu ơi ! Hãy dẫn ta về nhà cháu để ta được nhìn lại nơi người anh vô vàn yêu quý của ta sống bấy lâu nay và vĩnh biệt cõi đời ở đó. Ta là chú ruột của cháu đây. Chú đoán không lầm mà ! Cháu giống bố cháu như đúc nên chú nhận ra cháu ngay...

Và chỉ lát sau, trước vẻ đau đớn quá độ của lão phù thủy, bà mẹ A-la-đanh không còn nghi ngờ gì nữa về câu

chuyện của người em chồng đã lưu lạc khắp thế giới mấy chục năm trời, từ khi bà về làm bạn với chồng bà. Sau một thôi một hồi than vãn, xót thương, lão phù thủy ôm hôn A-la-đanh và ngậm ngùi nói :

- Ông anh độc nhất vô cùng quý mến của tôi nay đã mất rồi, tôi chỉ còn biết đặt niềm hi vọng và hạnh phúc của tôi vào cháu A-la-đanh, giọt máu duy nhất còn lại của anh tôi thôi.

Tiếp đó, sau khi hỏi han về A-la-đanh, lão nói tiếp :

- Ư, nếu quả thực cháu không thích tiếp tục nghề thợ may của bố cháu nữa thì tôi cũng thừa sức gây dựng cho cháu một cơ ngơi làm ăn buôn bán. Trong tương lai nếu cháu chịu khó xoay xỏa, sẽ không thua kém gì những cửa hiệu lớn nhất thành phố này. Bằng con đường ấy, chị và cháu có thể sống rất đàng hoàng chẳng đến nỗi lúi xùi như thế này mãi. "Sảy cha còn chú", đó cũng là trách nhiệm của tôi, chẳng gì cũng được tiếng là đã đi chu du [2] khắp thế giới trở về... Nhưng trước mắt, sớm mai tôi sẽ đưa cháu đi may mặc cho đàng hoàng cái đã... Một ông chủ hiệu buôn lớn nay mai không thể nhếch nhác như vậy được... Rồi cũng phải đưa cháu đi đây đi đó, giao du với những người giàu có, thượng lưu[3] cho quen dần cách làm ăn và xã giao[4] của họ...

2. Thế là ngay ngày hôm sau, A-la-đanh được ông "chú hờ" đưa đi may sắm cho một bộ cánh sang trọng vào loại đắt tiền nhất và được thết một bữa tiệc cực kì thịnh soạn mà cậu bé chưa từng được ngó thấy bao giờ. Hôm sau nữa thì cậu được "ông chú" đưa đi dạo chơi tất cả những thắng cảnh nổi tiếng nhất trong và ngoài thành phố. Cuối cùng

đến ngày thứ ba, A-la-đanh được dẫn đi khá xa, băng qua nhiều cánh đồng đến tận chân núi. Hai người đứng lại ở một quãng giữa hai quả núi cách nhau một thung lũng rất hẹp. Đấy là địa điểm tối hệ trọng mà lão phù thủy cần đưa A-la-đanh tới để thực hiện mưu đồ to lớn của lão mà chính tay lão không thể trực tiếp làm được. Sau một vài động tác chuẩn bị cần thiết, lão phù thủy chợt đứng nghiêm trang niệm những câu thần chú[5] mà A-la-đanh nghe chẳng hiểu gì hết. Ngay lúc ấy, mặt đất rung chuyển dữ dội rồi nứt ra để lộ một phiến đá lớn và dày, chính giữa có gắn một cái vòng bằng đồng. A-la-đanh hoảng sợ định bỏ chạy, lão phù thủy tát cho cậu bé một cái như trời giáng khiến cậu ngã quay lơ ra mặt đất, chỉ vì việc cậu bỏ chạy sẽ làm hỏng tức khắc "ma thuật"[6] của lão. Vừa trấn áp, lão vừa dịu giọng lại dỗ dành A-la-đanh :

- Nếu cháu muốn được hưởng tất cả cái cơ đồ to lớn mà chú hứa sẽ xây dựng cho cháu thì phải làm đúng những điều chú dặn sau đây... Hạnh phúc to lớn cả một đời của cả hai chú cháu ta là ở những điều này đây....

Sau khi đã để cho A-la-đanh trấn tĩnh lại hẳn, lão nói tiếp :

- Bây giờ tự tay cháu phải nhấc phiến đá kia lên. Một triệu lần sức của cháu cũng không làm nổi đâu, nhưng chỉ cần đọc tên bố cháu và ông nội cháu là nhấc được ngay. Dưới phiến đá là một cái hầm sâu chỉ cháu mới xuống lọt. Dưới đáy hầm có bậc thang xuống sâu hơn nữa. Xuống đến bậc thang cuối cùng, cháu sẽ đứng trước một cánh cửa mở sẵn dẫn tới một khu vườn cây nặng trĩu những quả lạ cực kì quý giá. Cháu phải đi qua khu vườn này không được dừng chân lại. Chỉ cần để tà áo của cháu chạm vào bất cứ

thuongmaitr

một cây nào trong vườn, cháu sẽ chết tức khắc. Cháu sẽ đến một cầu thang đưa lên một sân thượng. Trên sân thượng có một khám thờ[7] trong có một cây đèn thắp sáng. Cháu hãy cầm lấy cây đèn thổi tắt đi và đổ hết nước trong đó ra, rồi ôm cây đèn vào lòng, đem lên đây cho chú. Khi trở ra, cháu tha hồ hái quả quý ở vườn cây, bao nhiêu cũng được. Với những quả quý ấy, cháu sẽ trở nên giàu sang hơn cả các bậc đế vương trên thế gian này đấy !... Nào, hãy mạnh bạo lên, mở nắp hầm ra và nhảy xuống !

Nói đoạn, lão phù thủy rút ở ngón tay một chiếc nhẫn đeo vào cho A-la-đanh để làm bùa[8] hộ mệnh phòng những điều bất trắc có thể xảy ra cho cậu bé.

A-la-đanh bị hấp dẫn bởi cái kho tàng kì lạ này. Cậu rất phấn chấn làm đúng theo từng điều lão phù thủy dặn. Khi đã lấy được cây đèn rồi, đi qua khu vườn quả quý, bây giờ cậu mới có thì giờ ngắm nhìn không chán mắt các chùm quả lạ kì tríu trịt đầy vườn. Ôi thật là tuyệt ! Cậu bé thích thú hái ở mỗi cây một loại quả long lanh trong suốt, đủ màu sắc rực rỡ, trông kì ảo đến mê người. Nhưng cậu vẫn chỉ coi chúng như những thứ đồ chơi hiếm có, chứ không hề biết đó chính là những viên ngọc châu, kim cương cỡ lớn ngoại hạng và tuyệt mĩ chưa từng có ở trên đời. Cậu vội nhét đầy cái đãy lớn mang theo và các túi quần túi áo, rồi giắt đầy thắt lưng, nhét cả vào trong ngực áo cùng với cây đèn lấy được ở sân thượng. Ra tới cửa hầm, cậu loay hoay đứng ở dưới giơ tay lên vẫy gọi :

uongxua.vn

- Chú ơi, chú kéo cháu lên với !

Đã rắp tâm từ trước, với ý đồ quyết hãm hại A-la-đanh sau khi lấy được cây đèn để không một ai biết được hành tung[9] của lão, lão phù thủy bèn nói vọng xuống :

- Cháu hãy đưa cây đèn lên cho chú để khỏi vướng, rồi chú kéo cháu lên !

A-la-đanh đáp:

- Chú ơi, không vướng đâu. Chú kéo cháu lên, rồi cháu đưa ngay cho chú thôi mà.

Nhưng lão phù thủy khăng khăng đòi A-la-đanh đưa chiếc đèn cho lão trước. Còn cậu bé thì lỉnh kỉnh với một lô quả báu nhét đầy người lẫn với cây đèn, cứ một mực đòi lão kéo mình lên đã. Hồi lâu, thấy cậu bé bướng bỉnh không chịu trao cho lão cây đèn, phần lại sợ câu chuyện đôi co với thằng nhãi ranh này kéo dài sẽ có người bắt gặp thì sẽ lộ, lão phù thủy điên tiết, niệm[10] luôn mấy câu thần chú. Thế là phiến đá lại tự động lấp cửa hầm, mặt đất rung chuyển dữ dội rồi khép kín như cũ, không để lại dấu vết gì. Sau đó lão phù thủy vội vã chuồn thẳng.

thuongmaitr

3. Về phần A-la-đanh, khi thấy bỗng nhiên bị ông "chú hờ" chôn sống thì cậu bé hoảng sợ vội gào lên một thôi một hồi. Nhưng vô ích, không còn ai có thể nghe tiếng gào thét của cậu ta nữa. Thử lần mò xuống đáy hầm để tìm lối thông ra khu vườn thì cửa này cũng bị lão phù thủy niệm chú bịt kín lại rồi. Thế là cậu bé tuyệt vọng đành sống trong cảnh tối tăm mù mịt ghê rợn ấy suốt hai ngày, không một mẩu bánh, không một giọt nước. Sang ngày thứ ba, biết không thoát chết, A-la-đanh đành chắp tay cầu nguyện Thượng đế trước khi nhắm mắt. Bất đồ cậu bé vô tình miết tay vào chiếc nhẫn mà lão phù thủy đeo cho trước khi xuống hầm. Lập tức, một ông thần cao lớn có đôi mắt khủng khiếp, sừng sững hiện ra trước mặt và cho biết ông ta sẵn sàng tuân lệnh bất cứ người nào đang đeo

chiếc nhẫn trên tay. Mải lo lắng cho số phận của mình, lúc này A-la-đanh quên cả sợ hãi, vội ra lệnh :"Hãy đưa ta ra khỏi chốn này !". Vừa dứt lời, đất bỗng mở ra, và cậu bé thấy mình đã đứng trên mặt đất, đúng chỗ hôm trước lão phù thủy đưa cậu đến. Cậu bé mừng rỡ quá, quên cả mệt, ba chân bốn cẳng chạy ngay về nhà với mẹ. Bà mẹ cũng hú vía cho cả hai mẹ con về những lời đường mật[11] của lão phù thủy gian ác.

Nhà không còn một mẩu bánh, A-la-đanh định bán cây đèn mới đem về kiếm ít tiền mua thức ăn thì bà mẹ bảo để bà đánh bóng đi một chút, sẽ bán được tiền hơn. Bà vừa cọ xát vào cây đèn thì lập tức một ông thần lớn như hộ pháp [12] với bộ mặt gớm ghiếc hiện ra, cất tiếng nói ồm ồm như sấm :"Bà cần gì ? Tôi sẵn sàng tuân lệnh bà cũng như tuân lệnh bất cứ ai cầm cây đèn trong tay !". Bà mẹ khiếp đảm quá, ngã vật ra chết ngất. A-la-đanh biết ngay đây là cây đèn thần, vội cầm lấy và dõng dạc ra lệnh :"Ta đang đói, thần hãy mang thức ăn đến đây cho ta !". Khi bà mẹ mở mắt ra thì rất đỗi ngạc nhiên thấy một mâm cỗ bằng bạc đầy cao lương mĩ vị[13] đựng trong mười hai chiếc đĩa lớn cũng toàn bằng bạc. Hai mẹ con ăn đến hai ngày mới hết mâm cỗ thịnh soạn chưa từng thấy đó. Thế rồi họ đem bán dần từng chiếc đĩa bạc, và cả chiếc mâm bạc quý giá ấy để lấy tiền mua thức ăn và may mặc, cùng với số tiền bán sợi của bà mẹ kéo được hằng ngày. Cứ như vậy, hai mẹ con sống năm này sang năm khác. Có nguồn của cải vô tận ấy rồi nhưng họ vẫn sống thanh bạch[14] như trước, không xa hoa, chỉ thỉnh thoảng mới nhờ đến cây đèn thần để khỏi làm cho hàng xóm láng giềng sinh lòng thèm muốn và đố kị[15].

truongxua.vn

4. Thấm thoắt A-la-đanh đã mười tám, đôi mươi và trở thành một chàng trai có bản lĩnh[16] và lịch lãm[17], không còn là một cậu thiếu niên chơi bời lêu lổng ngoài đường phố như trước nữa.

Một hôm, đang đi dạo trong một khu phố, A-la-đanh bỗng nghe có tiếng loa truyền lệnh của nhà vua, bắt mọi nhà đóng kín cửa, ai nấy phải ở trong nhà, vì có công chúa sắp đi qua. Tò mò, A-la-đanh tìm một chỗ kín đáo thuận tiện đứng nấp để được nhìn thấy mặt công chúa. Anh chàng bỗng mê mẩn cả hồn khi được ngắm tận mắt nhan sắc tuyệt trần của công chúa với mái tóc đẹp như dòng suối chảy, đôi mắt đắm đuối dịu dàng, và cái miệng xinh tươi, đằm thắm, cùng với dáng người thon thả, cân đối một cách tuyệt mĩ.

Trở về nhà, từ hôm đó, chàng sinh ra ngơ ngẩn bần thần, ngày đêm tơ tưởng đến vẻ đẹp kiều diễm của công chúa, khiến cho bà mẹ hết sức lo lắng. Rồi bỗng một hôm, chàng đòi bà mẹ vào cung tâu với nhà vua xin gả công chúa cho chàng. Bà mẹ giãy nảy lên vì kinh ngạc, tưởng con mình mất trí mới tự dưng có cái ý muốn điên rồ ấy. Nhưng vẻ mặt và giọng nói si tình[18] đến mức cuồng nhiệt[19] của A-la-đanh khiến bà không tài nào thuyết phục được con trai từ bỏ ý đồ táo tợn đó. Ngược lại, chính bà đã bị A-la-đanh đẩy lùi từng bước, cuối cùng không còn cách nào khác, bà đành phải chiều theo ý con, nếu không muốn nó từ bỏ cõi đời này vì tuyệt vọng. Thế là bà phải đồng ý với con trai sẽ đem món lễ vật ngọc châu kim cương vô giá mà A-la-đanh đã lấy được trong cái kho báu kì lạ từ mấy năm trước, vào cung vua hỏi công chúa làm vợ cho con, mặc dầu bà biết đó là một việc làm quá dại dột và hết sức nguy hiểm.

Sau năm lần bảy lượt đến chầu chực hết buổi này đến buổi khác, bà mới có dịp được hoàng thượng[20] tiếp. Nhà vua hết sức sửng sốt, không phải trước ý nghĩ điên rồ của mẹ con A-la-đanh, mà là trước lễ vật quý giá quá sức tưởng tượng, có lẽ chưa một vị đế vương nào trên thế gian này được tận mắt nhìn thấy. Dẫu vậy, với một kẻ thường dân ở địa vị hèn kém như A-la-đanh thì cái giá của một vị công chúa mà chàng phải trả biết đến đâu là vừa. Nghe lời khuyên của quan tể tướng[21], để chấm dứt ngay cái điều mơ tưởng quá ư ngông cuồng của mẹ con A-la-đanh, hoàng thượng lại đòi thêm một lễ vật thách cưới thật kì quặc : bốn chục mâm đúc bằng vàng khối, trên xếp đầy châu báu giống những thứ đã dâng lên trong lễ ăn hỏi, do bốn chục tên nô lệ da đen đội trên đầu, và bốn chục tên nô lệ da trắng khôi ngô, tuấn tú, ăn mặc lộng lẫy sang trọng đi dẫn đường.

truongxua.vn

Nhưng dù yêu cầu của nhà vua cao đến mấy, A-la-đanh chỉ cần xát nhẹ tay vào cây đèn thần là đã có thần đèn hiện ra giải quyết được tức khắc, hơn nữa lại giải quyết được vượt mức, trước sự ngỡ ngàng của cả triều đình. Tin tưởng ở lòng nhiệt thành và tài năng phi thường của chàng phò mã tương lai, nhà vua vui mừng hết sức, cho mời A-la-đanh vào hoàng cung để tổ chức lễ kết hôn thật trọng thể. Tiếp sau đó là lễ rước dâu đón công chúa về một tòa lâu đài cực kì tráng lệ vượt xa cả cung vua, mà A-la-đanh đã ra lệnh cho thần đèn nội trong một đêm phải xây dựng xong, đối diện với hoàng cung.

Cuộc đời phú quý và hạnh phúc tột đỉnh của hai mẹ con A-la-đanh bắt đầu từ đấy. Nhưng chàng vẫn không quên cuộc sống của những kẻ nghèo khó như cảnh gia đình chàng

trước kia. Chàng chú ý mỗi tuần vài lần ra thăm phố xá và mỗi lần chàng lại sai hai người trong đám hầu cận đi theo bốc từng nắm tiền vàng tung ra các phố và nơi công cộng thưởng cho đám dân thường tụ tập đông đúc ở những nơi chàng đi qua. Ngoài ra, chưa từng có kẻ nghèo khó nào tìm đến cổng lâu đài phò mã[22] mà không được biết đến tính hào hiệp[23] rộng rãi của chàng. A-la-đanh lại sắp xếp thời giờ để tuần nào cũng đi săn ít ra là một lần, khi thì ở xung quanh thành phố, khi thì xa hơn, và qua thôn xóm nào, chàng cũng tỏ ra hào phóng[24] với dân chúng như vậy. Vì thế, chàng được nhân dân hết lòng quý mến và ca ngợi hơn cả nhà vua.

5. Lại nói về lão phù thủy. Ngày ấy, sau khi xôi hỏng bỏng không[25], lão đã phải lén lút trở về châu Phi ngay tức khắc. Thế rồi, nhiều năm qua đi, một hôm lão chợt nhớ tới A-la-đanh mà lão đinh ninh là đã toi mạng từ lâu. Lão dùng phép bấm độn[26] thử xem A-la-đanh đã chết như thế nào ở dưới hang sâu, sau hôm bị lão chôn sống đó. Đột nhiên lão nổi cơn giận dữ như điên cuồng khi biết A-la-đanh không những không chết mà từ lâu nhờ cây đèn thần, chàng đã trở nên giàu sang bậc nhất, thậm chí lấy được cả nàng công chúa cực kì xinh đẹp làm vợ.

Ngay sáng hôm sau, lão lại cất công lặn lội một phen nữa từ châu Phi sang tận đất Trung Quốc xa xôi, tới kinh đô, nơi A-la-đanh làm phò mã. Sau khi nhanh chóng điều tra, lão được biết A-la-đanh đang bận đi săn phải vắng nhà tới tám ngày. Lão bèn đóng giả một anh hàng đèn và gánh hàng đi về phía lâu đài của A-la-đanh, vừa đi vừa rao :"Ai có đèn cũ, đổi lấy đèn mới nào !". Tiếng rao của lão làm cho cả phố phải buồn cười, lũ trẻ con chạy theo

thuongmaitr

uongxua.vn

hò reo cho là lão dở người, nếu không phải là điên. Công chúa và đám nữ tì [27] ở trên lâu đài cũng nghe thấy tiếng lão cố tình rao đi rao lại cùng với tiếng hò reo ồn ào của lũ trẻ. Thấy sự lạ, một nữ tì bàn với công chúa đem cây đèn cũ của nhà vẫn gác trên cột nhà từ lâu để đổi lấy một chiếc đèn mới, thử xem gã hàng đèn có điên thật hay không. Chỉ chờ có thế, lão phù thủy đã đoạt lại được cây đèn thần của A-la-đanh bằng cái mẹo có vẻ như điên rồ của lão.

Câu chuyện diễn ra rất chóng vánh. Ngay đêm hôm đó, lão phù thủy đã ra lệnh cho thần đèn phải chuyển ngay tức khắc toàn bộ tòa lâu đài của vị phò mã với tất cả mọi người đang sống trong đó sang châu Phi vào chỗ ấy... chỗ ấy...

Chỉ sáng hôm sau, khi hoàng thượng ngủ dậy đứng trên lầu nhìn qua cửa sổ, ngài bỗng giật mình kinh ngạc vì không thấy tòa lâu đài nguy nga tráng lệ của phò mã đâu nữa, mà chỉ thấy một bãi đất hoàn toàn trống trải, lạnh lẽo ở trước hoàng cung. Vua càng hoảng hốt lo cho số phận của con gái mình hơn khi nghe quan tể tướng lần này cũng như lần trước một mực ngờ rằng A-la-đanh chẳng qua chỉ là một tay phù thủy đã dùng trò ma phép quỷ lừa gạt nhà vua bấy lâu để mưu chiếm đoạt lấy công chúa mà thôi. Cơn thịnh nộ[28] của hoàng thượng bốc lên ngùn ngụt và chỉ suýt nữa A-la-đanh, khi đó bị quân lính xích giải về cung, đã bị đao phủ[29] chặt đầu theo lệnh vua, nếu dân chúng ở kinh đô không tỏ rõ sự bất bình sôi sục để bảo vệ vị phò mã đầy lòng nhân hậu [30] của họ. Nhà vua đành phải hoãn xử tội A-la-đanh trong một thời hạn bốn mươi ngày để chàng đi tìm bằng được công chúa, nếu không, nhất quyết chàng sẽ bị chém đầu.

A-la-đanh đi lang thang như người mất trí, thân tàn ma dại. Ròng rã ngày này sang ngày khác, như mò kim dưới đáy biển, chàng còn biết phương hướng nào mà tìm cho ra công chúa ! Tủi nhục, tuyệt vọng, chàng chợt nảy ra ý định quyên sinh[31] cho rồi đời. Vào một buổi chiều tối, khi đi tới bờ một con sông, nước đen ngòm chắn ngang trước mặt, bờ dốc và trơn khiến chàng trượt chân, bám lấy một tảng đá trồi lên trên mặt đất. Bất ngờ ngón tay đeo nhẫn của chàng va vào tảng đá. Thần nhẫn lập tức hiện ra, sẵn sàng đợi lệnh. A-la-đanh mừng rỡ khôn xiết, vội nói :

- Hỡi thần, hãy cứu sống ta một lần nữa bằng cách đưa tòa lâu đài và công chúa của ta trở về chỗ cũ ngay tức khắc.

Thần nhẫn đáp :

truongxua.vn

- Điều ngài đòi hỏi không thuộc quyền lực của tôi, mà là của thần đèn.

A-la-đanh vội nói tiếp :

- Vậy thần hãy đưa ta tới nơi có lâu đài của ta và đặt ta dưới cửa sổ buồng của công chúa, vợ ta !

Tất cả mọi điều được thần nhẫn thực hiện trong nháy mắt. Do đó, việc A-la-đanh được gặp lại công chúa ngay sáng hôm sau cũng không phải là điều khó hiểu. Bấy giờ chàng mới biết rõ nguồn gốc của điều bất hạnh bấy lâu chàng phải chịu đựng chính là ở cây đèn thần và lão phù thủy độc ác. Lão này sau khi thực hiện được độc kế,[32] hằng ngày vẫn đến lâu đài gặp mặt công chúa và ép nàng quên A-la-đanh để lấy lão. Dĩ nhiên, đến một thời hạn nào đó, nếu nàng cứ khăng khăng cự tuyệt, lão mới dùng đến thủ đoạn vũ phu[33].

Theo lời dặn của A-la-đanh, tối hôm đó, công chúa ăn mặc và trang điểm thật duyên dáng để tiếp đón lão phù thủy bằng những nụ cười khóe mắt đằm thắm, dịu dàng, khác hẳn những hôm trước, khiến cho lão tưởng đó là những dấu hiệu thành công rất đáng mừng của lão trong việc kiên nhẫn chinh phục trái tim vàng ngọc của công chúa. Choáng váng và mê mẩn trước nhan sắc lộng lẫy cùng với dáng điệu yêu kiều của nàng, lão phù thủy tưởng không còn hạnh phúc nào lớn hơn khi được công chúa mời ở lại dự bữa tiệc tối, cùng chén tạc chén thù[34] với nàng cho mãi tới khuya. Rồi trong cơn si tình cuồng nhiệt, lão đã nốc một hơi cạn li rượu của chính công chúa mời, được một nữ tì theo mật hiệu của nàng bí mật pha thuốc độc liều nặng vào. Thế là hết đời lão phù thủy gian ác. Và cây đèn thần bấy lâu luôn luôn được giất trong người lão lại trở về với chủ cũ.

thuongmaitr

Dĩ nhiên, việc đưa tòa lâu đài nguy nga tráng lệ cùng với A-la-đanh và công chúa ngay đêm hôm đó trở về chỗ cũ phía trước hoàng thành lại là nhiệm vụ của thần đèn.

6. Sáng hôm sau, khi tận mắt trông thấy công chúa và ôm hôn con gái yêu quý ngay tại lâu đài, đồng thời được tận mắt nhìn thấy xác lão phù thủy - thủ phạm tệ hại của mối tai biến đã xảy ra - cũng ở trong lâu đài, nhà vua mới hoàn toàn tin tưởng ở lòng ngay dạ thẳng và phẩm cách tuyệt vời của A-la-đanh, chàng con rể rất xứng đáng của hoàng thượng.

Lập tức mười ngày hội lớn được tổ chức tưng bừng trong cả nước để nhân dân ăn mừng công chúa và phò mã trở về bình yên vô sự cùng với tòa lâu đài cực kì tráng lệ của họ.

Ít lâu sau, nhà vua cao tuổi nên đã qua đời. Vì không có hoàng tử kế vị, công chúa được lên làm vua, nhường ngôi báu cho chồng. Còn cây đèn thần, A-la-đanh cũng chẳng bao giờ phải dùng đến nữa. Nó được đưa vào câu chuyện cổ tích lí thú mà các bạn vừa nghe.

ĐỖ QUANG LƯU *kể*

(Theo *Một nghìn một đêm lẻ – Truyện cổ A-rập)*

Chú giải

(1) *Phù thủy :* xem chú giải ở truyện "Thạch Sanh".

(2) *Chu du :* đi khắp nơi.

(3) *Thượng lưu :* những người thuộc tầng lớp trên trong xã hội.

(4) *Xã giao :* việc giao thiệp trong xã hội.

(5) *Thần chú :* câu thầy phù thủy đọc để làm phù phép.

truongxua.vn

(6) *Ma thuật :* phép thuật ma quỷ của thầy phù thủy.

(7) *Khám thờ :* đồ bằng gỗ hình cái tủ để các đồ thờ.

(8) *Bùa* : (quan niệm mê tín cũ) tờ giấy hay miếng vải có viết chữ và vẽ phù phép của thầy phù thủy để trừ ma quỷ, thường đeo trong người, dán ở vách hoặc chôn dưới đất. *Bùa hộ mệnh :* (dùng theo nghĩa rộng) bất cứ vật gì có giá trị như một cái bùa, có tác dụng bảo vệ tính mệnh cho người mang nó.

(9) *Hành tung :* dấu vết về hành động của một người còn để lại.

(10) *Niệm :* đọc lẩm bẩm trong mồm để làm phép hoặc cầu khẩn.

(11) *Đường mật :* ngọt ngào, dễ nghe, nhưng có tính chất giả dối, lừa phỉnh.

(12) *Hộ pháp :* tên hai pho tượng cao lớn nhất trong chùa, thường đặt ở hai bên cửa chính, gọi là ông Thiện, ông Ác (nghĩa rộng : người cao lớn quá khổ).

(13) *Cao lương mỉ vị :* chỉ chung những món ăn sang trọng, ngon bổ.

(14) *Thanh bạch :* ý nói giữ mức sống vừa phải, không xa hoa, và giữ lối sống trong sạch, không làm điều xấu.

(15) *Đố kị :* so bì, tị nạnh.

(16) *Bản lĩnh :* ý chí và năng lực.

(17) *Lịch lãm :* có hiểu biết rộng do được đi nhiều, xem nhiều.

(18) *Si tình :* yêu đương quá độ, đến mức ngơ ngẩn, bẩn thẩn.

(19) *Cuồng nhiệt :* bộc lộ nhiệt tình quá mạnh, không tự kiềm chế, không tự chủ được.

(20) *Hoàng thượng :* từ dùng để tôn xưng nhà vua.

(21) *Tể tướng* (thừa tướng) : chức quan cao nhất trong triều đình phong kiến thay mặt vua điều hành việc cai trị đất nước.

(22) *Phò mã* : con rể vua.

(23) *Hào hiệp* : có chí khí làm việc nghĩa, hay cứu giúp người khác.

thuongmaitr

(24) *Hào phóng* : rộng rãi trong việc tiếp đãi người khác.

(25) *Xôi hỏng bỏng không :* thất bại hoàn toàn, hỏng việc hoàn toàn (xôi thì hỏng, bỏng cũng không được ăn).

(26) *Bấm độn :* (phù thủy) dùng phép thuật để đoán những việc đã xảy ra hoặc sẽ xảy ra.

(27) *Nữ tì :* người hầu gái của hoàng hậu hoặc công chúa.

(28) *Thịnh nộ :* cơn giận dữ lớn.

(29) *Đao phủ :* quân lính chuyên làm nhiệm vụ chém người bị án tử hình.

(30) *Nhân hậu* : có lòng thương người và ăn ở có tình nghĩa với mọi người.

(31) *Quyên sinh :* tự chấm dứt cuộc sống của mình (tự sát, tự tử, tự vẫn).

(32) *Độc kế* : mưu kế thâm hiểm, độc ác.

(33) *Vũ phu* : phũ phàng, thô bạo.

(34) *Chén tạc chén thù* : ý nói ân cần mời nhau uống rượu, hết chén này đến chén nọ.

Ý nghĩa

Qua nhân vật lão phù thủy, chúng ta thấy toát ra ý nghĩa của truyện : kẻ nham hiểm, độc ác và có ý đồ đen tối, có nhiều phép thuật ma quỷ để hại người, cuối cùng nhất định cũng sẽ thất bại thảm hại và tự chuốc lấy sự trừng phạt đích đáng.

Trái lại, người lương thiện, ăn ở có nhân có nghĩa, không tham lam, biết quan tâm giúp đỡ những người cùng cảnh ngộ, thì xứng đáng được quần chúng yêu mến, quý trọng và xứng đáng được hưởng hạnh phúc lâu dài.

Câu hỏi gợi ý

1. Hai mẹ con A-la-đanh bị lão phù thủy xảo quyệt lừa gạt như thế nào ?

2. Lão phù thủy ra tay thực hiện ý đồ đen tối của lão nhằm chiếm đoạt cây đèn thần và hãm hại A-la-đanh ra sao ?

3. A-la-đanh được ai cứu sống, hai mẹ con đã sống ra sao ?

4. Nhờ đâu A-la-đanh lấy được công chúa xinh đẹp làm vợ ?

5. Lão phù thủy từ châu Phi trở lại, dùng kế hiểm đoạt lại cây đèn thần, nhưng sau đó lão lại bị thất bại thảm hại ra sao ?

6. Cuối cùng, A-la-đanh và công chúa được hưởng hạnh phúc như thế nào ? Số phận của "Cây đèn thần" ra sao ?

truongxua.vn

27. BÀ RÙA ẤY

1. Bà Rùa ấy đã chọn một cái nghề mà công việc có thể nhởn nhơ : nghề khâu vá mướn. Một buổi sáng chủ nhật,

bà Rùa đang nhấm nháp con Sên non, bỗng nghe tiếng chuông reo bên nhà bác Thỏ láng giềng.

Bà Rùa bảo Sên :

- Đợi đấy nhé ! Để tao sang xem có việc gì mà nhà bác Thỏ rung chuông đã !

Bà Rùa chạy thật nhanh sang nhà Thỏ, đến hôm sau thì tới.

Bác Thỏ nói :

- Mời bà vào nhanh, nhà tôi vừa sinh cháu trai. Tên nó là Phrít.

Bà reo lên :

- Phrít, cái tên hay đấy ! Tôi sẽ dành cho cháu một món quà.

thuongmaitr

2. Bà bảo vậy, rồi về nhà, tự nhủ[1] : "Ta sẽ khâu tặng Thỏ con một cái áo hồng, vào ngày đầy tháng.". Và bà nhanh nhẹn bắt tay vào việc. Sau ba giờ đồng hồ, bà đã xâu kim xong và bốn tiếng sau, bà khâu được mũi đầu tiên. Bà mải miết khâu, khâu thật nhanh, thật nhanh cho đến khi xong cái áo hồng.

Khi đó, bà nghe bên nhà Thỏ lại rung chuông. Bà nghĩ bụng : "Chắc là lễ đầy tháng cháu rồi, ta phải nhanh lên mới kịp.".

Bà mang cái áo hồng tới nơi, thì gặp một chàng Thỏ cao lớn, tai rộng, râu dài.

- Bà đến dự lễ đầy tháng cháu Phrít đây !

Chàng Thỏ ngạc nhiên đáp :

- Muộn rồi bà ạ ! Chính cháu đây là Phrít. Cháu đã đến tuổi lấy vợ rồi, bà không nghe chuông báo lễ ăn hỏi[2] của cháu sao ?

Bà Rùa kêu lên :

- Trời, chẳng lẽ ta khâu cái áo này lâu đến thế ư ? Chắc chật mất rồi !

Quả thật, Phrít chỉ xỏ được mỗi một chân vào thân áo. Chàng nói :

- Bà ơi, tối mai cháu cần một bộ quần áo cưới màu lông chuột và đôi găng tay[3] trắng.

3. Thế là bà Rùa hớt hải[4] chạy về nhà khâu gấp một bộ quần áo cưới màu lông chuột và đôi găng tay trắng. Bà mải miết khâu, khâu, khâu, khâu cho đến khi xong. Lúc đó, nghe chuông rung bên nhà Phrít, bà nghĩ bụng : "Chắc là tiệc cưới đã bắt đầu, ta phải nhanh chân lên mới được".

Đến nhà Phrít với bộ quần áo cưới màu lông chuột và đôi găng tay trắng, bà gặp vợ Thỏ đang khóc, bà kinh ngạc nói :

- Bà đến dự tiệc cưới cháu Phrít đây mà !

Vợ Phrít than thở :

- Muộn rồi, bà ơi ! Chúng cháu cưới nhau đã mười lăm năm nay. Nhà cháu không may vừa mới mất. Bà không nghe hồi chuông báo tử[5] anh ấy sao ?

Bà Rùa tự trách mình :

uongxua.vn

- Ta khâu bộ quần áo cưới lâu đến thế kia ư ? Thôi được, ta sẽ may cho cháu cái áo tang(6) màu lá úa để cháu mặc.

4. Bà trở về nhà thật nhanh, để khâu cái áo tang. Bà mải miết khâu, khâu, khâu cho đến khi xong.

Nghe tiếng chuông rung bên nhà bà Phrít, bà Rùa nghĩ thầm :

- Lần này chắc là ta không đến quá chậm !

Thế nhưng, khi mang chiếc áo tang màu lá úa tới nhà Phrít, bà Rùa thấy bà Phrít đang đứng với một ông Thỏ cao lớn, bế trên tay một chú Thỏ con.

Bà Rùa buồn rầu nói :

- Ta đến dự lễ tang(7) ông nhà.

thuongmaitr

Bà Phrít đáp :

- Muộn quá, bà ơi ! Nhà cháu mất từ lâu rồi. Cháu đã tái giá(8) với ông bạn đây và chúng cháu đã có một cháu nhỏ. Bà không nghe tiếng chuông rung báo lễ đầy tháng cháu đó sao ?

Bà Rùa lại kêu lên :

- Trời đất, ta khâu cái áo tang màu lá úa lâu đến thế kia ư ? ... Thôi được, chờ đấy ! Lần này ta sẽ mang tặng tất cả các thứ cho chú Thỏ con này vào đúng ngày lễ đầy tháng cháu.

5. Nói đoạn, bà Rùa vội vã về nhà gói ghém tất cả các thứ xưa nay sửa soạn cho Phrít : cái áo nhỏ đầy tháng màu

hồng, bộ quần áo cưới màu lông chuột cùng đôi găng tay trắng và cả cái áo tang màu lá úa. Bà đem đến tặng hết cho bà Thỏ và vui vẻ nói :

- Lần này thì bà nhanh chân đi trước đây, bà tặng Thỏ con các thứ cần cho cả một đời cháu !

Bà Thỏ mừng rỡ nói :

- Cám ơn bà ! May mắn quá ! Cháu bé Thỏ em này mới sinh hôm kia, mà hôm nay đã nhận quà của bà !

Bà Rùa đủng đỉnh đáp :

- Thế đấy, dòng họ nhà Rùa ta ai cũng nhanh như thế cả !

6. Và bà kiêu hãnh trở về nhà để ăn nốt con Sên non đang nằm dài chờ đợi. Nó cũng chẳng hấp tấp muốn được bà ăn cho chóng. Nhưng bây giờ nó đã già khụ[(9)], thành Sên cụ[(10)], Sên kị[(11)] không lê đi đâu được nữa. Mà bà Rùa ấy chắc cũng chả còn nhai nổi thịt nó nữa...

Theo PÔN-GRÔ-LÔ

Chú giải

(1) *Tự nhủ :* tự mình bảo với mình, thầm nói với mình.

(2) *Lễ ăn hỏi :* lễ hỏi vợ.

(3) *Găng tay :* bít tất tay.

(4) *Hớt hải :* vội vã hốt hoảng trước một sự việc bất ngờ (hớt hơ hớt hải).

(5) *Báo tử :* báo tin có người trong gia đình vừa mới chết (tử : chết).

(6) *Áo tang :* áo mặc khi để tang người thân trong gia đình (để tang : tỏ dấu hiệu đau buồn khi có người chết, bằng cách ăn mặc các thứ áo quần, khăn mũ đặc biệt).

(7) *Lễ tang :* lễ chôn cất người chết.

(8) *Tái giá :* lấy chồng khác.

(9) *Già khụ :* già lắm.

(10) *Cụ :* người sinh ra ông bà mình.

(11) *Kị :* người sinh ra cụ mình.

Ý nghĩa

Truyện trên ngụ ý châm biếm những người tốt bụng, nhưng lại chậm chạp, rút cục chẳng giúp gì cho ai và những lời hứa hẹn của họ trở thành những lời hứa hão. Nhân vật "bà Rùa" là hình ảnh sinh động và tức cười về kiểu người ấy.

Câu hỏi gợi ý

thuongmaitr

1. Bà Rùa hứa tặng Thỏ con Phrít vào ngày đầy tháng cái gì ? Kết quả ra sao ?

2. Bà Rùa hứa tặng chàng Phrít đến tuổi lấy vợ cái gì ? Kết quả ra sao ?

3. Bà Rùa hứa tặng vợ góa của Phrít cái gì ? Kết quả ra sao ?

4. Bà Rùa hứa tặng Thỏ con ngày đầy tháng cái gì ? Kết quả ra sao ?

28. PHO TƯỢNG CỦA NHÀ ĐIÊU KHẮC

1. Ngày xưa tại thành phố nhỏ Đuýt-xen-đoóc nước Đức có một nhà điêu khắc[1] nổi tiếng, tên Gơ-ru-pen-lô. Tác

phẩm của ông đẹp đến nỗi Đức Vua trị vì hồi đó đã đặt nhà điêu khắc tạc một bức chân dung[2] theo kiểu tượng cưỡi ngựa bằng đồng đen. Say sưa với đề tài này, nhà điêu khắc đã làm việc suốt nhiều ngày và nhiều đêm tới khuya.

Khi tượng mẫu[3] đã xong, nhà nghệ sĩ mời Đức Vua đến xem, trước khi làm khuôn đổ đồng đen. Đúng ngày hẹn, Đức Vua đến cùng với nhiều vị đại thần[4]. Nhà điêu khắc cất tấm vải phủ bức tượng. Tác phẩm đẹp đến mức Đức Vua đứng lặng người mà ngắm. Rồi Ngài quay lại phía nhà điêu khắc :

- Tiên sinh[5] Gơ-ru-pen-lô ! - Ngài nói với nghệ sĩ - Thật giống, giống một cách đặc biệt. Danh tiếng của tiên sinh quả không sai. Tiên sinh đúng là một nghệ sĩ lớn.

Và Đức Vua thân mật bắt tay nhà nghệ sĩ.

ruongxua.vn

Khi các triều thần thấy nhà vua bắt tay người nghệ sĩ như với một người bạn thân lâu năm, lòng đố kị ở họ bùng lên và họ tìm cách hạ thấp giá trị tác phẩm. Họ không dám động chạm đến chính chân dung Đức Vua, nhưng một vị làm ra vẻ thân tình nói :

- Quả thật, chân dung Đức Hoàng thượng mười phần hoàn hảo[6]. Nhưng xin phép được góp ý nhỏ về con ngựa : cái đầu hơi to, như vậy là mất cân đối.

- Không ! - Một vị khác lên tiếng - Chính là cái cổ hơi dài.

Vị thứ ba tiếp lời :

- Nếu ông có thể chữa cái cẳng trước bên phải, tôi nghĩ tác phẩm càng có giá trị.

Vị thứ tư thêm vào :

- Và cái đuôi thì hơi cứng đờ !

Nhà điêu khắc điềm đạm lắng nghe.

- Nếu Đức Hoàng thượng cho phép - nhà điêu khắc nói - tôi xin ghi nhận những nhận xét của các vị này. Tôi có được phép giữ cái tượng mẫu này thêm dăm ngày nữa không ?

Nhà vua đồng ý và nhà điêu khắc cho dựng một bức bình phong[7] bằng ván quanh bức tượng.

2. Ông ở luôn trong đó và suốt nhiều ngày người ta nghe thấy tiếng ông đục, đẽo. Các vị triều thần đi lại đó luôn và tỏ vẻ phởn chí[8]. Vị nào cũng nghĩ thầm : "Quả là mình sáng suốt, cuối cùng thì anh thợ điêu khắc ấy cũng phải thấy rõ như thế, anh ta đâu phải đã tài khéo đến mức không chê vào đâu được !".

Một lần nữa, Đức Hoàng thượng chiêm ngưỡng[9] bức tượng và tuyên bố là tuyệt tác[10].

Đến lượt các vị triều thần lên tiếng :

- Đẹp lắm rồi ! - Vị thứ nhất nói - Cái đầu đã rất cân đối.

- Cái cổ đã duyên dáng hơn vì đã bớt dài. Vị thứ hai nói.

- Tôi nhận thấy cẳng trước bên phải đã hoàn toàn đúng. Vị thứ ba gật gù.

- Và cái đuôi đã mềm mại hơn. Vị cuối cùng thêm vào.

- Các vị triều thần của ta có vẻ hài lòng rồi đó ! - Đức Vua nói với nhà điêu khắc - Các vị đều nhận thấy những chỗ

tiên sinh đã sửa chữa làm cho tác phẩm tăng giá trị lên rất nhiều.

- Tôi rất vui lòng ! - Gơ-ru-pen-lô mỉm cười nói - Nhưng sự thật là tôi chẳng sửa chữa chút nào cả.

- Thế nào ? - Đức Vua hỏi to - Mấy ngày vừa qua, tiên sinh cặm cụi làm cái gì vậy ?

- Tôi làm cái việc đập tan tham vọng[11] về mặt nghệ thuật của các vị triều thần của Đức Hoàng thượng. Chính lòng đố kị của họ là động cơ duy nhất thúc đẩy họ bới lông tìm vết bức tượng tôi làm và tôi nghĩ lúc này thì họ phải công nhận điều đó.

Đức Vua cười hể hả, nhưng các vị triều thần thì len lén rút lui, kẻ trước người sau, không ai nói một lời.

Theo H.Đ. GHEC-BE

(Truyện cổ Đức)

uongxua.vn

Chú giải

(1) *Nhà điêu khắc :* nghệ sĩ nặn tượng, khắc gỗ hoặc đá.

(2) *Chân dung :* hình của một người chụp, vẽ, hoặc nặn thành tượng.

(3) *Tượng mẫu :* chỉ bức tượng nặn làm mẫu, dựa vào đó sẽ làm khuôn đúc bức tượng đồng.

(4) *Đại thần :* quan to trong triều đình phong kiến.

(5) *Tiên sinh (từ cổ) :* từ dùng để tôn xưng bậc lớn tuổi có học thức và tài đức.

(6) *Hoàn hảo :* hoàn toàn tốt đẹp.

(7) *Bình phong :* vật bằng ván gỗ hoặc khung căng vải đặt ở phía cửa ra vào để che cho căn phòng được kín đáo.

(8) *Phởn chí :* khoái chí, hả hê.

(9) *Chiêm ngưỡng* : ngắm nghía một cách say sưa hoặc tôn kính.

(10) *Tuyệt tác* : tác phẩm hoàn hảo cực điểm.

(11) *Tham vọng* : điều mong đạt được hoặc giành được vượt quá khả năng của mình.

Ý nghĩa

Người có tài năng thường bị bọn bất tài ghen ghét, tìm cách dèm pha nhằm không cho ai hơn được chúng.

Truyện cổ nước Đức trên đây cho chúng ta thấy loại người ấy đã bị nghệ sĩ Gơ-ru-pen-lô lột mặt nạ một cách hóm hỉnh.

Câu hỏi gợi ý

1. Lần đánh giá thứ nhất về pho tượng chân dung Đức Vua đã diễn ra như thế nào ?

2. Lần đánh giá thứ hai về pho tượng "đã được sửa chữa" của nhà điêu khắc, diễn ra như thế nào ?

thuongmaitr

3. Bằng cách nào nhà nghệ sĩ Gơ-ru-pen-lô đã thẳng thừng lột mặt nạ các vị triều thần thân cận của Đức Vua ?

29. HAI LẦN GẶP GỠ

1. Một buổi chiều đầu mùa thu năm 1970, viên trung tá Mĩ Đớc-bai từ sân bay Tân Sơn Nhất lái chiếc xe "gíp"(1) trở về cư xá(2) Chi Lăng (khu nhà ba tầng dành cho sĩ quan cấp tá và chuyên viên(3) cao cấp Mĩ ở). Xe đang bon bon chạy, chợt thấy bên lề đường một chiếc xe hơi rất lịch sự hỏng máy. Khi người tài xế đang loay

hoay dưới gầm xe, thì chủ nhân, một cô gái Việt Nam xinh đẹp, đã vẫy xe của Đớc-bai, xin đi nhờ. Cô ta nói tiếng Anh rất thạo :

- Tôi cần tới một cuộc hẹn. Nếu ông vui lòng giúp...

Dĩ nhiên, không một gã người Mĩ nào có thể từ chối một đề nghị như thế của một cô gái đẹp. Thế là Đớc-bai, như một kẻ gặp may, mời cô lên xe. Họ làm quen với nhau, và cô gái đã nhận lời mời của hắn ghé qua cư xá Chi Lăng... Không e lệ, không lúng túng, cô tỏ ra rất tin ở mình, bắt tay và nhìn thẳng vào mắt tất cả mọi người cô gặp trong cư xá, nói với người này một câu hóm hỉnh, nói với người kia một câu bông đùa. Chẳng hạn với lão đại tá Đa-vít :

- Ngài sẽ là trung tướng, nếu bộ râu của ngài đẹp chút nữa !

uongxua.vn

Còn với gã thiếu úy đội trưởng "Em Pi" (quân cảnh) canh gác cư xá thì cô nói :

- Anh nghĩ thế nào, nếu tôi giới thiệu với anh một cô bạn của tôi...

Tên này lém lỉnh đáp lại :

- Cô ấy chỉ đẹp bằng một phần mười cô cũng đủ làm cho tôi chết mệt rồi[4]...

Tóm lại, cô chiếm được cảm tình mọi người. Họ dẫn cô đi xem mọi nơi trong cư xá, khi ra về, cô hẹn chiều chủ nhật sau sẽ trở lại.

2. Một buổi sớm cũng vào mùa thu năm ấy, Ba Tung và Ba Hoàng, hai chiến sĩ Đội cận vệ thanh niên [5] Sài Gòn, nhận 20 kí chất nổ C.4, nhảy lên một chiếc xe gắn máy,

xuất phát lúc 4 giờ 30 phút. Lúc này đang còn là giờ giới nghiêm[(6)], sự xuất hiện của hai người trẻ tuổi trên đường phố không thể không thu hút sự chú ý của cảnh sát. Nhưng các anh không còn cách nào khác. Để muộn hơn nữa, sẽ không thể đột nhập ngôi nhà đang xây dở kề cư xá, theo kế hoạch đã định. Việc làm táo bạo có tính toán này hoàn toàn bất ngờ đối với bọn giặc. Ở đầu đường Công Lí, các anh gặp một toán cảnh sát. Chúng chỉ xem giấy tờ qua loa rồi cho đi, bởi lẽ chúng nghĩ rằng không một tên "Việt cộng" nào lại dại dột ngồi trên xe gắn máy đi giữa thành phố trong giờ này một cách đàng hoàng như vậy.

- Chúng em là thợ, không có đồng hồ nên tưởng đã tới giờ đi làm mà, mấy anh...

Tên đội trưởng khoát tay cho đi. Được mươi bước, chừng như không yên tâm, hắn lại lệnh cho hai tên bám sát Ba Tung và Ba Hoàng. Biết đang bị theo dõi, hai anh không rẽ vào đường Chi Lăng mà cứ thẳng đường Công Lí phóng tới. Hai tên kia thấy không có gì khả nghi thì trở về tiếp tục cuộc tuần tra. Ba Tung và Ba Hoàng, sau khi đã đi vòng vèo qua vài dãy phố, liền quay trở lại, đi về phía cư xá Chi Lăng.

Dừng xe cách cư xá chừng 500 mét, Ba Tung đứng nép bên một gốc cây làm nhiệm vụ cảnh giới[(7)] và bảo vệ, trong khi Ba Hoàng đột nhập ngôi nhà đang xây dở kề cư xá. Anh dùng xà beng cậy hai lần cửa, leo lên tầng gác thứ ba. Ở đây, anh đã có thể nghe rõ tiếng ro ro của máy điều hòa nhiệt độ[(8)] bên cư xá Mĩ. Nhiệm vụ của anh là phải chọn chỗ đặt khối thuốc nổ nơi thuận lợi nhất, sao cho có thể thổi bay hai tầng trên cùng cư xá. Chọn địa điểm xong, anh trở xuống, băng qua đường đến chỗ Ba Tung đứng chờ

thuongmaitr

để lấy gói thuốc nổ. Nhưng Ba Tung đã biến đâu mất ! Bóng tối loãng dần và ở phía xa, chuông nhà thờ Đức Bà rền rĩ điểm năm tiếng. Ba Tung đi đâu ? Người Ba Hoàng nóng ran, anh quyết định cứ chờ, bởi vì anh biết rất rõ Ba Tung không thể lỡ hẹn.

Ba Hoàng không lầm. Năm phút sau, Ba Tung đã lại xuất hiện với chiếc xe gắn máy[9]. Thì ra, trong lúc Ba Hoàng leo lên tầng ba ngôi nhà, Ba Tung phát hiện bóng một tên cảnh sát gần đó. Để đánh lạc hướng tên giặc và để Ba Hoàng rảnh tay làm nhiệm vụ, Ba Tung đã rồ xe lướt qua mặt tên này một vòng, rồi hai vòng. Thấy khả nghi, hắn dõi theo anh. Anh nhử cho nó đi theo mình, rồi đột nhiên đổi tốc độ bỏ rơi hắn ở đầu hẻm, phóng về đây.

- Sao ?

tuongxua.vn

- Êm rồi.

- Đánh được chứ ?

- Được. Trao hàng cho tôi...

- Cẩn thận nghe !

Ba Hoàng đỡ lấy khối thuốc nổ, băng qua đường, mất hút trong ngôi nhà. Mười phút sau, anh trở ra. Ba Tung đã chờ sẵn và chiếc xe gắn máy lao đi. Họ vượt qua cư xá chừng ba trăm mét thì cả hai anh và chiếc xe bị một sức mạnh khủng khiếp ném bổng lên rồi quật xuống... Sau đó là tiếng nổ long trời, chuyển đất, một tiếng nổ mà ngay cả Ba Tung và Ba Hoàng - những chiến sĩ đã rất quen - cũng chưa từng nghe thấy. Họ được khiêng ra đặt trên hè phố, coi là nạn nhân vụ nổ. Lúc đứng dậy được, họ thấy một cảnh tượng hoàn toàn khác lạ : toàn bộ tầng ba và tầng

hai cư xá bị thổi bay đâu không rõ. Tầng một bị sập tới 60%. Xe hồng thập tự, xe cứu hỏa rú còi thất thanh nối tiếp chạy ra, chạy vào. Cảnh sát dã chiến[10], lính "Em Pi"[11] bủa vây khu cư xá. Mãi đến trưa, người ta vẫn còn chưa đưa đi hết người bị thương và xác sĩ quan Mĩ, chuyên viên cao cấp Mĩ. Khi công việc đã tạm ổn, người ta mới nghĩ đến hai thanh niên bị sức ép quật ngã. Nhưng họ đã biến mất lúc nào. Trên một trong hai chiếc cáng dùng để khiêng họ, người ta tìm thấy bản án kí tên "Đội cận vệ thanh niên thành phố Sài Gòn" tuyên bố trừng trị sĩ quan Mĩ và chuyên viên cao cấp Mĩ ở sân bay Tân Sơn Nhất đã gây biết bao tội ác cho nhân dân Việt Nam. Ngay ngày hôm sau, báo chí Sài Gòn loan tin vụ nổ này làm cho cư xá Chi Lăng "hầu như bị san bằng" và "ít nhất 50 sĩ quan cấp tá và chuyên viên cao cấp Mĩ bỏ mạng", chưa kể những tên bị thương.

thuongmaitr

3. Thế rồi, viên trung tá Mĩ gặp "may mắn" hôm ấy đã ra đứng trước tòa án binh trả lời những câu hỏi của các thẩm phán[12] về cô gái Việt. Một câu hỏi cứ xoáy mãi vào hắn :

- Cô ta có mang theo gì khi vào cư xá không ?

Không phải chỉ riêng Đớc-bai đã hơn một lần trả lời "hoàn toàn không", mà mọi nhân chứng[13] đều khai : "Ngay cả một chiếc xắc nhỏ, cô ta cũng không mang theo. Cô ta đi vào cư xá, hai tay không.".

Tòa lại căn vặn, mặc dầu rất yếu ớt :

- Vậy mà cư xá đã bị nổ tung lúc năm giờ ba mươi phút sáng hôm sau, nghĩa là chưa đầy 12 tiếng đồng hồ kể từ khi cô ta vào ?

Đớc-bai gượng gạo chống chế[14] :

- Nếu đại tá Đa-vít và năm mươi người khác nữa không chết trong vụ nổ, thì họ sẽ trả lời các vị rằng : "Nghi cho cô ta là một tội lỗi. Tại sao không nghĩ đây là một trận pháo kích[15] của cộng sản ?".

Tuy nhiên, cả Đớc-bai, cả những tên Mĩ sống sót cũng như những thẩm phán của tòa án quân sự và cơ quan mật vụ[16] đều không lí giải nổi vai trò của cô gái trong câu chuyện động trời này.

Tài liệu của ban tham mưu Đội cận vệ thanh niên Sài Gòn cho biết kế hoạch đánh cư xá Chi Lăng đã được triển khai từ hai tháng trước, sơ đồ vùng ngoại vi[17] cư xá nhiều lần được đem ra khảo sát[18], phân tích, nhưng chưa phương án[19] nào được chính thức xét duyệt, bởi lẽ chưa nắm được tình hình bên trong cư xá : bọn sĩ quan cấp tá ở tầng nào, buồng nào là buồng của bọn đầu sỏ, và bọn chuyên viên kĩ thuật ở tầng nào, nơi nào dành cho người phục vụ. Phải biết tất cả những chi tiết đó thì trận đánh mới đạt được hiệu quả cao nhất là làm tê liệt sân bay Tân Sơn Nhất, mà vẫn tránh được gây thương vong[20] cho những người làm công. Rõ ràng là phải đột nhập vào cư xá. Trước khi đi đến một quyết định dứt khoát, đột nhập vào cư xá để đặt một khối thuốc nổ - đối với các chiến sĩ biệt động[21] - không phải là việc khó, nhưng đột nhập vào và dạo chơi khắp các tầng, nhìn ngó khắp các phòng, lại không phải là việc dễ.

Cô gái mặc mi-ni giuýp[22] để nhận nhiệm vụ này. Trong vai một tiểu thư đài các[23] và xinh đẹp, cô đã được bọn

sĩ quan Mĩ ở cư xá Chi Lăng đón tiếp như một vị khách quý, dẫn đi thăm các tầng, các phòng. Không một ai quan tâm đến việc cô dừng lại khá lâu ở một khung cửa sổ tầng hai. Từ đây, có thể nhìn sang tầng ba của một khu nhà cạnh đó.

Nửa giờ sau, bản sơ đồ khu vực phía trong cư xá đã được đặt trên bàn ở một ngôi nhà đường Nguyễn Minh Chiếu. Ban chỉ huy Đội cận vệ thanh niên, căn cứ vào báo cáo và đề nghị của Tư Hoành, người nữ chiến sĩ biệt động xinh đẹp và gan dạ ấy, đã quyết định cho nổ cư xá Chi Lăng vào lúc 5 giờ 30 phút sáng, như chúng ta đã biết. Ba Tung và Ba Hoàng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ này.

4. Một buổi chiều tháng 5, hai tháng sau vụ nổ, Đớc-bai tình cờ gặp lại cô gái hắn đã đưa về cư xá chiều hôm ấy. Hắn đang từ một "xơ-nách-ba"[24] bước ra thì chợt thấy cô ở bên kia đường. Duyên dáng trong chiếc áo thun[25] trắng và chiếc mi-ni giuýp đỏ, cô đếm bước như người nhàn tản. Đớc-bai nắn túi áo trong, yên trí khẩu súng ngắn còn đấy, đi sang bên kia đường.

Hắn cúi đầu rất thấp :

- Cô không quên tôi chứ ?

Cô gái chớp mắt nhìn hắn :

- A ! Ngài trung tá Đớc-bai... ! Làm sao có thể quên được !

- Tôi cũng vậy. Ai có thể quên được một vụ nổ làm chết năm chục sĩ quan cấp tá...

Cô gái cười :

- Ít thế sao, thưa ngài ? Tôi cứ tưởng phải là một trăm kia đấy !

Đớc-bai rít răng :

- Đi theo tao, con Vi-xi[26] đáng nguyền rủa ! Rồi mày sẽ biết người Mĩ trả thù như thế nào !

- Rất vui lòng. Nhưng ngài định mời tôi đến đâu đây ?

Không phải là đến cư xá mới của ngài chứ, ngài Đớc-bai ?

- Đến nơi mà mày sẽ phải trả lời những câu hỏi, ví dụ : Mày đã làm nổ cư xá Chi Lăng như thế nào ?

- Đơn giản thôi. Nhân tiện, tôi muốn bàn với ngài trước về câu trả lời của tôi. Chẳng hạn : Tôi đã cho nổ cư xá Chi Lăng với sự giúp đỡ của trung tá Đớc-bai. Bằng cái gì ư ? Bằng 20 kí C4 đựng trong một cái làn mà ngài trung tá mang giúp tôi. Còn tôi thì vào cư xá với hai bàn tay không, như mọi người đều biết. Ngài không phản đối câu trả lời như thế chứ ? Chắc rằng các vị thẩm phán ở tòa án binh cũng sẽ rất hài lòng về câu trả lời đó của tôi.

Đớc-bai đưa tay nắm khẩu súng. Mặt hắn bỗng dài ra, trắng bệch. Hắn đứng sững nhìn cô gái. Rõ ràng là con Vi-xi này sẽ trả lời như thế, và hắn - Đớc-bai - sẽ chẳng lợi lộc gì trong vụ này. Thà cứ coi như không gặp lại nó. Chao ôi ! Đàn bà con gái cái xứ này mới đáng sợ làm sao !

Theo HỒNG DƯƠNG

(*Đội quân ngầm – báo Tiền phong*, 1978)

Chú giải

(1) *Xe "gíp" :* ôtô loại nhỏ, khỏe, thường dùng trong quân đội Mĩ.

(2) *Cư xá :* khu nhà ở.

(3) *Chuyên viên :* chỉ bọn sĩ quan kĩ thuật không quân của Mĩ.

(4) *Chết mệt :* ý nói say đắm đến mê mẩn.

(5) *Đội cận vệ thanh niên Sài Gòn :* đội vũ trang bí mật của tổ chức thanh niên thành phố Sài Gòn thời kì tạm bị chiếm đóng, có nhiệm vụ hoạt động chống Mĩ – ngụy, bảo vệ cách mạng.

(6) *Giới nghiêm :* thi hành quân luật (luật lệ quân sự) tại một khu vực khi tình thế nghiêm trọng.

(7) *Cảnh giới :* quan sát, theo dõi tình hình bên ngoài hoặc xung quanh để bảo đảm an toàn cho người bên trong hoàn thành một công việc đặc biệt.

(8) *Máy điều hòa nhiệt độ :* máy làm cho nhiệt độ trong phòng êm dịu và không thay đổi.

(9) *Xe gắn máy :* xe có hai bánh, chạy bằng động cơ nổ.

(10) *Cảnh sát dã chiến :* cảnh sát chuyên làm nhiệm vụ chiến đấu.

(11) *Lính "Em Pi" :* lính quân cảnh, tức cảnh sát quân sự của Mĩ (cách gọi tắt bằng hai chữ cái đầu "M.P" của tiếng Anh : "Military police").

thuongmaitr

(12) *Thẩm phán :* viên chức chủ trì việc xét xử trong phiên tòa.

(13) *Nhân chứng :* người làm chứng.

(14) *Chống chế :* dùng lí lẽ để cãi lại lời thất buộc của người khác.

(15) *Pháo kích :* đánh bằng súng cỡ lớn (trọng pháo).

(16) *Mật vụ :* cơ quan do thám của Mĩ – ngụy.

(17) *Ngoại vi :* khu vực phía ngoài.

(18) *Khảo sát :* xem xét cẩn thận.

(19) *Phương án :* kế hoạch dự kiến giải quyết một công việc.

(20) *Thương vong :* bị thương và chết.

(21) *Biệt động :* bộ đội đặc biệt hoạt động bí mật ở vùng địch tạm chiếm đóng.

(22) *Mi-ni giuýp :* kiểu váy ngắn.

(23) *Đài các :* giàu sang, quyền quý.

(24) *Xơ-nách-ba :* quán rượu nhỏ (phiên âm tiếng Anh : Snach-bar).

(25) *Thun :* loại vải đẹp có tính đàn hồi (co giãn).

(26) *Vi-xi :* cách bọn Mĩ gọi các chiến sĩ của ta (bằng hai chữ cái đầu của từ "Việt Cộng" : "V.C" đọc theo âm tiếng Anh).

Ý nghĩa

Truyện cho thấy "hai lần gặp gỡ" của viên trung tá Mĩ Đốc-bai trước và sau trận đánh sấm sét làm nổ tung hang ổ của bọn sĩ quan Mĩ là hai lần bộc lộ bản lĩnh của cô gái Việt Nam yêu nước, thông minh và gan dạ, khiến tên cáo già Mĩ hoàn toàn bất lực.

Câu hỏi gợi ý

1. Cuộc gặp gỡ lần thứ nhất của viên trung tá Mĩ Đốc-bai với cô gái Việt Nam xinh đẹp đã diễn ra như thế nào ?

2. Trận đánh làm nổ tung cư xá Chi Lăng, hang ổ của bọn giặc Mĩ đã xảy ra như thế nào ?

truongxua.vn

3. Cô gái mặc mi-ni giuýp đỏ đã đột nhập cư xá Chi Lăng và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình ra sao ?

4. Em có nhận xét gì về cuộc gặp gỡ lần thứ hai của viên trung tá Mĩ Đốc-bai với cô gái trẻ xinh đẹp ?

30. BÁC HỒ Ở SLUM - LỰC

1. Mùa xuân năm 1944, để tránh không cho giặc Pháp dồn làng bắt thanh niên, các đồng chí cán bộ cách mạng ở Pác Bó tổ chức di chuyển sang Slum-lực, lập làng mới giữa một vùng núi non trùng điệp. Mọi người chung sống trong một nhà tập thể.

Mùa đông năm đó, đồng chí Dương Đại Lâm được giao nhiệm vụ sang Cột Mà đón bốn đồng chí ở nước ngoài về. Đúng ngày hẹn, đồng chí Lâm và đồng chí Quốc Bảo đem theo bốn bộ quần áo Nùng lên Cột Mà, vào một nhà quen ngồi đợi. Thấy có bốn người đang đi tới, đồng chí Lâm nhận ngay ra Bác đi trước, vội chạy ra đón, và sau khi nghỉ ngơi, đưa về nhà tập thể Slum-lực.

Thấy Bác trở về, ai nấy vui mừng.

2. Biết Bác thường dậy sớm, sáng hôm sau, đồng chí Lâm vội trở dậy nhóm lửa. Bác từ trong nhà ra, đi về phía khe nước[1], lát sau quay lại, đứng dưới thang nhà sàn[2] gọi lên :

- Chú Lâm ! Cuốc đâu, lấy cho Bác mượn bốn cái.

Đồng chí Lâm lấy cuốc đưa xuống. Bác gọi ba đồng chí đi theo :

thuongmaitr

- Các cô các chú ra đây, giúp Bác một tay !

Bác phân cho mỗi người một cái cuốc, rồi cùng vác lên vai đi. Khe nước mùa đông cạn, nước đọng thành vũng. Bác và mấy đồng chí cuốc dọn xung quanh và lấy cây rào bến nước lại. Xong xuôi, Bác trở về. Đến dưới sân, Bác nhấc thử chiếc loỏng[3].

- Nào, các chú thanh niên, giúp một tay !

Mấy người xúm lại khiêng với Bác, nhưng chưa kịp hiểu Bác định làm gì. Bác bảo đặt loỏng xuống bến, rồi lấy bẹ chuối cọ sạch, cho nước chảy vào. Nước đầy, Bác gọi mấy cháu nhỏ :

- Nào, các cháu, ra đây !

Mấy đứa lớn đã quen Bác, một số cháu chưa biết nhưng thấy Bác ân cần và có nhiều người khác cùng đi, các cháu cũng kéo nhau ra bến nước. Bác nói :

- Cháu nào biết cởi quần áo thì tự cởi lấy, cháu nào chưa biết, Bác giúp cho.

Lần lượt Bác tắm cho từng cháu. Ở nhà tập thể đông người, người lớn lo làm ăn, lo tránh địch, chống phỉ[4], nên việc chăm nom con cháu có phần bị coi nhẹ. Các cháu thiếu ăn, thiếu mặc, lem luốc, rách rưới. Tắm xong sạch sẽ, Bác chỉ vào mấy cháu mặc quần áo quá bẩn, nói :

- Mấy cháu này, con của cô chú nào đây ? Sao không thay quần áo cho các cháu ?

Mấy bà mẹ thấy Bác chỉ con mình, vội lấy quần áo thay cho con.

ruongxua.vn

Bé Thần - con đồng chí Lâm - mới hơn một năm, đầu bị chốc lở[5] mủ ứa ra, tóc bết lại. Thấy vậy, Bác vừa chữa vừa bảo cho vợ đồng chí cách chữa. Bác đun siêu[6] nước sôi, để nguội bớt, rồi gội đầu cho bé. Bác lại lấy nước sôi để nguội, trộn gio sạch, gói vào một miếng vải mới, chụp[7] lên đầu. Nước gio ngấm vào các vết lở nên xót. Bé òa lên khóc, Bác dỗ và nói :

- Không việc gì ! Xót thế mới chóng khỏi, cháu ạ !

Lát sau, Bác bỏ gio ra, lấy khăn khô bịt đầu cho bé. Bé hết xót, giương mắt nhìn Bác, Bác cười :

- Cứ để khăn thế, cháu nhé ! Khi nào đầu khô, sẽ khỏi.

Nhìn các cháu gầy yếu và nhà cửa bề bộn, Bác phê bình :

- Các cô, các chú còn tuổi thanh niên mà không biết giữ vệ sinh, gây ra bệnh tật, khổ các cháu. Đã mắc bệnh,

các cô, các chú lại không biết chữa, khiến các cháu không lớn được.

3. Làm xong công việc ấy, Bác lên giường uống nước và bắt đầu đọc sách. Bếp tập thể nấu cháo, bưng lên mời Bác một bát. Trong bát cháo có quả trứng gà, Bác chỉ bát cháo hỏi :

- Ở đây, mỗi ngày ăn mấy bữa, chú ?

Đồng chí Lâm thưa :

- Thưa Bác, thanh niên ngày ăn hai bữa, các cụ già và các cháu nhỏ thì sáng có thêm bát cháo nữa ạ !

Bác lại hỏi :

- Thế, bát cháo nào cũng có trứng gà à ?

Đồng chí Lâm thú thật :

- Dạ, không ạ ! Thấy Bác mệt nên tập thể dành trứng bồi dưỡng cho Bác chóng lại sức ạ !

thuongmaitr

- Sao các chú làm thế ? Trong lúc này, có ai là con người đặc biệt, ăn chế độ đặc biệt ? Tôi còn ở đây lâu. Lần sau các chú không được làm thế này nữa. Tôi cũng ăn hai bữa, như các cô, các chú thanh niên thôi !

Dứt lời, Bác đứng dậy bưng bát cháo sang giường cụ cố sinh ra ông nội đồng chí Lâm.

- Mời cụ ăn bát cháo này. Cụ sống đã gần thế kỉ rồi !

Thấy Bác làm như vậy, các đồng chí ở nhà tập thể vừa cảm động vừa thương Bác quá. Tập thể trông đợi Bác trở về, tập thể đau lòng khi thấy Bác gầy yếu hơn trước, mọi người sẵn sàng dành phần ưu tiên[8] cho Bác, vậy mà Bác lại không nhận, tự coi mình như thanh niên trong tập thể. Cụ cố lắc đầu từ chối :

- Đồng chí ăn đi, tôi đã có rồi !

Bác vẫn nói :

- Không, tôi không ăn đâu, mời cụ ! Tôi quen ăn ngày hai bữa rồi !

Cụ cố cảm động :

- Đồng chí tốt bụng quá !

Bác quay lại chỗ cũ làm việc. Và từ đó, Bác ăn cơm như anh em thanh niên chúng tôi.

Theo DƯƠNG ĐẠI LÂM
(Hồi kí *Bác về Slum-lục* -
Nxb Văn hóa dân tộc, 1977)

Chú giải

(1) *Khe nước :* đường nước chảy từ trong núi ra.

(2) *Nhà sàn :* nhà có sàn cao bằng gỗ hay bằng tre để ở, vừa chống ẩm thấp, vừa phòng ngừa thú dữ.

truongxua.vn

(3) *Loỏng :* đồ dùng bằng gỗ, dáng như chiếc thuyền dùng để chứa nước hoặc đập lúa (ở các tỉnh miền núi phía bắc nước ta).

(4) *Phỉ :* giặc cướp ở miền rừng núi.

(5) *Chốc lở :* bệnh ngoài da ở đầu do vi trùng gây nên.

(6) *Siêu :* ấm bằng đồng hoặc bằng đất nung... để đun nước hay sắc thuốc.

(7) *Chụp :* trùm.

(8) *Ưu tiên :* quyền được hưởng, được dùng trước người khác (theo một tiêu chuẩn đặc biệt).

Ý nghĩa

Tục ngữ ta có câu "Yêu trẻ, trẻ đến nhà, Kính già, già để tuổi cho".

Truyện trên đây đã phản ánh chân thực và sinh động phẩm cách đạo đức truyền thống ấy ở Bác.

Câu hỏi gợi ý

1. Bác Hồ đã thương yêu hết lòng và chăm sóc các cháu nhỏ ở nhà tập thể Slum–lực ra sao ?

2. Bác đã nhường bát cháo trứng cho cụ cố của đồng chí Lâm như thế nào ? Tại sao ?

31. NHÀ THƠ ĐỘC NHẤT CỦA VƯƠNG QUỐC ĐA-GHÉT-XTAN

1. Ngày xưa, ở vương quốc Đa-ghét-xtan, có một ông vua nổi tiếng bạo ngược. Dưới triều đại ông ta, nhân dân hết sức lầm than. Hồi ấy, khắp nơi nơi bỗng truyền đi một bài hát thống thiết, lên án thói hống hách bạo tàn của nhà vua và phơi bày nỗi thống khổ của dân chúng. Người lớn, ông già bà cả và đám con nít đều ca hát say sưa.

thuongmaitr

2. Một buổi kia, bài hát lọt đến tai nhà vua. Lập tức, Ngài ra lệnh lùng bắt kì được nhà thơ nào sáng tác bài hát "phản loạn" ấy. Các quan đại thần và đám cận vệ ra sức sục sạo khắp nơi, vẫn không tài nào tìm được ai là tác giả. Nhà vua bèn sai bắt tất cả các nhà thơ, các nghệ nhân hát rong(1) đem về tống giam. Ba hôm sau, nhà vua cho giải vào cung rồi ra lệnh :

- Bây giờ trẫm yêu cầu mỗi người hãy hát cho trẫm nghe một bài chính mình sáng tác.

Các nhà thơ, các nghệ nhân lần lượt tấu lên(2) những bài ca tụng trí tuệ sáng láng, trái tim nhân hậu, sức mạnh

ruongxua.vn

kì diệu và ánh hào quang chói lọi chung quanh sự nghiệp vĩ đại của nhà vua. Duy chỉ có ba nhà thơ vẫn im lặng. Nhà vua bèn ra lệnh thả tất cả, còn ba người này thì đem tống giam vào ngục tối. Bẵng đi ít lâu, dân chúng tưởng nhà vua đã quên họ. Song, ba tháng sau, nhà vua lại cho giải họ từ trong ngục ra và phán :

- Thế nào, bây giờ các ngươi hãy hát cho trẫm nghe chứ !

Một, và chỉ có một trong ba người đó, lập tức cất lời ca tụng quốc vương Đa-ghét-xtan không kém phần sôi nổi so với các nhà thơ trước. Ông ta được tha ngay. Nhà vua sai đem hai người còn lại đến giàn hỏa thiêu(3) và phán :

-... Hãy biết điều, hát lên cho trẫm nghe. Đây là cơ hội cuối cùng cứu sống các ngươi !

thuongmaitr

Một trong hai người bỗng hát lên một bài ca ngợi nhà vua và cũng được tha ngay. Còn người cuối cùng trước sau vẫn im lặng, một cái im lặng lì lợm khiến nhà vua không chịu nổi nữa, hét lên :

- Trói lại ! Nổi lửa lên !

Bị trói chặt vào giàn hỏa thiêu, lập tức nhà thơ cất tiếng hát. Bài hát vạch trần bộ mặt tàn bạo giả nhân giả nghĩa của nhà vua. Chính bài hát này là nguyên nhân của cái chết khủng khiếp mà nhà thơ đang dũng cảm chấp nhận !

3. Tiếng hát vang lên, cả hoàng cung rung động cùng với ngọn lửa bừng bừng bốc cháy như giận dữ. Nhà vua bỗng thét :

- Cởi trói ngay, mau lên ! Dập lửa đi, dập ngay lửa đi ! Trẫm không thể để mất nhà thơ chân chính độc nhất của đất nước này !...

QUÝ THANH kể
(Theo *Truyện cổ dân gian Nga*)

Chú giải

(1) *Nghệ nhân hát rong :* người làm nghề hát rong ở các nước phương Tây thời xưa.

(2) *Tấu :* đọc thơ theo lối biểu diễn nghệ thuật.

(3) *Giàn hỏa thiêu :* giàn thiêu người (một hình thức trừng phạt dã man các tội phạm thời trung cổ ở các nước phương Tây).

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi một nhà thơ chân chính chọn cái chết trong ngọn lửa thiêu, chứ không chịu uốn lưỡi ca tụng một tên vua bạo ngược. Không những thế, nhà thơ còn dũng cảm đứng về phía quần chúng nhân dân, dùng thơ ca của mình vạch trần bộ mặt tàn bạo, giả nhân giả nghĩa của hắn. Cuối cùng, nhà thơ đó đã chiến thắng oanh liệt, trước bạo quyền.

Câu hỏi gợi ý

1. Dân chúng vương quốc Đa-ghét-xtan đã say sưa ca hát bài hát nào ?

2. Các nhà thơ và nghệ nhân trong vương quốc bị bắt giam đã hát lên cho nhà vua nghe những bài hát gì ?

3. Bằng cách nào nhà vua đã tìm ra được tác giả bài hát chống lại nhà vua ? Thái độ nhà vua lúc đó ra sao ?

32. VỤ ÁN CŨ ĐỀ LẠI

1. Đời Hạ Uy Vương có quan thái sư[1] Lục Tam Công hay làm thơ. Thơ ông thảng hoặc cũng có bài nghe được, nhưng nói chung không lấy gì làm đặc sắc cho lắm. Quan thái sư cũng tự biết vậy, nên khiêm nhường chỉ coi mình như một nhà "chính sự" thích làm thơ, chứ không hề tự cho mình là một "thi gia", càng không nghĩ rằng mình có thể trở thành một thi gia nổi tiếng khắp thiên hạ ! Nhưng sự đời lại thường có nhiều điều trái khoáy ! Có lắm kẻ đã tìm thấy ở chuyện ham làm thơ của Lục tướng công cơ hội hiếm có để tiến thân, thậm chí để mưu "nghiệp" lớn ! Và cũng lạ lùng thay, như những thầy phù thủy cao tay, chẳng bao lâu họ đã tạo ra được ở quan thái sư cái huyễn tưởng[2] : Ngài đã trở thành một "thi gia" kiệt xuất, thậm chí có thể sánh với các bậc đại thi hào thời trước.

thuongmaitr

2. Xung quanh câu chuyện thơ phú của quan thái sư Lục Tam Công thời ấy, đến nay trong dân gian vẫn còn lưu truyền một giai thoại[3] khá lí thú. Chuyện kể rằng :

Đêm nguyên tiêu[4] năm ấy, theo lệ thường, quan thái sư cùng năm viên quan thuộc hạ kéo nhau ra hoa viên sau dinh thất của Ngài để cùng thưởng nguyệt[5] và bình thơ. Sau một hồi mượn chén đưa lời, cùng nhau vui say ngâm ngợi dưới bóng trăng nguyên tiêu vời vợi, Lục tướng công muốn biết ý kiến riêng của từng vị về bài thơ Ngài mới khai bút[6].

Chẳng để quan thái sư phải hỏi tới lần thứ hai, quan thứ nhất sốt sắng đáp :

- Dám bẩm Tướng công, bài thơ khai bút của Ngài quả thật là một thiên tuyệt bút !

Quan thứ hai cũng không kém phần hăng hái :

- Dám bẩm Tướng công, bài thơ khai bút của Ngài quả thật là một áng thơ tuyệt tác !

Quan thứ ba muốn tỏ rõ nhiệt tình của mình ở mức cao hơn :

- Dám bẩm Tướng công, bài thơ khai bút của Ngài phải nói là một thi phẩm tuyệt diệu !

Quan thứ tư lo hết phần mình cũng vội tán dương :

- Dám bẩm Tướng công, bài thơ khai bút của Ngài phải được đánh giá là một công trình nghệ thuật tuyệt vời !

Thế là hết cả bốn cái "tuyệt" trong ngôn ngữ bình phẩm văn chương ! Đến lượt quan thứ năm, ông ta cảm thấy bối rối quá, chợt buột miệng kêu lên :

- Dạ... dạ... dám bẩm Tướng công, bài thơ khai bút của Ngài quả thật là một thiên... "tuyệt tự"... vâng vâng... một thiên "tuyệt tự" ạ ![7]

Té ra ông ta bí chữ quá đâm nói lẫn. Chả là ông ta luôn luôn bị ám ảnh bởi cái chuyện đã ngoại ngũ tuần[8] mà Trời vẫn chưa ban cho được một "cậu ấm"[9] để nối dõi !

Về phần quan thái sư thì lại tưởng viên quan thuộc hạ của mình dùng phép "lộng ngữ"[10] để cố tình mạn thượng[11]. Ngài sững người, mặt mày tái nhợt. Rồi Ngài chợt cười khanh khách :

- Chà chà ! Thơ khai bút của ta mà ông dám cho nó là "tuyệt tự" thì hậu thế còn kiếm đâu ra được cái đáng gọi là "thơ" nữa ? Thôi được, ngay từ ngày mai, ta sẽ ban cho ông cái án chung thân[12] để ông vào trong ngục mà "tuyệt tự" luôn thể ! Ông hiểu ý ta chứ ?

uongxua.vn

Quả nhiên, ngay sau đêm nguyên tiêu năm ấy, tức sáng ngày 16 tháng giêng năm Uy Vương thứ hai mươi bảy, bản án của quan thái sư Lục Tam Công đã được thực thi !

3. Người đời sau, khi kể lại câu chuyện này thì cho rằng : lẽ ra, cả năm viên quan thuộc hạ của thái sư đều đáng được hưởng cái án "tuyệt tự" trong đêm nguyên tiêu năm đó mới phải. Song, đáng tiếc là cho đến các đời sau, vụ án ấy vẫn chưa được xử lí trọn vẹn. Bởi vậy nó vẫn còn để lại mối họa không nhỏ cho hậu thế !

ĐỖ QUANG LƯU kể

Chú giải

(1) *Thái sư :* chức quan to bậc nhất nhì trong triều đình phong kiến thời xưa.

(2) *Huyễn tưởng :* cảm tưởng lầm lẫn do chủ quan, mù quáng.

thuongmaitr

(3) *Giai thoại :* câu chuyện vui thú vị.

(4) *Nguyên tiêu :* đêm rằm tháng giêng.

(5) *Hoa viên :* vườn hoa. *Thưởng nguyệt :* thưởng thức trăng đẹp.

(6) *Khai bút :* làm bài thơ đầu tiên dịp đầu năm.

(7) *Tuyệt tự :* không có con trai nối dõi (một điều bất hạnh lớn theo quan niệm phong kiến). Cũng có thể hiểu theo nghĩa : hết chữ (*tuyệt* : hết, *tự* : chữ).

(8) *Ngoại ngũ tuần :* ngoài 50 tuổi.

(9) *Cậu ấm :* con trai nhà quan (thời xưa).

(10) *Lộng ngữ :* phép chơi chữ.

(11) *Mạn thượng :* xúc phạm người trên.

(12) *Chung thân :* án ngồi tù cho đến hết đời.

Ý nghĩa

Truyện đả kích hạng người đê tiện chuyên nịnh hót những kẻ quyền cao, chức trọng, nhằm mưu lợi ích riêng, khiến cho những kẻ có quyền có chức ấy trở nên mù quáng.

Câu hỏi gợi ý

1. Thoạt đầu, quan thái sư Lục Tam Công chỉ tự coi mình như thế nào về mặt thơ ca ?

2. Bốn quan đầu tiên đã ca ngợi tài làm thơ của quan thái sư ra sao ?

3. Vì sao quan thứ năm bị tai họa ? Người đời sau cho rằng lẽ ra phải xử như thế nào mới công bằng ?

uongxua.vn

33. ÔNG CHỦ CỬA HÀNG BÁNH KẸO

1. Tại vùng Tơ-lan-păng có một cửa hàng bánh kẹo nổi tiếng của bác Phơ-líp. Không ai biết cửa hàng này có từ bao giờ, chỉ biết bác Phơ-lip đã nối tiếp nghề nghiệp của cha ông từ ba đời nay, và được nhân dân trong vùng quý mến.

Thứ kẹo được mọi người ưa chuộng nhất là kẹo hạnh nhân(1) trộn với bột các loại ớt có tiếng của xứ Mê-hi-cô. Kẹo có đặc điểm là khi cho vào miệng, nó vừa ngọt vừa thơm, lại có chất đắng của hạnh nhân và chất cay của ớt, làm cho người ta cảm thấy say sưa, nồng ấm, dễ chịu, nhất là ban đêm khi trời trở lạnh.

Từ ngày quân xâm lược Mĩ chiếm đóng vùng Tơ-lan-păng, cửa hàng của bác có thêm nhiều khách hàng

mới. Lúc nào cũng có những gã Y-ăng-ki (lính Mĩ) đội mũ sắt, mặc quân phục, đến mua kẹo.

Bọn khách hàng mới này có thái độ rất hung dữ với dân địa phương, nhưng lại tỏ ra biết điều với bác. Nhiều khi hết hàng, bác không bán nữa, nhưng lũ Y-ăng-ki không ngại gõ cửa năn nỉ bác bán cho vài viên kẹo hoặc đặt tiền để sáng hôm sau lấy hàng sớm.

Tất cả bọn lính Mĩ đóng tại đây đều biết mặt bác. Bọn chúng đều mỉm cười chào khi bác đi qua các đồn canh, và luôn luôn thỏa mãn các yêu cầu của bác mỗi khi bác nhờ chúng giúp việc gì. Tuy nhiên, bác vẫn chẳng ưa gì bọn xâm lược này.

2. Một hôm, trời đã khuya, cửa hàng đã đóng cửa. Bác đang chuẩn bị làm mẻ kẹo ngày hôm sau. Chợt có tiếng gõ cửa nhè nhẹ : cốc... cốc...

thuongmaitr

Bác rón rén, khẽ nâng tấm ván ở cửa sổ lên nhìn.

Ánh sáng từ trong nhà bỗng chiếu ra ngoài. Một người lạ mặt giơ ngón tay trỏ lên ngang miệng, khẽ suỵt một tiếng rồi nói :

- Bác Phơ-lip có nhận ra tôi không ?

Phơ-lip nheo mắt nhìn thấy người đó mặc quân phục Mê-hi-cô[2]. Sau một phút ngỡ ngàng, bác nói nhỏ :

- A ! Anh Ma-xi-mi-nô đấy phải không ?

- Phải ! Nói khẽ chứ !

- Mời anh vào trong này.

Cánh cửa hé mở, Ma-xi-mi-nô bước vào. Đó là một thanh niên dáng người mảnh khảnh, nhưng đôi mắt tinh anh, cương nghị.

Bác hỏi nhỏ :

- Đêm hôm tối tăm, anh đến đây chắc có việc gì ?

Ma-xi-mi-nô đảo mắt nhìn xung quanh rồi trả lời :

- Quân ta bị vây ở Pa-đi-éc-na. Tôi khó khăn lắm mới thoát được đến đây và đang tìm cách liên lạc với Bộ tư lệnh tối cao ở Chu-nu-bu-xcô.

Bác lắc đầu nói :

- Khó lắm ! Từ đây đến đó, quân Mĩ canh gác rất nghiêm ngặt.

- Biết vậy nhưng chúng tôi không thể làm khác. Chúng tôi gần hết đạn dược và lương thực. Nếu không có tiếp viện, quân ta nguy mất.

Bác rót một cốc rượu xương rồng[3] mời Ma-xi-mi-nô, hỏi :

uongxua.vn

- Anh đến đây một mình hay còn đi với ai ?

- Anh em đi với tôi gồm một tiểu đội, còn đang ẩn nấp ở đằng kia.

- Sao không bảo anh em vào trong nhà, ở ngoài nguy hiểm lắm !

- Không phải lo, mọi người đã phân tán ra, ẩn nấp rồi. Tôi muốn hỏi bác có con đường nào trong vùng này không có quân Mĩ canh gác không ?

Bác lắc đầu :

- Không, tất cả mọi con đường đều bị canh gác nghiêm ngặt.

Ma-xi-mi-nô thất vọng thở dài, im lặng. Lát sau, anh nói :

- Nếu vậy thì đành phải liều, chứ biết làm sao ?

Bác ngạc nhiên hỏi :

- Liều làm sao ?

- Tấn công bất thần giữa ban ngày. Chúng tôi mỗi người còn ba mươi viên đạn, nếu ra tay bất thần, thế nào cũng có người thoát được về tới Bộ tư lệnh.

Ma-xi-mi-nô nói giọng cương quyết nhưng đượm vẻ không vui.

- Kế hoạch đó không thực hiện được đâu. Bọn chúng đông lắm. Lại thêm có nhiều vật chướng ngại trên đường, làm sao chạy thoát ?

thuongmaitr

Ma-xi-mi-nô lắc đầu nói :

- Biết là nguy hiểm, nhưng bằng bất cứ giá nào cũng phải thực hiện kì được. Tôi nghĩ nếu ta bất thần tấn công ban ngày, sẽ có một phần mười hi vọng.

Phơ-lip bỗng giơ tay làm yên lòng Ma-xi-mi-nô.

- Thong thả đã ! Tôi chợt vừa nghĩ ra kế này, chẳng biết có thành công hay không, nhưng cứ thử thực hiện xem sao !

Đôi mắt Ma-xi-mi-nô sáng lên. Anh ôm chầm lấy hai vai bác, nói :

- Kế hoạch ra sao, nói mau tôi nghe xem !

Bác ghé miệng vào tai Ma-xi-mi-nô thì thầm. Chẳng biết bác ta nói gì, nhưng Ma-xi-mi-nô cứ gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

Một lát, Ma-xi-mi-nô lẻn vào bóng tối, mất hút. Còn lại một mình, bác Phơ-lip bắt đầu sửa soạn công việc ngày mai.

3. Sáng hôm sau, từng toán lính Mĩ đến cửa hàng mua kẹo. Kẹo đã làm xong nhưng bác chưa bán vội. Bác bắt chúng phải chờ đợi để làm cho chúng càng háo hức.

Bác xua tay nói :

- Chưa có, chịu khó chờ lát nữa !

Một tên lính sốt ruột hỏi :

- Chừng mấy giờ thì có ?

- 10 giờ !

- Ô kê[4] !

Đúng 10 giờ, cửa hàng của bác Phơ-lip đã đông nghịt. Lính Mĩ xếp thành một dãy dài. Tên nào tên nấy có vẻ sốt ruột, muốn mua cho mau để còn làm việc khác. Nhiều tên đến phiên gác, không chờ đợi được, đưa tiền nhờ bạn mua hộ rồi chạy vội về đồn.

Bác Phơ-lip bưng một giỏ đầy kẹo, đưa cho từng đứa, luôn miệng xin lỗi. Bác bảo là vì phải mua một thứ vật liệu thượng hảo hạng[5], nên mới chậm trễ.

Khi tên lính Mĩ cuối cùng rời khỏi cửa hàng, Phơ-lip hạ cánh cửa sổ xuống, kín đáo nhìn về phía đồn lính, theo dõi tình hình.

Chưa đầy nửa giờ trôi qua, bác thấy phía đó có những diễn biến khác lạ. Nhiều tên lính ôm bụng rên la thảm thiết ; nhiều tên đau đớn không chịu nổi, quẳng súng nằm lăn lộn dưới đất.

Cơ hội đã đến. Bác Phơ-lip khẽ huýt sáo ra hiệu. Từ phía sau, mười hai binh sĩ Mê-hi-cô lao mình băng qua đồn lính Mĩ.

Cửa hàng cách đồn lính Mĩ khoảng một trăm mét. Mười hai binh sĩ Mê-hi-cô chạy ào ào như một cơn gió lốc, súng sẵn sàng nhả đạn nếu có chuyện bất trắc.

Đột nhiên, ba tên Mĩ từ trong đồn chạy ra, bắn xối xả vào mười hai chiến sĩ. Có lẽ ba tên này không bị ngộ độc[6] bởi các viên kẹo. Nhưng chỉ mới bắn được vài phát, chúng đã ngã gục dưới làn đạn của các chiến sĩ Mê-hi-cô.

Nghe tiếng súng nổ, lính Mĩ đang quằn quại dưới đất cũng gắng gượng cầm vũ khí, trườn đến các hầm ẩn nấp, nổ súng chống trả. Nhưng các chiến sĩ Mê-hi-cô đã chạy thoát.

Một giờ sau, tình hình yên tĩnh trở lại. Bọn lính bị ngộ độc cũng được cứu chữa. Bác Phơ-lip không bỏ trốn, trái lại bác bình tĩnh chờ đợi phản ứng của bọn Mĩ.

4. Một lát, có tiếng gõ cửa. Một tên sĩ quan dẫn một toán lính mang súng gắn lưỡi lê tiến vào cửa hàng. Chúng đem theo một người dân địa phương làm phiên dịch.

Tên sĩ quan đập tay xuống bàn, dằn giọng hỏi :

- Tại sao mày dám đầu độc[7] binh sĩ trong đồn ?

Bác Phơ-lip làm ra vẻ ngạc nhiên, hỏi lại :

- Thưa ngài, ngài nói sao ? Tôi chẳng hiểu gì cả.

Tên sĩ quan tức quá, mặt đỏ bừng, hai tay nắm lại như muốn đấm vào mặt bác.

Giây lát, hắn cố trấn tĩnh, gằn giọng hỏi :

- Mày đóng kịch khá lắm ! Chúng tao đã dành cho mày nhiều ưu đãi, tại sao mày dám phản lại chúng tao ?

Bác lắc đầu quả quyết :

- Xin ngài bớt giận, chúng tôi không bao giờ có ý nghĩ xấu xa đó.

Tên sĩ quan cười nhạt, lấy trong túi ra hai viên kẹo, hỏi :

- Mày không có ý đầu độc, tại sao các binh sĩ ăn kẹo của mày đều ngộ độc ?

Bác mỉm cười đáp :

- A ! Tôi hiểu rồi ! Khổ thân tôi, vì muốn đền đáp lại sự chiếu cố nhiệt tình của các ngài, cửa hàng của chúng tôi đã mua được thứ bột ớt cực hảo hạng(8) về làm kẹo cho các ngài dùng. Các ngài không khen thì chớ, lại ngờ oan chúng tôi.

uongxua.vn

Tên sĩ quan ngỡ ngàng hỏi lại :

- Mày cứ khăng khăng chối là không đầu độc, vậy mày hãy nuốt những viên kẹo này đi !

- Rất sẵn sàng !

Nói xong, bác Phơ-lip cầm viên kẹo bỏ vào miệng. Viên kẹo vừa trôi qua khỏi cổ, bác cảm thấy từ cuống họng xuống đến dạ dày, một luồng khí nóng thiêu đốt chẳng khác gì nuốt phải cục vôi sống. Trong chốc lát, luồng khí nóng bốc lên làm cho đôi mắt bác mờ đi. Tuy nhiên, bác vẫn đứng thẳng người chứ không lăn lộn như bọn lính Mĩ, vì thường ngày bác có lệ uống một cốc nước ớt, và nếm các quả ớt trước khi làm kẹo.

Tên sĩ quan chăm chú theo dõi bác. Biết trong lúc này chỉ một chút sơ suất có thể mất mạng, bác cố làm ra vẻ tự nhiên. Nuốt xong viên thứ nhất, bác thản nhiên cầm viên kẹo thứ hai bỏ vào miệng. Lần này khí nóng tăng lên gấp bội. Bác thấy đôi chân muốn khuỵu xuống. Bác thản nhiên cúi xuống lấy ghế mời tên sĩ quan ngồi để che giấu những cử chỉ sơ hở của mình.

Khí nóng của viên kẹo làm cho bác Phơ-lip đau đớn, hai chân bắt đầu run rẩy, hai tai ù lên, như nghe tiếng máy bay phản lực bay qua, nước bọt ứa ra làm cho buồn nôn. Nhưng bác cố trấn áp các cơn đau. Bác nghĩ khó có thể chịu đựng được lâu thêm nữa, nhưng bác vẫn làm ra vẻ tự nhiên, mỉm cười nói :

- Chà, kẹo ngon thật ! Nếu ngài còn, đưa tôi ăn nốt để chứng tỏ lòng thành thực của tôi.

thuongmaitr

Tên sĩ quan trầm ngâm không nói. Hắn ra hiệu cho bọn lính ra về. Mặt hắn lầm lầm, không hiểu vì bực mình hay vì đã nghi oan cho bác.

Chờ cho tên sĩ quan đi khỏi, bác chạy vội vào trong nhà, tu luôn một chai nước để giảm bớt khí nóng đang cào xé ruột gan. Nhưng bác không gượng được nữa, té nhào xuống đất, bất tỉnh.

May mắn thay lúc đó không có ai lui tới cửa hàng cả, nhờ đó, điều bí mật hoàn toàn được giữ kín cho đến ngày Mê-hi-cô giành lại được độc lập.

Theo ĐỖ QUÂN

(*Truyện cổ Mễ Tây Cơ*, 1973)

Chú giải

(1) *Hạnh nhân :* nhân của quả hạnh đào, dùng làm bánh kẹo, hay làm thuốc.

(2) *Mê-hi-cô :* (cách phiên âm cũ : Mễ Tây Cơ) tên một nước ở Bắc Mĩ, phía bắc giáp Hoa Kì (ta thường gọi là Mĩ), phía nam giáp các nước Trung Mĩ.

(3) *Xương rồng :* loài cây nhỏ, thân mọng nước và có mủ, lá biến thành gai nhọn, thường được trồng làm hàng rào.

(4) *Ô kê* (phiên âm từ O.K – tiếng Anh) : được ! Tốt !

(5) *Thượng hảo hạng :* hạng tốt nhất.

(6) *Ngộ độc :* bị trúng độc.

(7) *Đầu độc :* bỏ thuốc độc vào đồ ăn thức uống để giết người.

(8) *Cực hảo hạng :* hạng cực tốt.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi lòng yêu nước, trí thông minh và tinh thần chịu đựng thử thách của một bác chủ cửa hàng bánh kẹo bình thường, tiêu biểu cho người dân Mê-hi-cô trong cuộc đấu tranh một mất một còn với bọn xâm lược Mĩ.

Câu hỏi gợi ý

1. Tại sao bọn lính Mĩ đóng đồn ở vùng Tơ-lan-păng này lại tỏ ra nể vì bác Phơ-lip ?

2. Bác Phơ-lip đã dùng kế gì để hỗ trợ cho anh Ma-xi-mi-nô và tiểu đội binh sĩ của anh hoàn thành được nhiệm vụ cấp bách của mình ?

3. Bản thân bác Phơ-lip đã phải vượt qua một thử thách như thế nào ?

34. HỌC KHÔN

1. Ngày xưa, có anh chàng tên là Đần lấy chị vợ tên là Khôn. Cả đời một chữ cắn làm đôi không biết, anh ta lại chẳng chịu thò đầu đi đâu, chỉ ru rú ở xó nhà để vợ sai bảo, từ việc nhỏ tới việc lớn, nên đã đần lại càng đần thêm. Cái nghề đời, chồng "đần", vợ "khôn", việc nhà việc cửa đụng đến cái gì cũng để sinh đôi co[1], cãi vã nhau cả ngày. Chị vợ thì luôn mồm chê bai chồng : "Ối trời ơi ! Đần ơi là đần !", hoặc : "Ối trời ơi ! Đần đâu mà có thứ đần đến thế !". Thoạt đầu anh chồng biết thân biết phận, cứ thộn mặt ra[2] giả câm giả điếc, đành cho vợ nhiếc. Nhưng về sau, chẳng hiểu có anh hàng xóm láng giềng nào mớm lời cho, thế là đôi lúc tức khí lên, anh ta cũng gân cổ cãi lại vợ :

thuongmaitr

- Này này, bu nó có khôn ngoan cũng chỉ là "cái ngữ[3] đàn bà", còn tôi "dẫu rằng... đần độn cũng là cái thằng đàn ông !".

Thấy anh chồng đần đi học mót đâu được một câu cũng ra chữ ra nghĩa để xoen xoét cãi lí với mình, chị vợ tủm tỉm cười bảo :

- Phải rồi, bố nó muốn ra "cái thằng đàn ông" thì cứ đi mà học khôn học ngoan người ta cho bằng "cái ngữ đàn bà" như tôi đây này. Tôi đỡ nặng mình nặng mẩy, kẻo thiên hạ người ta lại nhiếc : "Làm đầy tớ người khôn còn hơn làm thầy thằng dại !...".

Anh chồng liền thộn mặt ra, hỏi vợ :

- Thế, học khôn ở đâu hả, bu nó ?

Chị vợ tặc lưỡi :

- Đần ơi là đần ! "Đi một ngày đàng, học một sàng khôn", cổ nhân dạy thế, chứ còn học ở đâu nữa !

Anh chồng lại thộn ra :

- Thế, làm thế nào để "đi một ngày đàng" mà "học được một sàng khôn", hả bu nó ?

Chị vợ bật cười :

- Trời ơi ! Đần đâu mà có cái thứ đần đến thế ?

Rồi chị ta làm bộ khôn ngoan, giảng giải một thôi một hồi cho anh chồng :

- Thế này này ! Đi ra đường, muốn học khôn học ngoan người ta thì trông thấy người ta, phải tay bắt mặt mừng, tươi cười hớn hở, chào người này một câu, chào người nọ một câu, chúc người này gặp nhiều may mắn, chúc người kia gặp sự tốt lành để làm quen với người ta. "Dao năng liếc thì sắc, người năng chào thì quen", có thế mới học khôn học ngoan người ta được chứ !... Cứ như bố nó cả đời chả đi tới đâu, mà có gặp ai cũng cứ lì lì cái mặt ra như pho tượng đất ấy, thì ai người ta thiết săn đón trò chuyện với mình mà học khôn với học ngoan !

Nghe vợ giảng giải, anh chồng như sáng mắt ra, bỗng hăng hái bảo vợ :

- Vậy thì gà gáy canh ba sáng mai, bu nó dậy đùm cơm nắm, muối rang cho tôi đi học khôn một chuyến xem sao.

truongxua.vn

2. Sáng tinh mơ hôm sau, anh chồng cơm đùm cơm nắm lên đường. Nhớ lời vợ dặn, gặp ai anh ta cũng xấn lại, nắm tay, bá vai, miệng cười toe toét và luôn mồm chúc hết "điều may mắn" lại đến "sự tốt lành". Mọi người thoạt đầu trố mắt nhìn (vì chưa bao giờ thấy anh chàng nào "kì cục" như vậy), sau cho rằng anh chàng này "dở hơi", nên ai cũng vội vã bỏ đi cho được việc. Thế là suốt dọc đường chẳng một ai rỗi hơi đứng lại bắt chuyện với cả.

Gần trưa, bỗng gặp một đoàn người đông nghìn nghịt đi tới. Lại có cả tiếng kèn tiếng trống om sòm cả một khúc đường. Anh chàng mừng thầm, chắc là có cơ hội để "học khôn" ở cái đám đông này. Nhớ lời vợ dặn, anh ta lại cười toe toét và luôn miệng chúc mừng lia lịa. Mọi người trợn mắt nhìn anh ta, rồi đoàn người cứ lẳng lặng kéo đi. Anh ta chợt thấy đám người đi sau một cái kiệu lớn sáu người khiêng, người nào tay cũng chống gậy, đi hơi khom lưng, mặc toàn đồ xô gai trắng toát, trông rất lạ, một vài người thỉnh thoảng lại sụt sịt như bị sổ mũi. Đoán chừng đây mới là những người có thể dạy "khôn" được, anh chàng bèn chạy ngay lại túm lấy tay từng người, ra vẻ tay bắt mặt mừng, hớn hở nói : "A ha ! Xin chúc mừng các bác gặp điều may mắn ! Chúc mừng các bác gặp sự tốt lành ! Chúc mừng...". Chưa kịp chúc hết câu thứ ba, liền bị đám người ấy nổi xung lên, tiện tay vung gậy phang cho một chập tối tăm mặt mũi : "Đồ xỏ lá ba que ! Đồ xỏ lá ba que !...[4] Đập chết nó đi !... Đem chôn sống nó đi !...". Tiếng thét rầm rầm, tiếng gậy đập huỳnh huỵch... Anh chàng kinh hoàng vì bất ngờ bị đòn đau quá, phải cố hết sức mới luồn

được qua gầm kiệu, sang phía bên kia ù té chạy bán sống bán chết.

Về đến nhà, chưa kịp kể lại hết đầu đuôi câu chuyện, anh chàng bị vợ nhiếc luôn cho một chặp :

- Ối trời ơi ! Đần ơi là đần ! Người ta chết cha chết mẹ, đã không chia buồn với người ta được một tiếng thì chớ, lại "xỏ lá ba que" đi chúc mừng nhà người ta gặp "may mắn... tốt lành". Có bằng đào mồ đào mả cả họ người ta lên không ? Trời ơi ! Đần ơi là đần ! Sao người ta không chôn sống luôn bố nó đi cho hết tiệt cái thứ đần ấy !

Đần tức quá thộn mặt ra hỏi vợ :

- Thế thì bu nó bảo tôi phải chia buồn với người ta ra sao ? Sao không dặn trước ?

tuongxua.vn

Chị vợ nguýt dài rồi lại ngồi giảng giải một thôi một hồi cho anh chồng :

- Thế này này, đần ơi là đần ! Đi đường gặp nhà người ta đang có đám(5) thì đừng có cười cợt, toe toét cái mồm cái miệng vô duyên ra, mà phải tỏ vẻ rầu rầu rĩ rĩ. Nếu là chỗ cùng làng cùng xóm thì chia buồn, rồi chúc cho người ta được "mồ yên mả đẹp" hưởng hạnh phúc ở dưới "suối vàng"(6), đã nghe ra chưa ? Trời ơi, sao mà lại có cái thứ đần đến thế !

Đần nghe vợ nói, lại như sáng mắt ra, hẹn hôm sau quyết đi "học khôn" phen nữa.

3. Tinh mơ hôm sau, anh ta lại cơm đùm cơm nắm lên đường. Dọc đường, để khỏi quên lời vợ dặn, anh ta cứ lẩm

bẩm luôn mồm chúc hết người này "mồ yên mả đẹp", lại chúc người kia hưởng hạnh phúc dưới "suối vàng"... Thấy thế, ai cũng lảng xa ra sợ "xúi quẩy"(7), cho anh ta đã "hóa dại", chẳng ai thèm chấp. Nhưng anh ta chỉ rắp tâm gặp cho được một cái "đám" nào giống cái "đám" hôm trước để có dịp tỏ rõ sự "khôn ngoan" của mình.

Xế trưa, trời cũng chiều lòng, quả nhiên anh ta lại thấy một đoàn người đang nhộn nhịp đi tới. Dẫn đầu là một đám ông già bà cả, khăn là áo lượt(8) chỉnh tề, có một ông cụ râu dài, áo thụng xanh(9), bê chiếc bình hương(10) khói bay nghi ngút, trông rất đạo mạo. Theo sau là đám thanh niên, trai có gái có, ăn mặc chải chuốt, vừa đi vừa cười nói hớn hở cùng đôi nam nữ cặp kè bên nhau có vẻ bẽn lẽn, ngượng nghịu. Không bỏ lỡ cơ hội, anh chàng sấn lại, nắm lấy tay đôi trai gái. Nhớ lời vợ dặn, anh ta làm bộ rầu rầu rĩ rĩ, chúc cho "hai anh chị" được "mồ yên mả đẹp" để hưởng hạnh phúc dưới "suối vàng" ! Cô gái nghe thế, khiếp đảm, lăn đùng ra, ngất lịm. Còn anh con trai mặt đang đỏ bừng bừng bỗng xám ngoét lại, không còn giọt máu, rồi nổi điên túm lấy cổ anh chàng mà hét : "Đồ quỷ sứ ! Đồ quỷ sứ ! Ông bóp chết mày !...". Thế là cả đám thanh niên xông vào, người đấm, kẻ bóp cổ khiến cho anh chàng gần tắc thở. May có người hàng xóm tốt bụng đi qua, vào can, xin mãi cho anh chàng "dở rồ dở dại" này, mới thoát chết mà chạy được về tới nhà.

Qua trận đòn nhừ tử ấy, lại đến trận mắng té tát của chị vợ :

thuongmaitr

- Trời ơi ! Đần ơi là đần !... Đần đâu mà có cái thứ đần đến thế !... Đám rước dâu của nhà người ta, chứ đâu phải là đám ma mà đi chúc "mồ yên mả đẹp" để xuống "suối vàng" hưởng hạnh phúc ! Sao người ta không cho bố nó xuống luôn "suối vàng" đi cho hết tiệt cái thứ đần ấy !

Đần tức quá lại thộn mặt ra hỏi :

- Thế thì bu nó bảo tôi phải chúc người ta như thế nào ? Sao không dặn trước ?

Chị vợ lại nguýt dài, rồi lại giảng giải :

- Thế này này, đần ơi là đần ! Đi đường mà gặp đám "cô dâu chú rể" vui vẻ như thế thì chỉ cần mau mồm mau miệng chúc vợ chồng người ta "tốt đôi", "tốt đôi"[11]. Thế là người ta khoái chí nhất đời... Mà kể cả những đôi vợ chồng cặp kè bên nhau được khen một câu như thế cũng thích chí..., cứ gì "cô dâu chú rể" !... Người ta thì thích mà mình lại được dịp làm quen với người ta mới khôn ngoan được chứ !

Anh chồng, lại như sáng mắt ra, bèn quyết đi "học khôn" một phen nữa.

4. Sáng sớm hôm sau, anh chàng lại lên đường. Để cho dễ nhớ lời vợ dặn, trên đường đi, gặp bất cứ ai, ông già, bà cả, hoặc trai, gái, lớn, bé, anh ta cũng cứ luôn mồm lặp đi lặp lại độc có hai tiếng "tốt đôi"... "tốt đôi"..., mặc dầu từ sáng đến trưa vẫn chẳng gặp "đôi" nào cả ! Và cũng như hôm trước, chẳng ai buồn bắt chuyện với anh ta cho mất công mất việc !

Đi mỏi chân, mặt trời đã xế bóng mà vẫn chưa "tóm" được "đôi" nào cho ra "đôi" cả, anh ta đang định quay trở về. Bỗng nghe tiếng ồn ào ở phía xa xa trước mặt. Rảo bước tới nơi, anh ta thấy lửa bốc cháy ngùn ngụt ở một ngôi nhà cuối làng. Tiếng trống ngũ liên[12], tiếng tù và[13], tiếng người la hét náo động cả một vùng. Người xách nước, kẻ vác câu liêm[14], người bê chiếu ướt... ùn ùn kéo tới, leo lên mái nhà cố giập tắt ngọn lửa. Phía ngoài đường, hai vợ chồng chủ nhà đã có tuổi đang đứng trông đồ đạc được mọi người khuân ra giúp. Nhác thấy họ đang lúi húi cặp kề bên nhau, nhớ lời vợ dặn, như gặp được cơ hội hiếm có, anh chàng vội chạy lại, tay bắt mặt mừng, nói rối rít :

- A ha ! Chúc mừng hai bác thật là "tốt đôi", "tốt đôi" ! Xin chúc mừng !"...

thuongmaitr

Cháy nhà mất của, lòng dạ rối như mớ bòng bong, lại có cái anh chàng nào tự dưng chớt chớt nhả nhả đến lắp ba lắp bắp những gì nghe chẳng rõ giữa tiếng ồn ào huyên náo, người chủ nhà bèn quát :

- Cái gì ? Cái gì ? Nói cái gì thế ?

Đần liền ghé vào tai bác ta hét tướng :

- Tôi bảo "tốt đôi", "tốt đôi"... Hai bác khoái chưa nào ?... "Tốt đôi", "tốt đôi"... đã nghe rõ chưa ?

Như hiểu ra điều gì, mắt bác chủ nhà bỗng long sòng sọc. Bác ta túm ngay lấy cổ anh chàng, hô hoán :

- Thằng này đốt nhà ! Thằng này đốt nhà ! Ối làng nước ơi ! Tóm cổ được thằng đốt nhà đây rồi ! Làng nước ơi !

Mọi người đang mải chữa cháy, vội quay lại, cùng thét :

- Đâu, đâu ?... Đứa nào đốt nhà ? Đứa nào là thủ phạm ? Đâu ? Đâu ?... Bắt lấy nó ! Trói nó lại !... Gô cổ nó lại !... Chữa cháy xong, sẽ hỏi tội !...

Thế là cả hai vợ chồng bác chủ nhà và lũ trẻ con quanh đấy xúm lại túm chặt lấy anh chàng. Hoảng quá, anh ta vừa giãy giụa, vừa kêu lên :

- Ô hay ! Cái nhà bác này ! Tôi bảo "tốt đôi", "tốt đôi" cơ mà !

Bác chủ nhà càng quát, dữ tợn hơn :

- A ! Mày bảo mày đốt ! Chính mày đốt à ? Ông sẽ thiêu sống mày ngay trong đống lửa kia kìa !...

Hai bên giằng co, xô đẩy nhau, chợt va phải cái chĩnh tương đổ kềnh ra sắp lăn xuống rãnh. Tiếc của, bác chủ nhà nới tay một chút để lấy chân chặn cái chĩnh lại. Đang lúng túng thì anh chàng vung mạnh ra khỏi tay cả hai vợ chồng, xô lũ trẻ ngã nhào nhào rồi chạy thục mạng.

Sẩm tối mới bò về tới nhà, vừa đói, vừa mệt, bị một phen hú vía, lại bị chị vợ té tát luôn cho một chập :

- Trời ơi là trời ! Đần ơi là đần ! Đần đâu mà có cái thứ đần đến thế ? Người ta đang tìm đứa đốt nhà thì như "lạy ông tôi ở bụi này", hét vào giữa mặt người ta "tốt đôi", "tốt đôi". Thế thì có khác gì bảo người ta rằng "tôi đốt", "tôi đốt", chứ còn "ai đốt" vào đấy nữa ! Trời đất, sao họ không thiêu sống luôn bố nó đi cho hết tiệt cái thứ đần ấy.

Nghe vợ mắng, anh chàng Đần như sực tỉnh cơn mê, nhưng vẫn thộn mặt ra hỏi vợ :

- Thế bu nó bảo tôi phải làm như thế nào mới được ? Sao không dặn trước ? "Tốt đôi", "tốt đôi" mà lại bảo là "tôi đốt", "tôi đốt" là thế nào ?

Chị vợ lại nguýt dài, giảng giải :

- Thế này này, đần ơi là đần ! Đi đường mà gặp những chuyện rối ren "hữu sự"(15) như vậy, thấy người ta làm thế nào thì mình cũng bắt chước người ta giúp vào một tay một chân chứ đừng có đứng ngoài mà "lí sự... lí siếc"(16) để chuốc vạ vào thân như hôm nay ! Đã nghe ra chưa ? Ôi, đần đâu lại có cái thứ đần đến thế !

Đần nghe vợ nói lần này lại như sáng hẳn mắt ra, hơn cả những lần trước. Anh ta nghĩ bụng : thế thì "bắt chước" thiên hạ cũng chẳng khó gì, bèn hăm hở quyết đi "học khôn" một chuyến nữa.

5. Thế là mới gà gáy canh ba hôm sau, trời còn nhá nhem tối, anh ta đã hăng hái lên đường. Nhưng chuyến này chẳng phải chờ đợi lâu la gì, mới đi tới nẻo đường vắng sau ngôi miếu (17) hoang ở cuối làng trên, đã gặp hai gã đàn ông to béo, không nhìn rõ mặt, đang ẩu đả nhau loạn xạ, kẻ thượng cẳng chân, người hạ cẳng tay, chẳng gã nào chịu thua kém gã nào một miếng. Anh ta không biết đó là hai tay mới đi "ăn sương"(18) về, rủ nhau ra đây chia nhau bọc tiền mới trộm được, nhưng tay nào cũng đòi phần hơn nên mới sinh ra ẩu đả. Thấy có chuyện rối ren đúng là "hữu sự" thật, chẳng hiểu "đầu cua tai nheo" ra sao, nhớ

thuongmaitr

tới lời vợ dặn hôm trước, anh chàng Đần liền xắn tay áo xông vào kêu lên : "Để tớ giúp cho một tay !... Để tớ giúp cho một tay !...". Hai gã ăn trộm, gã này tưởng anh ta là người cùng cánh gã kia đến giúp sức để choảng mình, bèn cùng xông vào nện cho anh chàng hung hăng mới đến này những quả đấm như trời giáng, làm anh ta đổ kềnh ra mặt đất. Bị đòn phủ đầu đau quá, chợt nhớ tới lời vợ dặn, anh ta liền ú ớ kêu tướng lên : "Ô kìa, ô kìa ! Tớ có "lí sự... lí siếc" gì đâu ? Tớ... tớ chỉ giúp đằng ấy... một tay thôi mà !". Hai gã ăn trộm "đấu võ" với nhau đã đến lúc thở cả ra đằng tai, thoáng nghe anh ta ú ớ "lí... lí... tay, ... tay" gì đó thì ngỡ anh chàng này đe rằng anh ta là người nhà ông "lí"[19]... sẽ cho chúng "biết tay" ! Thế là hai gã chột dạ, sợ tù mọt gông [20] với cụ "lí", hốt hoảng kéo nhau bỏ chạy, để trơ lại một mình anh chàng nằm chỏng quèo dưới đất, mặt mũi sưng vêu !

truongxua.vn

Lần này, tuy trời còn sớm, mới trông rõ mặt người, nhưng anh chàng Đần cũng lủi thủi quay về nhà để trách vợ chẳng dạy "khôn" lại xui dại mình đến nỗi bị ăn đòn nhừ xương.

Bất đồ anh ta lại bị vợ nhiếc :

- Ôi, đần ôi là đần ! Thấy người ta đánh nhau thì mình phải vào can, rồi khuyên giải người ta một câu "một điều nhịn là chín điều lành" chứ ! Mình là "người giữa" phải "chữa đôi bên" [21]. Đã không hòa giải họ thì chớ, lại lăn vào "đánh hôi" [22] với người ta, có khác gì "đổ thêm dầu vào lửa" cho nó cháy luôn cả chân cả tay mình ? Ôi, đần đâu mà có cái thứ đần đến thế !

Cứ mỗi lần nghe vợ biện bạch cho một hồi đâu ra đấy, anh chàng Đần lại như sáng mắt ra. Nhưng lần này thì quả thật anh ta đã thấy thấm thía. Cứ học khôn học ngoan được như cái "lí sự" của vợ cũng đủ "vỡ mày vỡ mặt" ra rồi ! Anh ta chép miệng than thở :

- Bu nó bảo "đi một ngày đàng học một sàng khôn" mà tôi đi đến mấy ngày đàng rồi, chỉ rặt gặp những thụi với đấm với đá, gậy gộc, bóp cổ, chôn sống, thiêu sống... chẳng thấy thằng cha nào dạy khôn dạy ngoan cho mình cả !

Chị vợ bật cười :

- Ôi, đần ơi là đần ! Cái khôn cái ngoan nó ngấm vào da vào thịt, nó thấm vào xương vào cốt ấy chứ. "Miếng ngon nhớ lâu, đòn đau nhớ đời", đâu có phải như cái bánh cái trái, người ta trao vào tay hay đút vào túi cho mình được !... Thiên hạ chán vạn người còn phải lên rừng xuống biển, đi khắp gầm trời mà cũng chưa dễ gì học được hết mọi cái khôn ngoan ở đời ấy chứ ! Bố nó mới đi có vài ngày đàng, bất quá cũng chỉ ở mấy làng trên, xã dưới, quẩn quanh cái xó huyện này thôi, chứ đã ăn thua gì !

Nghe nói đến chuyện thiên hạ lên rừng xuống biển để "học khôn", từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa được đi tới đâu, ngoài cái lối xóm nhà mình, anh chàng Đần lấy làm thích chí bảo vợ :

- Ừ, hay bu nó cứ để tôi lên rừng xuống biển, "học khôn" một chuyến, xem nó thế nào ?

thuongmaitr

6. Thế là hôm sau, từ gà gáy canh một, anh chàng Đần lại cơm đùm cơm nắm, xin thêm vợ quan tiền [23] giắt ở thắt lưng, quyết chí lên tận rừng xanh để học khôn. Nghe vợ dặn, anh ta cứ nhằm hướng mặt trời lặn mà cắm đầu đi cho mãi đến tối thì tới rừng thật. Tiếng chim kêu vượn hót, cảnh rừng núi vắng vẻ, âm u... mọi thứ đều làm anh chàng lạ mắt lạ tai, cứ thế dấn bước vào sâu trong rừng lúc nào không biết.

Bỗng một cảnh kì lạ làm anh ta dừng chân lại : hai con vật gì to lớn như đôi bò mộng, lông lá xồm xoàm đầy những vết vằn đen như vết cháy sém, đang vờn nhau. Cả hai cùng đứng trên hai chân sau đu đẩy nhau, rồi lại vuốt vào mặt nhau bằng hai chân trước to bằng cột nhà, và có những móng sắc nhọn. Á à ! Đám này đang gây sự với nhau, lại sắp loạn đả rồi đây, giống như cái đám hôm qua ấy mà ! Nhớ lời vợ dặn, anh chàng Đần xông ngay lại, kêu to lên :

- Thôi thôi, "một điều nhịn là chín điều lành". Tớ là "người giữa", tớ "chữa đôi bên", chớ có ẩu đả, chẳng có lợi lộc gì cho bên nào đâu !...

Hai con vật to lớn bỗng giật mình cùng ngoái đầu lại.

Một tiếng gầm dữ dội chợt vang lên làm cho anh chàng Đần cũng giật bắn cả người. Thì ra đó là một cặp vợ chồng cọp đang đùa giỡn với nhau, sau khi đã no mồi. Thấy bóng người xuất hiện bất ngờ, cọp cái thảng thốt gầm lên một tiếng rồi quay đầu bỏ đi. Cọp đực cũng gầm lên một tiếng

dữ dội hơn, làm lá cây rụng xuống rào rào, rồi quay hẳn đầu lại, trườn mình về phía kẻ "địch" mới đến. Anh chàng Đần run lẩy bẩy, hồn vía lên mây, vội bỏ chạy. Cọp đực quật mạnh đuôi một cái, lại gầm lên một tiếng rung cả vách núi. Chàng Đần kinh hoảng quá, vội leo tót ngay lên một cây to gần đấy. Cọp đực quật đuôi một cái nữa rồi chồm ngay lại, trợn trừng ngó thẳng lên mặt anh chàng

thuongmaitr

bằng đôi mắt đỏ như hai cục máu, miệng gầm gầm gừ gừ một thôi một hồi, làm cho anh chàng càng run lên như cầy sấy. Chán chê, cọp đực mới nằm phục xuống rồi chỉ một lát đã ngáy ầm ầm. Cho tới gần nửa đêm, cọp cái bỗng lững thững tới đánh thức cọp đực dậy. Vợ chồng cọp lại vờn nhau giây lát rồi theo nhau đi tít vào rừng sâu để săn mồi, quên khuấy con mồi đang ngồi run cầm cập trên một cành cây to ngay phía trên chỗ cọp đực nằm ngủ. Phải đợi tới gần sáng, nghe tiếng gà rừng gáy, xem chừng yên ắng, chàng Đần mới dám từ từ tụt từ trên cây xuống, cắm đầu cắm cổ chạy một mạch ra khỏi khu rừng.

Suốt ngày hôm đó, anh chàng cứ lập cà lập cập vừa đi vừa chạy để mau chóng về tới nhà, trông thấy vợ, mới yên trí là mình còn sống.

ruongxua.vn

Nghe kể hết đầu đuôi, chị vợ thoạt đầu cũng rùng mình sởn gáy, nghĩ mà hú vía cho cái đần độn đến thảm hại của anh chồng. Nhưng sau nghĩ thế nào, chị lại bật cười bảo :

- Ôi thế là lần này bố nó "khôn" lắm rồi ! "Khôn" nhất trần đời đấy !

Anh chồng thộn mặt ra trách vợ :

- Ô hay ! Bu nó còn giễu tôi à ? Chỉ thiếu chút nữa là tôi chui vào bụng cọp để "học khôn" đấy !

Chị vợ phì cười :

- Thế mà bố nó không chui vào bụng cọp mới là "khôn" chứ ! Ví thử cứ chúi đầu chúi cổ chạy thêm vài bước nữa

xem liệu bố nó có nằm trong bụng cọp rồi không ? Thế chả phải là "khôn" nhất trần đời rồi còn gì nữa !...Ôi, đần ơi là đần ! "Khôn" đến như thế mà cũng không biết là "khôn" nữa !

Anh chồng ngẩn mặt ra. Lần đầu tiên trong đời, suýt nữa chui vào bụng cọp, anh ta mới được chị vợ khen là "khôn" ! Chẳng hiểu nghĩ thế nào, anh bỗng ngớ ngẩn nói với vợ :

- Thì ra... cái giống "cọp" nó dạy "khôn" nhanh thật đấy, bu nó nhỉ !...

ĐỖ QUANG LƯU kể

(Theo *Truyện cười dân gian Việt Nam*)

Chú giải

(1) *Đôi co :* (cãi cọ) lời qua tiếng lại.

(2 *Thộn mặt ra :* ngây mặt ra một cách đần độn.

(3) *Cái ngữ :* cái hạng người (ý khinh miệt).

(4) *Xỏ lá ba que :* đểu cáng.

(5) *Đám* (đám ma) : đám tang đưa người chết đến nơi chôn cất.

(6) *Suối vàng* : nơi linh hồn người ta đến ở sau khi chết (theo quan niệm mê tín cũ). *Xuống suối vàng* : chết.

(7) *Xúi quẩy* : gặp điều không may, điều xấu.

(8) *Khăn là áo lượt : (là, lượt* : những đồ dệt bằng tơ thưa và đẹp) ý nói đội khăn và mặc áo bằng là và lượt sang trọng, chỉnh tề.

(9) *Áo thụng xanh :* áo dài tay và rộng thùng thình thường may bằng vải tơ thưa đẹp nhuộm màu xanh lam, dùng để mặc (nam giới) khi tế lễ.

thuongmaitr

(10) *Bình hương :* đồ sứ hình ống tròn rộng và thấp đựng cát hoặc tro để cắm hương thắp ở bàn thờ.

(11) *Tốt đôi :* (đôi trai gái) xứng đáng là vợ chồng với nhau : xứng với nhau về tuổi, về sức khỏe, về hình thức hoặc về tính tình. (Nói lái thành "tôi đốt")

(12) *Ngũ liên :* (trống đánh) một hồi năm tiếng liền (khi báo động : vỡ đê, cháy nhà, có giặc cướp...).

(13) *Tù và* : sừng trâu bò hay vỏ ốc to... thổi để báo hiệu hoặc báo động.

(14) *Câu liêm :* dao quắm cán dài vừa tầm để cắt cành cây ở trên cao hoặc để dỡ mái nhà khi chữa cháy...

(15) *Hữu sự :* có chuyện (rắc rối hoặc bất thường) xảy ra.

(16) *Lí sự :* cãi lẽ phải trái.

(17) *Miếu :* đền thờ nhỏ.

(18) *Ăn sương :* ăn trộm ban đêm.

ruongxua.vn

(19) *Ông lí* : lí trưởng (người đứng đầu thôn, xã thời phong kiến và thực dân).

(20) *Gông :* đồ bằng gỗ hoặc bằng tre dùng để đeo vào cổ tội nhân (cũ). *Tù mọt gông :* ý nói tù đến hết đời.

(21) *Người giữa chữa đôi bên* (thành ngữ) : chỉ người trung gian đứng ra hòa giải đôi bên.

(22) *Đánh hôi :* mượn cớ vào can một đám đánh nhau để đánh người mình không ưa.

(23) *Quan tiền :* đơn vị tiền tệ thời phong kiến (*1 quan* bằng *10 tiền, 1 tiền* bằng *60 đồng kẽm).*

Ý nghĩa

Truyện cười trên đây biểu hiện sự phản ứng mạnh mẽ trong dân gian chống lại quan niệm bất công thời phong kiến đối với người phụ nữ bằng cách phơi bày ra trước mắt mọi người một

"mẫu người" đàn ông đần độn, phụ thuộc một cách thảm hại vào người đàn bà (chị vợ) từ lời ăn tiếng nói cho tới cách ứng xử và trở thành đối tượng gây cười cho thiên hạ.

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao anh Đần quyết ý đòi vợ cho mình đi học khôn ?

2. Anh Đần đi học "khôn" mà vẫn bị vợ chê là "đần". Vì sao ?

3. Đến khi nào anh Đần mới được vợ khen là "khôn nhất trần đời" ?

---

thuongmaitr

MỤC LỤC

Trang

1. Tấm Cám 3
2. Bông sen trong giếng ngọc 10
3. Thần Siêu luyện chữ 12
4. Hũ bạc của ông già đốt than 14
5. Con gái người chăn cừu 17
6. Vâng lời mẹ 20
7. Cậu bé Niu-tơn 23
8. Bảy anh em chú bé mồ côi 25
9. Sự tích chim "quốc" 31
10. Ngày mừng thọ 36
11. Treo biển 41
12. Mèo lại hoàn mèo 43
13. Ông Phùng Hưng đánh hổ 45
14. Hai cái bướu 50
15. Chim Khách và Quạ 52
16. Con chim cu gáy 55
17. Ông Phạm Ngũ Lão 57
18. Thỏ Rừng và Hùm Xám 61
19. Con Hổ có lá gan Chuột Nhất 66
20. Ông Phùng Khắc Khoan và nắm hạt giống 69

truongxua.vn

45 1957-2002 NĂM
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

thuongmaitruongxua.vn

8 934980 001103

TRUYỆN ĐỌC 5

Mã số : 1H515t1
In 20.000 bản, khổ 14,3 x 20,3 cm. In tại : **XN. Cơ Khí Ngành In**
102A Hải Thượng Lãn Ông - Q.5 - TP.Hồ Chí Minh.
Số in : 1130/HĐGC. Số XB : 1105/110 - 00.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2001.

Giá : 4.200đ